

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt đã qua đời, sách xuất bản gần đây nhất của ông là vào quý IV năm 2019 (Không gian tinh thần).

Đây là tập hợp những bài trả lời phỏng vấn của ông trên internet trong năm 2020, trong lúc chờ sách xuất bản.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt: Chúng ta sẽ thấy sự sáng tạo của nhân loại vĩ đại như thế nào khi con người tìm cách thoát ra khỏi sự chết chóc!

“Tôi không muốn làm quần chúng đơn giản, chỉ biết hưởng ứng và vỗ tay trước thành tích của Đảng và Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh”, nhà nghiên cứu, Chủ tịch InvestConsult Group Nguyễn Trần Bạt nói với Trí Thức Trẻ. Ông nhấn mạnh: Việt Nam mới chỉ giải quyết các vấn đề xã hội do Covid-19 gây ra, còn nền kinh tế vẫn chưa thực sự có được “đơn thuốc” hợp lý.

-Nhìn vào diễn biến đại dịch Covid-19 và quá trình chống chọi với dịch bệnh của Việt Nam trong ba tháng vừa qua, ông có ấn tượng gì?

Ấn tượng của tôi là chúng ta rất thành công trong việc tổ chức hoạt động chống dịch của cả nhà nước lẫn xã hội. Sự phân công lớp lang trong quá trình chống dịch là ở cả ba mặt chính trị, xã hội và y tế rất hiệu quả.

Chúng ta đã thể hiện được sự uyển chuyển của hệ thống chính trị trong việc giải quyết vấn đề chống dịch.

Về mặt văn hóa thì khẩu hiệu "chống dịch như chống giặc" có tác dụng gợi lại bản năng hành động của một xã hội quen với tình trạng thời chiến. Đây là một trong những nghệ thuật để tạo ra phản xạ xã hội cần thiết cho việc chống dịch. Tôi không nghi ngờ gì về sự thành công của nước ta trong giai đoạn chống dịch vừa rồi và điều đó tạo ra hình ảnh tốt của Việt Nam trong con mắt quốc tế.

-Như ông nói, thành công trong chống dịch của Việt Nam cũng được truyền thông quốc tế ghi nhận và liên tục nhắc đến như một điển hình. Liệu có cơ hội nào cho đất nước từ điều này?

Tôi là một trong những người rất tự hào về các thành tích chống dịch của chúng ta, nhưng sự sáng suốt của cá nhân tôi đã ép tôi phải chấm dứt niềm tự hào ấy sớm để có được sự tỉnh táo của một nhà khoa học. Tôi không muốn làm quần chúng đơn giản, chỉ biết hưởng ứng và vỗ tay trước thành tích của Đảng và Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh.

-Chính xác điều ông muốn nói đến là gì?

Vấn đề khắc phục hậu quả kinh tế không giống như báo chí đang đề cập hiện nay. Nếu xét riêng về mặt kinh tế thì đã bắt đầu lộ rõ nỗi lo của Chính phủ, của các tổ chức nghề nghiệp về hậu quả kinh tế do dịch bệnh gây ra. Nhưng đây là nỗi lo chứ chưa phải là sự phân tích khoa học và càng không phải là giải pháp cứu trợ kinh tế.

-Nhưng Chính phủ đã đưa ra gói tín dụng lên đến 300.000 tỷ và gói tài khóa 180.000 tỷ để hỗ trợ doanh nghiệp.

Tôi vẫn cho rằng ngay cả những gói như vậy cũng mới chỉ là biểu hiện của nỗi lo về hậu quả kinh tế.

Chúng ta có một nền kinh tế được cho là có độ mở cao, mà người Việt khá chân thật trong việc tham gia toàn cầu hóa và nhiều khi sửa mình một cách thái quá trước các đòi hỏi của toàn cầu hóa.

Trên thực tế, hiệu ứng toàn cầu hóa của kinh tế Việt Nam lớn hơn năng lực tưởng tượng của các lực lượng trong xã hội, kể cả giới lãnh đạo, cho nên ngày càng xuất hiện nhiều nỗi lo.

Nhưng đó là những nỗi lo mang tính chất hiện tượng, còn phân tích các hậu quả kinh tế của Covid-19 một cách nghiêm túc thì tôi chưa thấy tiếng nói của cơ sở khoa học nào về chuyện ấy.

Chúng ta có Viện Kinh tế thuộc Viện Hàn lâm, có Viện nghiên cứu quản lý kinh tế thuộc Bộ KHĐT, cả Ban Kinh tế Trung ương của Ban chấp hành trung ương Đảng, chưa nói đến các viện nghiên cứu khác... các cơ sở nghiên cứu khoa học của chúng ta chưa có chương trình và chưa có phân tích về hậu quả kinh tế sau dịch bệnh. Xã hội rất cần các tiếng nói chuyên nghiệp như vậy.

Khi các cơ sở nghiên cứu đưa ra được các đánh giá có tính chất khoa học thì chúng ta mới biết thế giới sẽ dịch chuyển, sẽ tái cấu trúc, sẽ biến hình thế nào sau dịch bệnh. Biết được những điều đó thì chúng ta mới có được đối sách chính xác.

Còn những gói vừa nhắc thì tôi nghĩ nó chỉ là hình thức, không phải là những phương thuốc có thể chữa những căn bệnh được chẩn đoán cụ thể. Chưa có bác sĩ kinh tế nào có tiếng nói đầy đủ về căn bệnh kinh tế Việt Nam, chưa có bác sĩ kinh tế nào nói một tiếng nói chuyên nghiệp về nền kinh tế của thế giới và trên cơ sở đó phán đoán về nền kinh tế của chúng ta.

-Đại dịch Covid-19 sẽ để lại cho nền kinh tế Việt Nam những vết sẹo gì?

Chưa có vết sẹo. Chúng ta mới đang giải phẫu để xem xét đến việc tái cấu trúc "cơ thể" kinh tế của mình. Vết sẹo chính là vết của tái cấu trúc, chúng ta chưa tái cấu trúc nên chưa có sẹo.

-Như vậy đây chỉ là những vết thương?

Tất cả các thị trường mà Việt Nam có để thể hiện năng lực toàn cầu hóa của mình đang tan hoang, đang đối mặt với nguy cơ suy sụp. Các thị trường cấu tạo ra nền kinh tế, cấu tạo ra đời sống của chúng ta, làm định hướng cho sự phát triển lực lượng lao động, phát triển khoa học công nghệ của chúng ta đều gặp khó khăn nghiêm trọng. Vậy thì đương nhiên thực tế ấy sẽ ép chúng ta phải thay đổi.

Nhưng chúng ta thay đổi thì phải hiểu được sự biến dạng của các thị trường ấy, mà chúng ta chưa có nghiên cứu nào. Một vài tiếng nói cũng chỉ mới đề cập tới sự cản trở của chủ nghĩa dân tộc về mặt chính trị và văn hóa mà vẫn chưa phân biệt được nó với chủ nghĩa dân tộc về mặt kinh tế.

-Theo ông, có những động lực nào để nền kinh tế này có thể vượt qua cơn khủng hoảng?

Mỗi một con người đều phải sống. Ham sống sợ chết chính là động lực cơ bản của toàn thế giới chứ không phải của riêng Việt Nam. Mỗi người thoát ra khỏi cái chết một kiểu. Rồi chúng ta sẽ thấy sự sáng tạo của nhân loại vĩ đại như thế nào khi con người tìm cách thoát ra khỏi sự chết chóc!

-Nghĩa là sự phục hồi sẽ phụ thuộc vào nội lực vào sự ham sống của từng doanh nghiệp, từng cá thể?

Những yếu tố đó cộng với các kinh nghiệm xã hội sẽ tạo ra bước nhảy. Bước nhảy ấy chính là tái cấu trúc và tái cấu trúc chính là con đường tạo ra các "vết sẹo" mà bạn nói.

-Đấy là chúng ta đang nói những cá nhân, những tổ chức, còn ở vai trò tổng thể của người đứng đầu, người lãnh đạo của Đảng và Nhà nước thì sẽ như thế nào?

Tôi nghĩ Đảng và Nhà nước có vai trò tổng thể, nhưng không phải là tác giả của sự thay đổi tổng thể ấy.

Nếu nghĩ rằng Đảng và Nhà nước phải chịu trách nhiệm tất cả quá trình tái cấu trúc là sai. Công việc của Đảng và Nhà nước là động viên, hướng dẫn xã hội, tổ chức những tình cảm xã hội, tổ chức học tập xã hội để cung cấp các kinh nghiệm, để khơi dậy, động viên tất cả các tiềm năng xã hội.

Nhưng kết quả có được là do sự cố gắng của nhân dân cùng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ và cả sự may mắn của số phận tạo ra. Chớ bao giờ quên sự may mắn. Dịch bệnh được kiểm soát tốt như thế này là có phần của sự may mắn. Các nhà y tế hàng đầu của chúng ta cũng chưa phân tích được về yếu tố may mắn này.

- Năm 2017 ông từng nhận định kinh tế tư nhân sẽ là một cuộc cải cách khổng lồ. Sau ba năm nhìn lại thì ông đánh giá như thế nào về kinh tế tư nhân với vai trò thúc đẩy nền kinh tế?

Hệ thống các quan điểm của tôi về nền kinh tế là như thế này: Hiện nay sự phát triển của nền kinh tế của chúng ta lệ thuộc khá lớn vào các hoạt động có liên quan tới toàn cầu hóa. Các yếu tố toàn cầu hóa trong cấu trúc kinh tế của chúng ta gồm đầu tư nước ngoài, thương mại quốc tế, các yếu tố trao đổi quốc tế chính là yếu tố chính tạo sự phát triển cho nền kinh tế.

Nhưng các quốc gia khi tham gia vào quá trình toàn cầu hóa dồn tất cả vào sự cạnh tranh mà quên mất thị trường nội địa. Vài năm gần đây xuất hiện khái niệm chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị.

Đấy là một cách mô tả mà tôi không thích. Mô tả ấy không phải của chúng ta mà chịu ảnh hưởng của các chương trình phát triển kinh tế của phương Tây. Ngôn ngữ ấy là ngôn ngữ phương Tây được dùng để mô tả nền kinh tế Việt Nam và tôi thấy nó không khiêm tốn.

Chúng ta mãi mê những thứ như vậy và quên rằng còn một nền kinh tế khác là nền kinh tế nội địa, tôi gọi là nền kinh tế bản thể với lực lượng nòng cốt là các DNVTN, các doanh nghiệp tư nhân. Khu vực kinh tế này có nghĩa vụ quan trọng là tạo ra quán tính hay sức nặng đối trọng của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa.

Phải biết rằng khi với ra ban công mà không có các yếu tố đối trọng thì sẽ lật nhào. Đối với nước bé, nước đang phát triển như chúng ta thì toàn cầu hóa là một quá trình với, nếu chúng ta không buộc dây làm đối trọng sẽ gặp nguy hiểm. Rất nhiều nền kinh tế đã chết vì với ở ban công.

Bây giờ, người Trung Quốc đóng cửa biên giới đối với mặt hàng thanh long và dưa hấu là xã hội nông thôn Việt Nam nguy. Nếu không để ý đến nền kinh tế nội địa, không cấu tạo ra các giải pháp để có nền kinh tế cấu thành dự trữ của xã hội, đảm bảo công ăn việc làm cho xã hội thì vô cùng nguy hiểm.

Người Trung Quốc cũng đã từng nói rằng Trung Quốc là công xưởng của thế giới, tức là người lao động được cấu tạo cho công xưởng của thế giới chứ không phải cho Trung Quốc. Trung Quốc sai và họ sửa sai rất nhanh, chúng ta chưa có việc sửa sai như vậy.

Chúng ta phải xây dựng nền kinh tế mà ở đây người lao động được làm việc. Chỉ tiêu lao động không chỉ là chỉ tiêu kinh tế mà còn là chỉ tiêu chính trị. Chúng ta có lẽ cũng không để ý rằng không chế con số thất nghiệp ở mức thấp là chỉ tiêu của nền chính trị chứ không đơn thuần là chỉ tiêu của nền kinh tế.

-Ông có thể giải thích kỹ hơn tại sao chỉ tiêu lao động còn là chỉ tiêu chính trị?

Nếu con người thất nghiệp thì làm gì có thu nhập. Không có thu nhập thì làm gì có dự trữ. Dịch bệnh như thế này mà trong nhà không có vài ngàn đô la dự trữ thì có thấy lo cho gia đình không, cho bố mẹ không? Đây chính là vấn đề chính trị.

Sự lo sợ khi tai ương đến chính là một biểu hiện của chính trị. Công việc chính là tiền lương, tiền lương chính là sự để dành (nếu tiền lương hợp lý), sự để dành chính là dự trữ, dự trữ chính là bản lĩnh của cả một xã hội.

Có người hỏi tôi bản chất của tái cấu trúc là gì. Tôi trả lời là bản chất của tái cấu trúc là nhật nhạn những yếu tố mà các nhóm lợi ích cài đặt lại trong các cơ cấu của hệ thống chính trị và vứt đi. Sự tin tưởng của xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng làm xã hội không run sợ trước dịch bệnh.

Trong quá trình chống dịch, Chính phủ, Đảng hiểu rất rõ nhân dân sẽ có khó khăn về kinh phí chữa bệnh nên đã đưa ra chính sách chữa bệnh miễn phí. Nếu không có chính sách chữa bệnh miễn phí ấy thì làm sao có hiện tượng Việt kiều, du học sinh kéo nhau về nước đông thế.

Sự đúng đắn của chính sách bắt đầu từ sự phân tích năng lực dự trữ của xã hội. Tôi là một chủ doanh nghiệp, tôi cũng phải có chính sách. Tháng đầu tiên khi dịch bệnh xảy ra, tôi định hạ lương của các lãnh đạo công ty, nhưng hôm sau tôi thấy mình sai và xóa ngay. Qua ví dụ này để nói rằng không được làm mất lòng tin vào sự kiên trì của nhà lãnh đạo đối với đời sống của cán bộ.

-Nhưng đa phần doanh nghiệp Việt Nam là DNNVV, liệu họ có đủ dự trữ để duy trì lương không?

Nếu không nghĩ đến dự trữ, không nghĩ đến con đường sống khi các điều kiện biến động thì anh thua. Sự sáng suốt của nhà lãnh đạo dù là lãnh đạo một gia đình nằm ở chỗ phải lường được những tình huống khủng hoảng.

-Nhắc đến câu chuyện khủng hoảng của doanh nghiệp, hiện nay cả doanh nghiệp tư nhân và DNNN cùng kêu cứu mà ngân sách và hỗ trợ của Nhà nước thì hữu hạn. Vậy theo ông Chính phủ phải làm gì?

Chỗ này Chính phủ có sơ hở. Lấy ví dụ như việc phát gạo, chúng ta có cả hệ thống chính trị để phát gạo một cách kín đáo nhưng lại không sử dụng mà để người ta dựng các cây ATM gạo ở ngoài phố. Như vậy để quảng bá tính từ thiện chúng ta đã tiến hành các biện pháp sai về mặt tâm lý học.

-Nhưng nếu làm âm thầm hơn thì một bộ phận sẽ không tiếp nhận được, hoặc sẽ xảy ra vấn đề xin cho?

Chúng ta có chi bộ, họ có thể đến từng nhà. Chúng ta có tổ dân phố, có chính quyền xã, thôn... Chúng ta có một cấu trúc hành chính để có thể phân phát từng cái kẹo chứ không phải chỉ là những túi gạo.

-Quay trở lại câu chuyện doanh nghiệp thì chắc phải có cách khác biệt hơn việc phát gạo?

Tôi nghĩ đối với các doanh nghiệp cần có các chính sách tài chính, tạo ra các quỹ tín dụng và vẫn phải kiểm soát nó đúng theo các quy luật của nền tài chính bình thường. Cốt lõi của chính sách là nó phải thích hợp với tình thế và đối xử bình đẳng với từng đối tượng. Hiện nay chúng ta chưa phân tích kinh tế cho nên chưa thể có giải pháp kinh tế, còn nếu chỉ nói cho có về từ thiện thì cứ nói.

-Người ta có nói đến vấn đề phải cải cách, tái cấu trúc đất nước vì Covid 19 thúc đẩy. Quan điểm của ông thế nào về vấn đề này?

Không phải nhân tiện có Covid-19 mà chúng ta tái cấu trúc. Vấn đề là xã hội đã thay đổi các cấu trúc truyền thống của nó, chúng ta phải theo sát tất cả các thay đổi ấy để tái cấu trúc chính sách của mình cho phù hợp với những biến động của xã hội.

Không phải nhân dịp này có Covid-19 thì chúng ta quét dọn lại xã hội, bởi vì quy mô biến dạng của xã hội sau Covid-19 lớn hơn nhiều so với năng lực của Chính phủ trong việc tái cấu trúc xã hội. Tôi lo Chính phủ sẽ khó khăn để theo đuổi một cách chi tiết và đầy đủ các biến dạng của nền kinh tế Việt Nam sau Covid-19.

-Vậy ông dự đoán bức tranh hậu Covid sẽ như thế nào?

Covid-19 giúp Chính phủ chúng ta chữa những sai lầm trong quá khứ. Chúng ta phải âm thầm nghiên cứu để tái cấu trúc lại, vừa chữa các biến dạng do Covid 19 tạo ra, vừa chữa luôn cả những sai lầm chúng ta gây ra từ trước.

Cảm ơn ông!

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt: ông Trump đang sắp đặt lại cả thế giới

[Huỳnh Phan huynhphan@viettimes.vn](mailto:HuynhPhan.huynhphan@viettimes.vn)

VietTimes -- Chỉ một ngày nữa, cả thế giới sẽ chứng kiến cuộc bầu cử ở nền kinh tế hàng đầu đầu thế giới, và gây tranh cãi nhiều nhất từ trước đến nay. Chuyên gia phân tích Nguyễn Trần Bạt đã đưa ra nhận định riêng về sự kiện này.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt

Việt Nam đừng chờ đợi ở bầu cử Mỹ?

Ông có nhận xét gì về các buổi “tranh luận truyền thống”, nhất là buổi tranh luận đầu tiên giữa hai ứng cử viên tổng thống Mỹ? Ông có thấy Trump có lợi thế hơn Biden, vì cử tri đã chứng kiến những gì mà ông ta đã làm trước khi Covid xảy ra?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Nhận xét của tôi có lẽ hơi khác so với câu hỏi của anh. Tôi không quan tâm đến lỗi kỹ thuật mà quan tâm đến lỗi chính trị của cả hai ứng cử viên Tổng thống Mỹ.

Họ là ứng cử viên cho một địa vị chính trị quan trọng hàng đầu thế giới, nhưng chỉ chú ý việc bắt lỗi lẫn nhau một cách lật vặt, mà quên mất đối thủ chính trị của họ là những nhân vật khổng lồ như Tập Cận Bình, hay Putin. Đây là điều làm cho những người quan sát chính trị như tôi thấy thất vọng.

Tôi không tìm thấy các yếu tố lãnh tụ, yếu tố hướng dẫn, các yếu tố hiểu biết và nghị lực, các yếu tố định hướng văn hóa chính trị tương lai, thông qua sự xuất hiện của những nhân vật này. Cả hai ứng cử viên Tổng thống Mỹ đều không giấu được tính không chuyên nghiệp trong các hành động chính trị của mình.

Sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ hai, thế giới đã quen với Chiến tranh Lạnh và bây giờ cố gắng dứt ra khỏi nó cũng không được. Cho nên, tư duy chiến tranh lạnh là tư duy giúp chúng ta đưa ra tiêu chuẩn để đánh giá, mừng tởng về các nhân vật chính trị chiến lược. Cả hai ứng cử viên này đều không thể hiện điều ấy.

Nhưng đây là cuộc đấu tay đôi mà một trong hai sẽ thắng, nó không liên quan tới những nhân vật vĩ đại mà ông nói. Ông Trump là một nhà đầu tư, có người gọi ông là "con buôn" và áp dụng chiến thuật phá đối thủ, tương tự phong cách thực dụng mà Jose Mourinho đã làm trong bóng đá, chứ không cốt đá thật đẹp như Pep Guardiola.

- Tôi không quan tâm đến sự thắng hay thua của các đối thủ. Anh thấy khi ông Trump vào bệnh viện, không phải quốc gia nào cũng gửi lời thăm hỏi, điều ấy phản ánh một thực tế là một bộ phận lớn của thế giới người ta không quan tâm đến những chuyện lật vặt mà quan tâm đến sự sáng suốt, sự hiểu biết và bản lĩnh chính trị của cả hai ứng cử viên.

Ai thắng trong số họ cũng không làm thế giới đi theo sự bẻ ghi sai lầm của đời sống chính trị. Tôi không định làm bài báo để đánh giá chuyện cá nhân của người này, người kia. Điều mà tôi quan tâm là thái độ chính trị của nước Mỹ với thế giới.

Rõ ràng là các ứng cử viên tổng thống Hoa Kỳ không tôn trọng thế giới. Họ bày cho thế giới thấy bấp bực bừa bãi ở bên trong và thiếu ý thức về vai trò của nước Mỹ trong việc hướng dẫn chính trị đối với thế giới.

Nhiều người cho rằng ông Trump đã làm được những việc để “làm nước Mỹ vĩ đại trở lại”, còn Biden thì chưa có cơ hội, ngay khi là Phó Tổng thống dưới thời Obama. Liệu điều này có quyết định kết quả bầu lần này không?

- Vấn đề không phải là chúng ta chờ đợi ai trong số hai ứng cử viên tổng thống Mỹ trúng cử, mà phải trả lời câu hỏi chúng ta ứng phó với sự thay đổi của thế giới thế nào thông qua việc thay đổi Tổng thống Hoa Kỳ.

Nếu Tổng thống Trump tái đắc cử, ông ấy sẽ tiếp tục đưa ra những hành động quyết liệt với Trung Quốc. Không riêng Việt Nam mà những nước khác cũng có lợi trong chuyện này?

- Chúng ta không thể giải quyết vấn đề Trung Quốc bằng thái độ ngẫu nhiên của một tổng thống Hoa Kỳ. Chúng ta từng trải qua chiến tranh, từng đứng trước những lựa chọn có tính sống còn hơn nhiều so với việc Trump hay Biden thắng cử. Một dân tộc đã dám làm và đã thắng thì không nên đặt ra những câu hỏi như vậy.

Tôi theo dõi phản ứng của dư luận thì thấy nhiều người chờ ông Trump thắng với hy vọng ông ấy sẽ giúp chúng ta đối phó với Trung Quốc. Kỳ vọng như vậy là ảo tưởng. Đừng quên là chúng ta sống bên cạnh Trung quốc hàng triệu năm nữa nếu trái đất không vỡ.

Thất vọng vì vai trò làm chủ thế giới của các ứng cử viên Mỹ, chứ không phải nước Mỹ

Ông có nói rằng thất vọng vì đã kỳ vọng nhiều hơn ở các ứng cử viên tổng thống Mỹ, thay vì những gì mà họ thể hiện trong cuộc tranh luận vừa rồi?

- Chúng ta phải nhận thức được là thế giới có những nhà chính trị chiến lược tầm thường, đôi khi chúng ta buộc phải nghe theo họ một cách uất ức, nhưng vẫn phải nghe thôi. Chúng ta đừng tưởng tượng là có những nhà lãnh đạo đủ phẩm chất lãnh đạo thế giới. Cái bất hạnh của thế giới là không có nhà lãnh đạo đủ phẩm chất để lãnh đạo nó.

Trong những đời tổng thống trước, theo ông, ai có đủ phẩm chất lãnh đạo thế giới?

- Nước Mỹ lãnh đạo thế giới không phải bằng các tổng thống. Nước Mỹ lãnh đạo thế giới bằng tiềm năng, bằng sự thông minh của cả xã hội ấy, nó trở thành lực lượng duy nhất có khả năng khống chế sự phát triển của thế giới.

Sai lầm của các tổng thống trước đây chính là để lọt Trung Quốc. Trump là người đầu tiên hiểu ra điều ấy. Ông ấy nhận ra rằng để nền công nghiệp của nước Mỹ dịch chuyển sang Trung Quốc là một trong những sai lầm quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại.

Cũng giống như trước đây, lúc thế giới chưa có chủ, châu Mỹ La tinh đón người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, người Anh sang Bắc Mỹ. Sự hình thành chủ nghĩa thực dân chính là kết quả của sự đế sống chủ quyền của tất cả các nước trên thế giới, đấy là sai lầm lịch sử thứ nhất.

Sai lầm lịch sử thứ hai là nước Mỹ để nền công nghiệp sản xuất sang Trung Quốc. Người ta đề cập đến thuật ngữ “công xưởng thế giới” với niềm tự hào rằng người Mỹ thông minh, cao quý đã đuổi sản xuất cấp thấp ra khỏi nước Mỹ. Tôi luôn cho rằng đấy là sự đại dột của nước Mỹ. Tôi chưa thấy tổng thống Mỹ nào thỏa mãn yêu cầu của anh.

Chúng ta phải nhận ra là người lãnh đạo thế giới trong tương lai không phải là các tổng thống Mỹ mà là nước Mỹ. Nước Mỹ sẽ có chính sách gì, hình thành chính sách ấy bằng cách nào mới là điều quan trọng. Nước Mỹ là quốc gia chứa đựng nhiều tài năng, các tài năng ấy cấu tạo ra các chính sách và các chính sách tạo ra sức mạnh của nước Mỹ. Chúng ta phải coi chừng sức mạnh ấy.

Ông Trump sắp xếp lại cả thế giới, nhưng làm phiền cả thế giới

Ông đánh giá cho đến thời điểm trước Covid-19, ông Trump đã làm được gì?

- Ông ấy đang tháo thế giới ra để lắp lại. Tháo NATO ra xem xét lại; tháo quan hệ với liên minh châu Âu ra xem xét lại, tháo quan hệ của người Mỹ với Đông Bắc Á, Đông Nam Á ra xem xét lại. Tháo nhiều hiệp định quốc tế ra xem xét lại. Ông ấy đang sắp đặt lại cả thế giới.

Tuy nhiên, đến đây cũng phải nói thêm rằng ông ấy đang làm phiền thế giới vì công việc tháo ra và lắp lại đó. Vì vậy, thế giới đánh giá về Trump rất khác nhau.

Có thể khẳng định Donald Trump là một nhân vật chính trị của thế giới. Chỉ nguyên việc có đủ năng lực cấu tạo mình thành một nhân vật thế giới là đáng để phân tích về ông ấy. Nhưng nếu chỉ chú ý đến Trump thì chúng ta mất cảnh giác, bỏ quên các yếu tố sắp xuất hiện của thế giới mà chúng ta buộc phải theo dõi.

Chúng ta cần phải quan sát tất cả những nhân vật đã xuất hiện, đang xuất hiện, và sẽ xuất hiện của thế giới để nghiên cứu khuynh hướng của chính sách đối ngoại từ các quốc gia có yếu tố chiến lược; như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, và Nhật Bản.

Trung Quốc có thời kỳ ẩn mình chờ thời, kiên quyết không đóng vai trò chiến lược, chỉ làm thủ lĩnh của các nước thế giới thứ ba thôi. Sự khôn ngoan ấy là rất đáng nể.

Kể từ sau sự xuất hiện của ông Tập Cận Bình, Trung Quốc không ẩn mình nữa. Chính trị thế giới luôn luôn thay đổi bằng những nhân vật mới, cho nên, nếu chỉ chú ý đến trạng thái hiện nay của Donald Trump là không đủ.

Joe Biden có là ẩn số?

Theo ông, nếu Joe Biden thắng thì chính sách của Mỹ có thay đổi không?

- Nếu là chính sách về Trung Quốc thì không thay đổi, vì nó không thay đổi được nữa. Chống Trung Quốc đã trở thành khẩu hiệu chính trị của nước Mỹ rồi. Người ta không thấy Biden có chính sách rõ rệt khi tranh cử, thậm chí còn cho rằng Biden bắt chước Trump.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì cả hai ứng cử viên đều chống Trung Quốc. Trump có các món võ thương mại trong quá trình đàm phán với Trung Quốc, nhưng Trump chưa phải là nhà kinh tế học về Trung Quốc. Đánh giá về sai lầm của nước Mỹ và phương Tây đối với vấn đề Trung Quốc thì Trump đúng, nhưng đánh giá về Trung Quốc thì Trump không hoàn toàn đúng,

Trung Quốc không phải là "bát súp" của thế giới, nhưng là "miếng thịt" trong những "bát súp" của các quốc gia khác nhau. Để thống nhất thế giới trong việc chống Trung Quốc là rất khó, đặc biệt là với một thái độ lộ liễu. Khả dĩ nhất là mỗi một quốc gia tìm cách cải thiện kích thước và địa vị của "miếng thịt" Trung Quốc trong "bát súp" của mình.

Thế còn việc báo chí đưa tin về vụ làm ăn với Trung Quốc của con trai Biden thì sao?

- Nước Mỹ trong con mắt của thế giới là tấm gương về tính chuyên nghiệp của nhà nước và sự nghiêm túc về đạo đức trong đời sống chính trị. Ví dụ này làm thế giới thấy lòng tin và chỗ dựa mà thế giới lựa chọn có chiều hướng bấp bênh. Các hiện tượng tham nhũng tầm thường như thế này tạo cho thế giới cảm giác bất an về tính nghiêm túc của đời sống chính trị chiến lược quốc tế

Xin hỏi ông câu cuối cùng, trên tất cả những phân tích vừa rồi, ông nhận xét gì về khả năng thắng của các ứng cử viên?

- Ở thời điểm này không thể nói chắc chắn về sự trúng cử của ai vì không có được thông tin chính xác từ hệ thống truyền thông như trong lịch sử các cuộc bầu cử tổng thống Mỹ trước kia. Hiện nay,

sự thiếu khách quan của hệ thống truyền thông làm cho tình hình thế giới không được nhận thức một cách chính xác, kể cả hiện tượng bầu cử ở Mỹ.

Trong vấn đề này cũng phải chiếu cố đến tính đặc biệt, và khó hiểu, trong hành vi của Tổng thống Trump so với các tổng thống khác trong lịch sử. Tuy nhiên, cũng có thể thấy tâm lý muốn Tổng thống Trump thắng cử đang dần dần rõ lên.

Xin cảm ơn ông.

Chuyên gia Nguyễn Trần Bạt: Apple bỏ chọn Việt Nam là bài học

Dân trí

"Người ta nói thật hay mượn Việt Nam để mặc cả, để đánh tiếng với các quốc gia khác, điều này cho thấy Việt Nam không phải là một địa điểm cho các trò chơi có thật", ông Bạt nói.

Việc Apple bỏ chọn Việt Nam, một doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới "đánh tiếng" chọn Ấn Độ khi rút chân khỏi Trung Quốc là câu chuyện đáng quan tâm trong chính sách cạnh tranh và thu hút FDI thời gian qua. Trao đổi với phóng viên *Dân trí*, chuyên gia Nguyễn Trần Bạt, chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp tại Việt Nam cho rằng: đây là những bài học lớn và là một sự đau xót.

Nhà tư vấn đầu tư, chuyên gia và luật sư Nguyễn Trần Bạt, nhà sáng lập Invest Consult Group, công ty tư vấn chuyên nghiệp về đầu tư tại Việt Nam về vấn đề nói trên.

Báo *Dân trí* xin trích đăng cuộc trò chuyện với chuyên gia Nguyễn Trần Bạt, doanh nhân, nhà tư vấn, luật sư, người sáng lập Invest Consult Group, công ty tư vấn chuyên nghiệp về đầu tư tại Việt Nam về vấn đề nói trên.

Việt Nam được "mượn" để đánh tiếng với quốc gia khác

Ông có đánh giá thế nào về thông tin Apple từ chối sang Việt Nam vì điều kiện sản xuất tại Việt Nam thiếu thốn?

- Đau xót lắm, người ta nói thật hay mượn Việt Nam để mặc cả, để đánh tiếng với các quốc gia khác, điều này cho thấy Việt Nam không phải là một địa điểm cho các trò chơi có thật. Chúng ta không so được với Ấn Độ, chỉ nguyên việc đem kinh tế Ấn Độ ra phân tích trong tương quan so sánh với kinh tế Việt Nam thì đã rất chênh lệch rồi.

Vì những lý do văn hóa, tôn giáo và lý do chính trị quốc tế nào đó mà Ấn Độ chưa trở thành cường quốc. Nhưng chúng ta vẫn phải xem Ấn Độ là một cường quốc. Các cường quốc có địa vị khác nhau, có kích thước khác nhau trong những điều kiện chính trị xã hội quốc tế khác nhau.

Tuy nhiên, cũng phải trách chúng ta bởi chúng ta không có những hoạt động thực tế chuẩn bị để thu hút đầu tư nước ngoài, không sớm xây dựng cơ sở vật chất để đón lõng họ.

Thí dụ, nếu nhìn nhận nghiêm túc thì phải thấy chỉ có những con đại bàng già hết trứng mới rời khỏi Trung Quốc chứ những con đại bàng còn đẻ được sẽ không rời đi. Apple, Samsung là những con đại bàng còn đẻ được, các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ cũng thế.

Hy vọng các công ty Mỹ từ Trung Quốc chạy về Việt Nam là không thực tế. Chúng ta thấy công ty Mỹ ở đây đa số chỉ có văn phòng đại diện, số công ty Mỹ hoạt động thật ở Việt Nam chỉ có vài doanh nghiệp trong khi doanh số của Mỹ ở khu vực châu Á rất lớn. Thực tế này buộc Việt Nam phải tự đặt câu hỏi cho mình và tự giải đáp.

Người Mỹ phát triển một cách ghê gớm bằng các liên kết với khu vực này và bằng hoạt động của họ ở Trung Quốc. Và cùng với sự phát triển của toàn cầu hóa, các nhà lãnh đạo Trung Quốc ngày càng giỏi, càng hiểu biết, không có lý gì Trung Quốc lại làm cho người Mỹ chán ở một thị trường tỷ dân so với việc sang một quốc gia khác cả.

Tôi cho rằng, Trung Quốc ngày càng đi lên vì dân tộc ấy đi lên và nếu không xuất phát từ suy luận như thế thì chúng ta không thể nào sống bên cạnh Trung Quốc được.

Có lần tôi được mời ăn cơm và nói chuyện với ông Trần Nguyên, con trai cả của Phó chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Trần Vân. Hôm đó tôi đi cùng với ông Nguyễn Thiệu là trợ lý của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Ông Trần Nguyên nói: “Phương Tây không hiểu cơ cấu giá thành xuất xưởng của hàng hóa Trung Quốc. Cấu trúc ấy có nhiều lỗ rỗng đến mức chúng tôi không cần thay đổi chính sách tiền tệ mà chỉ cần thay đổi cấu trúc sản xuất một chút thì đã thỏa mãn để cạnh tranh rồi.

Chúng ta đã không chuẩn bị cho con người

Điều kiện sống cho công nhân, tính bền vững trong cộng đồng, cơ sở vật chất hay yếu tố chuỗi liên kết là những điều doanh nghiệp nước ngoài rất quan tâm đến khi quyết định bỏ tiền vào Việt Nam, ông có cho rằng đây là bài học kinh nghiệm cho Việt Nam khi thu hút những con đại bàng lớn với triết lý và văn hóa kinh doanh khác biệt?

- Chúng ta chỉ chuẩn bị cho thu hút đầu tư mà không chuẩn bị cho con người. Đây là "du thủ du thực" về phương diện văn hóa công nghiệp. Trong tất cả câu chuyện đón lõng đầu tư nước ngoài cần chú trọng đến yếu tố giáo dục con người.

Chúng ta đừng quên rằng người ta cần tìm kiếm là con người có giáo dục, có năng lực nghề nghiệp. Việt Nam không đủ điều kiện để quyến rũ các công ty ồ ạt chạy vào, chúng ta còn thiếu rất nhiều thứ. Như trường hợp Apple, nguyên nhân thiếu chỗ ở cho công nhân thì không thể tiến hành sản xuất ở đây được là sự thật đáng buồn! Việc Apple bỏ đi không chọn Việt Nam cho thấy, chúng ta đã chưa thực sự chuẩn bị kỹ "tổ" để đón đại bàng. Nhất là về vấn đề con người.

Việt Nam có lợi thế từ hội nhập và coi đây là cơ sở để thu hút FDI, bên cạnh đó, chính sách ưu đãi thuế đang là "cứu cánh" giúp các địa phương kéo được nhà đầu tư vào sản xuất, nhưng trong điều kiện mới, những điều này là chưa đủ hoặc quá cũ? Ông có nhìn nhận gì về vấn đề này?

- Những năm đầu tiên của đầu tư nước ngoài, tôi từng tham dự những lớp tập huấn của các giáo sư người Mỹ tại văn phòng Chính phủ. Có buổi một vị giáo sư hỏi một quan chức cấp Thứ trưởng của

Việt Nam: “Trâu bò ở nước các anh thuộc tài sản cố định hay lưu động?”. Vị thứ trưởng trả lời tình bơ là “tài sản lưu động vì nó đi lại và dịch chuyển được”!

Có những lúc ngỡ ngẩn như vậy mà chúng ta còn mở cửa và thu hút được các doanh nghiệp FDI thì nay chúng ta đã khác rồi, tại sao không kéo họ vào được. Người đòi hỏi chúng ta mở cửa khôn hơn chúng ta nhiều, họ đặt tiền cho chúng ta rồi, họ cần chúng ta làm thật, nghĩ thật. Chúng ta dốt cũng được nhưng phải thật!

Phải đặt Việt Nam trong bối cảnh phải cạnh tranh về chất và lợi thế so sánh với các nước khác. Cạnh tranh tức là anh trình bày cho người ta biết khuynh hướng phát triển tự nhiên của xã hội, ngoài chính trị ra còn lại là cái gì để người ta lường.

Khi làm ăn thì người ta phải lường trước được triển vọng thương mại. Người ta vẫn phải xem chính trị là một rủi ro, nhưng người ta chỉ tính toán rủi ro sau khi đã tính toán lợi ích một cách trung lập.

Việt Nam đặt tham vọng về thu hút các tập đoàn về làm tổ, tuy nhiên Việt Nam thiếu rất nhiều về cơ sở vật chất, logistics, về con người, về tiêu chuẩn kỹ thuật cho các đại bàng lớn. Sự vụ Apple như "cú sốc" đối với chiến lược thu hút đại bàng của chúng ta?

- Việc chúng ta thiếu nhiều thứ không phải là một bí mật. Vấn đề là chúng ta cần hình dung ra toàn bộ thực tế thiếu ấy. Những người lãnh đạo cần phải tổ chức ra những nhiệm vụ và giao cho xã hội thực hiện để lấp những chỗ thiếu ấy. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta cần phải bình tĩnh suy nghĩ lại xem chúng ta cần chuẩn bị những gì.

Doanh nghiệp FDI ở Việt Nam cũng rất lâu, là một thành tố quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, nếu trường hợp rủi ro nhất bắt buộc phải chọn lựa, họ có thể chọn một bên và gạt quyền lợi của Việt Nam sang một bên khác, lúc đó nền kinh tế của chúng ta sẽ khó khăn?

- Dân tộc Việt Nam sẽ gạt bỏ doanh nghiệp ấy, cho dù doanh nghiệp ấy là ai. Như bạn biết, chúng ta đã từng gạt bỏ một số doanh nghiệp được coi là mũi nhọn, trở thành quả đấm thép trước đây thôi. Không có doanh nghiệp nào không thể thay thế và không chấp nhận việc các doanh nghiệp đánh đổi quyền lợi dân tộc Việt Nam với quyền lợi kinh tế được.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguyễn Tuyền (thực hiện)

Thưa, ông có đánh giá gì về hậu quả và mức độ nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 này gây ra cho kinh tế Việt Nam?

- **Chuyên gia Nguyễn Trần Bạt:** Đánh giá dưới góc độ y tế thì thành tích chống dịch của Việt Nam vừa rồi là rất tốt, rất đáng khen. Cái đáng khen nhất và cũng khiến nhiều người ngạc nhiên nhất là cho đến phút này không có người tử vong. Hôm qua tôi có làm việc với một nhà ngoại giao Nhật Bản, cô ấy nói có lẽ bây giờ những người Nhật làm việc tại Việt Nam thấy hối tiếc khi vội vã về nước thời điểm trước mà không chọn ở lại Việt Nam.

Nói đến các hậu quả về mặt kinh tế, tuy dịch Covid-19 không trực tiếp tàn phá ở Việt Nam nhưng nó vẫn gây ra những hậu quả nặng nề.

Dịch bệnh làm cho hầu hết các đối tác của nền kinh tế Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Cả những thị trường mà Việt Nam vẫn cung ứng hàng hóa lẫn những thị trường cung ứng hàng hóa cho Việt Nam đều bị ảnh hưởng nặng.

Nói cách khác, trên lãnh thổ Việt Nam sự tàn phá của dịch Covid-19 đối với sức khỏe con người, đối với hệ thống y tế thấp, do đó ít ảnh hưởng trực tiếp lên kinh tế. Tuy nhiên, nó lại tàn phá tất cả các nguồn phát triển của nền kinh tế Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới. Cho nên tôi phỏng đoán rằng ảnh hưởng kinh tế đối với chúng ta cũng sẽ khá nặng nề.

Hiện nay chúng ta vừa mới bắt đầu nói lỏng các biện pháp giãn cách xã hội, chưa ai kịp đánh giá những thất thiệt về kinh tế. Chúng ta vốn cũng không có được sự thống kê đầy đủ, nên đánh giá thiệt hại về kinh tế là đánh giá không đầy đủ, nhưng ở mức độ phỏng đoán thì đã có thể thấy là thiệt hại nặng nề.

Nếu kiểm điểm lại theo hướng Việt Nam là một quốc gia đã toàn cầu hóa đầy đủ thì sẽ thấy sự thiệt hại là rất lớn. Chúng ta đã mất rất nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa sang nước láng giềng là Trung Quốc. Trước đây, chúng ta cũng tưởng rằng có thể thích hay không thích hoạt động hợp tác kinh tế với thị trường này. Nhưng giờ chúng ta hiểu rằng, dịch bệnh đã gây ra sự đứt gãy khá lớn trong các hoạt động thương mại với Trung Quốc thì kinh tế của chúng ta phải gánh chịu thiệt hại như thế nào.

Thậm chí trong việc sản xuất khẩu trang (trước đây vốn ít được chú ý) chúng ta cũng gặp khó vì thiếu vật tư nhập khẩu từ Trung Quốc. Chúng ta chữa căn bệnh nhập siêu từ Trung Quốc bằng việc xuất siêu sang Hoa Kỳ, nhưng đến phút này chúng ta cũng thấy rằng nền kinh tế Hoa Kỳ mấp mé bên bờ khủng hoảng. Giá dầu đã xuống (-)40 USD/thùng và có những người mạnh mẽ phỏng đoán rằng nó sẽ còn xuống tới mức (-)100 USD/thùng.

Thế giới bây giờ không còn năng lực để dự trữ dầu nữa. Sự khủng hoảng thừa của năng lượng là do tình trạng ngừng trệ của sản xuất trên quy mô toàn cầu. Báo chí khắp nơi trên thế giới đưa tin hàng ngày về tình trạng mất việc làm, thất nghiệp.

Một vài thông tin như vậy để nói rằng rất khó trả lời cặn kẽ cho câu hỏi này. Ở nước ta, các cơ sở nghiên cứu cũng chưa có đánh giá nào một cách chuyên nghiệp về ảnh hưởng quốc tế đối với nền kinh tế Việt Nam. Hàng ngày chúng ta vẫn nói là chúng ta tham gia toàn cầu hóa và do đó lệ thuộc vào đầu tư nước ngoài.

Nói một cách định tính thì dễ nhưng nói một cách định lượng thì không có khả năng. Bây giờ, tình thế làm bộc lộ ra chúng ta lệ thuộc thế giới đến mức nào, nói cách khác, chúng ta đang trở thành “con tin của quá trình toàn cầu hóa”. Có lẽ chúng ta phải chờ các diễn biến thực tế để đánh giá một cách lâm sàng sự suy thoái kinh tế của Việt Nam sau dịch bệnh.

Hai ba tháng vừa rồi dịch Covid-19 gây ra cho thế giới hậu quả lên tới con số hàng chục nghìn tỷ đô la. Chúng ta biết rằng sự thiệt hại ấy được chia cho các quốc gia bằng sự thiệt hại thu nhập cụ thể.

Chính phủ đã đưa ra các gói cứu trợ trị giá hàng chục nghìn tỷ. Ví dụ gói 30.000 tỷ nhằm giãn, giảm thuế, gói 62.000 tỷ đồng hỗ trợ xã hội... Theo ông những gói hỗ trợ này sẽ đem lại hiệu quả tới đâu?

- Khi chúng ta chưa phỏng đoán, ước tính được chính xác mức độ ảnh hưởng của Covid-19 tới nền kinh tế và xã hội, chúng ta khó có hy vọng cứu trợ được ngay lập tức. Chúng ta cũng không nên lẫn lộn giữa gói cứu trợ cho hoạt động nhân đạo trong dịch bệnh với gói cứu trợ cho một nền kinh tế.

Trong cách đặt vấn đề này tôi thấy báo chí chưa có sự phân tích rõ ràng. Báo chí mới đề cập nhiều đến các hình thức cứu trợ doanh nghiệp dưới dạng cứu trợ những người lao động phải nghỉ việc, giúp các doanh nghiệp trả lương cho người lao động, nhưng thực ra đây vẫn là cứu trợ xã hội thuần túy.

Nếu cứu trợ các doanh nghiệp tức là cứu trợ một nền kinh tế thì chúng ta phải phân tích sự thiệt hại của kinh tế, nhưng chúng ta không có điều kiện để phân tích cho đầy đủ. Nên tôi lưu ý rằng chúng ta không nên nhầm lẫn giữa cứu trợ nhân đạo, cứu trợ xã hội với cứu trợ một nền kinh tế và cũng không nên nhầm lẫn giữa các gói cứu trợ mà thế giới có với gói cứu trợ mà chúng ta có thể đưa ra.

Vậy theo ông, cần hỗ trợ theo cách nào thì được coi là một gói cứu trợ kinh tế?

- Để trả lời câu hỏi này một cách chính xác thì câu trả lời của tôi là chúng ta chưa đánh giá được sự thiệt hại về kinh tế, cho nên, chúng ta chưa có các chính sách cứu trợ kinh tế phù hợp. Chúng ta chỉ mới thực thi giai đoạn đầu tiên trong phạm vi trách nhiệm của một Chính phủ là cứu trợ nhân đạo.

Khi nào bắt đầu đòi hỏi các nguồn năng lượng để cứu trợ kinh tế thì chúng ta mới hiểu nền kinh tế bị ảnh hưởng như thế nào và chính sách lúc bây giờ mới là chính sách cứu trợ kinh tế. Còn hiện nay là cái ban đầu vẫn chủ yếu mang tính cứu trợ xã hội.

Có lẽ thời điểm này chúng ta chỉ nên dừng các phân tích ở mức đó. Chính phủ đang chống dịch một cách thành công. Tôi nghĩ rằng Chính phủ sẽ tích cực hơn, sẽ đủ điều kiện để đưa ra các chính sách chống sự suy thoái kinh tế do dịch bệnh trong một vài tuần nữa.

Trong quá khứ, nền kinh tế thế giới và Việt Nam đều đã từng trải qua nhiều giai đoạn khủng hoảng vì thiên tai, dịch bệnh. Những kinh nghiệm cũ có giúp chúng ta trong lần này?

- Các nhà ngoại giao Nhật Bản cũng đặt ra cho tôi câu hỏi tương tự như vậy. Tôi nói với họ rằng Việt Nam là một quốc gia rất vất vả, có một năng lực kinh tế vừa phải, năng lực y tế vừa phải, suốt cả cuộc đời người Việt vất vả, lam lũ do phải đối mặt với các cuộc suy thoái và các hiện tượng khủng hoảng thiên nhiên. Cho nên, kinh nghiệm đối phó với các cuộc khủng hoảng thì người Việt Nam cũng có nhiều và có lẽ vì thế mà người Việt đã thành công trong chuyện này.

Chúng ta là dân tộc đi qua một cuộc chiến tranh rất dài, thời gian chiến tranh dài hơn thời gian hòa bình, vì thế sự lam lũ ấy giúp cho người Việt có kinh nghiệm ứng phó. Hơn nữa, chiến tranh cũng làm cho con người tuân thủ các kỷ luật xã hội một cách chặt chẽ hơn. So với công dân các nước Âu - Mỹ, chúng ta tuân thủ các đòi hỏi của Nhà nước một cách chặt chẽ hơn. Có lẽ đây là nguồn động lực chính để giúp chúng ta thoát khỏi bệnh tật ngoạn mục như hiện nay.

Chúng ta dễ dàng tuân theo kỷ luật, lệ thuộc vào các quyết sách của nhà nước, nhờ thế chúng ta được hưởng thành quả của những quyết sách đúng đắn đó.

Bàn về tuân thủ kỷ luật phụ thuộc vào hai tâm lý, đó là tâm lý tin tưởng và tâm lý e sợ. Trong xã hội chúng ta có cả hai loại tâm lý như vậy. Việc tuân thủ các kỷ luật xã hội thông qua việc giãn cách xã hội như vừa rồi, theo tôi đánh giá có tới 60-70% trở lên là do tâm lý tin tưởng vào Chính phủ, còn lại là do e sợ.

Dù mức độ tích cực của hai tâm lý khác nhau, mối quan hệ thân thiện với nhà nước là khác nhau nhưng nó đều góp phần tạo ra sự tuân thủ kỷ luật xã hội, kỷ luật y tế, góp phần đáng kể trong việc phòng chống dịch Covid-19 thành công đến lúc này.

Là một chuyên gia kinh tế có nhiều kinh nghiệm và từng trải, ông có cho rằng đại dịch Covid-19 lần này, ngoài những tác động tiêu cực đã thấy, cũng sẽ đem lại cho chúng ta những kinh nghiệm tích cực?

- Đã có giai đoạn chúng ta thành công trong hoạt động kinh tế, xã hội cũng bắt đầu có những giai đoạn thành công và do đó người dân có thể chi tiêu một cách thoải mái. Đây là biểu hiện của sự thành công xã hội trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên sự thành công ấy chưa đủ lâu dài nên con người cũng không vì phấn khởi mà mất cảnh giác. Tâm lý cảnh giác đối với khủng hoảng, với khó khăn vẫn còn, do đó nó tạo thuận lợi cho Chính phủ đưa ra các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế.

Rồi đây người Việt Nam sẽ chi tiêu một cách hợp lý hơn. Những của để dành ít ỏi của người dân sẽ làm nhẹ bớt trách nhiệm cứu trợ xã hội của Chính phủ. Một phần của sự dành dụm ấy, tôi tin, sẽ biến thành vốn cho quá trình tái đầu tư vào kinh doanh và làm cho nền kinh tế có sức sống.

Năng lực để dành bao giờ cũng là động lực cơ bản tạo ra sức sống mới cho các giai đoạn phát triển kinh tế. Chúng ta sẽ ra khỏi khó khăn của giai đoạn này, giống như đã từng ra khỏi khó khăn của các giai đoạn phát triển kinh tế trước đây.

Vẫn là thói quen tằn tiện tiết kiệm, thói quen dành dụm nguồn vốn ít ỏi nhưng có giá trị thật trong túi của mỗi một người dân sẽ giúp phục hồi các chương trình kinh tế của từng hộ gia đình để đảm bảo đời sống hàng ngày. Chính phủ sẽ chủ yếu lo việc cứu trợ, tài trợ cho các dự án, các công ty lớn để có những bước đột phá trong giai đoạn tương lai.

Theo ông, muốn khôi phục kinh tế hậu Covid-19, đâu là nguồn lực mà chúng ta có thể huy động hiệu quả ngay bây giờ?

- Như tôi vừa nói, nguồn lực có thể huy động ngay chính là sự dành dụm của người dân, tức là nguồn lực còn rất lớn trong dân. Còn đối với những chương trình tạo ra sự đột phá cho nền kinh tế, nguồn lực là tín dụng.

Việt Nam là một nền kinh tế có một tốc độ tăng trưởng không đến nỗi tồi, trong khi đó, dịch Covid-19 cũng không để lại những hậu họa quá nặng nề với ta. Chúng ta không hoàn toàn thuận lợi sau dịch bệnh trong các quan hệ phát triển, nhưng chúng ta thuận lợi hơn những quốc gia phải chịu đựng sự hoành hành dữ dội hơn của dịch bệnh.

Người Việt Nam ra khỏi dịch bệnh giống như người ốm nhẹ, nhưng vì sự ngưng trệ của kinh tế thế giới làm cho chúng ta vất vả đi tìm nguồn lực phát triển. Tuy nhiên thế giới với dự trữ lớn họ cũng phải đi tìm chúng ta – một trong những quốc gia đã đứng dậy nhanh sau dịch Covid-19.

Theo tôi, với thành công trong phòng chống dịch Covid-19, Việt Nam sẽ là địa chỉ tin cậy mà nhiều nguồn tín dụng sẽ tìm đến để phục vụ cho phát triển, cho hợp tác kinh doanh. Tôi nghĩ chắc chắn Chính phủ sẽ nhận ra điều này để không quá lo lắng, vì nếu lo quá sẽ không đủ tinh táo và dễ phạm phải sai lầm trong việc lựa chọn đối tác.

Các đối tác sau dịch bệnh sẽ thay đổi, các hệ thống, chuỗi sản phẩm cũ do dịch bệnh đã bị đứt gãy, các chuỗi sản phẩm mới sẽ hình thành lại và thế giới sẽ tái toàn cầu hóa. Tôi nghĩ rằng sự toàn cầu hóa trở lại ở chu kỳ sau Covid-19 là một trạng thái toàn cầu hóa khác, dựa trên các liên kết khác, dựa trên các tuyến sản phẩm khác, dựa trên các phân bố công nghiệp và phân bố chất lượng công nghiệp khác nữa.

Có một điều có thể khẳng định là toàn cầu hóa không chấm dứt. Thế giới không còn con đường nào ngoài toàn cầu hóa. Thế giới sẽ có thêm sự tinh táo của những kẻ vấp ngã do sự thái quá trong giai đoạn toàn cầu hóa đầu tiên gây ra. Thế giới sẽ toàn cầu hóa với một tốc độ hợp lý hơn. Kinh nghiệm lựa chọn tốc độ phát triển chính là kinh nghiệm lớn nhất mà thế giới có được và chúng ta cũng nên có.

Suốt thời gian qua các phương tiện truyền thông đã nói nhiều về những khó khăn của hầu hết các ngành nghề kèm lời cảnh báo sẽ phá sản nếu không được hỗ trợ của Chính phủ, cơ quan quản lý. Theo ông cần phải tháo gỡ những vướng mắc gì?

- Tôi nghĩ không nên xem sự phá sản như một hiện tượng tiêu cực, một sự thất bại. Phá sản là một giải pháp pháp lý nhằm chấm dứt những giai đoạn, những hiện tượng tiêu cực kéo dài trong quá trình sản xuất và kinh doanh. Phải xem hiện tượng phá sản như cách con người nghĩ ra để chấm dứt nỗi đau khổ kéo dài do các sai lầm kinh doanh gây nên.

Đương nhiên chúng ta không thể dự báo được tất cả các tai họa, các rủi ro thì sẽ phá sản. Nhưng cũng nên nhớ rằng tất cả các công ty thành đạt hàng đầu trên thế giới đều đã trải qua phá sản. Trong lịch sử tôi đã chứng kiến một số khách hàng của tôi đi qua phá sản, ví dụ như IBM.

Những kẻ không phá sản là những kẻ không lớn được. Doanh nghiệp này phá sản thì hàng chục, hàng trăm doanh nghiệp khác sẽ ra đời, và các doanh nghiệp mới sẽ được thừa hưởng những kinh nghiệm rút ra từ quá trình thất bại của lớp kinh doanh đi trước.

Nhiều chuyên gia cũng đã đưa ra các kịch bản cho kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19. Theo ông, chúng ta sẽ mất bao lâu để khôi phục và đạt được các mức tăng trưởng như đã từng đạt ra trước khi có đại dịch Covid-19?

- Tôi nghĩ không dễ như thế. Các kịch bản mà chuyên gia đưa ra đều chỉ là phỏng đoán, kể cả những chuyên gia có uy tín. Có hai yếu tố tạo ra tình thế mới.

Thứ nhất là chúng ta sẽ đối mặt với một trạng thái kinh tế mới sau dịch bệnh, thứ hai là chúng ta phải đối mặt với những tâm lý mới của các nhà chính trị chiến lược trên thế giới. Chắc chắn sau dịch bệnh này, tâm lý của Chủ tịch Trung Quốc sẽ khác, tâm lý của Tổng thống Hoa Kỳ cũng sẽ khác, tâm lý của lãnh đạo G7, các lãnh đạo G20 cũng khác...

Chúng ta phải lặng lẽ nghiên cứu một cách có hệ thống tâm lý của các nhà chính trị chiến lược trên thế giới để xem họ chuẩn bị cho thời kỳ hậu Covid như thế nào. Trên cơ sở quan sát, phân tích, phán đoán ý đồ chính trị - kinh tế của họ, chúng ta mới có thể đoán được chính sách đối ngoại của các quốc gia lớn đó.

Chỉ trên cơ sở đoán trúng chính sách đối ngoại của các quốc gia chiến lược trên thế giới, chúng ta mới có được đối sách phù hợp cho Việt Nam. Hơn bao giờ hết, các nhà triết học, các nhà lý luận, các nhà kinh tế học Việt Nam phải nghiên cứu chuyện này, phải dựa trên cơ sở này để tìm hiểu thế giới.

Giai đoạn đổi mới, hội nhập vừa rồi, chúng ta bị động, thiếu kinh nghiệm. Giai đoạn mở cửa là giai đoạn chúng ta chưa thực sự hiểu kinh tế là gì. Sau 30 năm đổi mới chúng ta đã hiểu kinh tế thị trường, chúng ta đã hiểu kinh tế thị trường ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và làm chủ nó.

Giai đoạn mới này là cơ hội để chúng ta đổi mới công nghệ lập chính sách, lập kế hoạch phát triển. Chúng ta phải hoạch định sự phát triển của mình trong khuôn khổ của những hành lang chính trị lớn của thế giới.

Trân trọng cảm ơn ông với cuộc trò chuyện này.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt: Đồng thuận xã hội là nền tảng để phát triển

Phan Đăng - 08:35 23/01/2020

Để tiến về chân trời phía trước, một dân tộc bắt buộc phải tạo dựng được sự đồng thuận trong lòng mình, vì chỉ có đồng thuận mới có nội lực và chỉ có nội lực thực sự mới có thể tạo ra những bước tiến vững vàng. Nhưng, xây dựng sự đồng thuận không bao giờ là câu chuyện dễ dàng. Thậm chí, hiểu chính xác về “cơ chế đồng thuận” trong lòng một xã hội cũng chưa bao giờ là điều đơn giản...

Ảnh: Phạm Nghĩa

- Năm 2019 có một sự việc khiến tôi suy nghĩ mãi, đó là chính quyền thành phố Đà Nẵng định đặt tên một con đường là Alexandre de Rhodes nhưng có một nhóm hơn chục trí thức viết đơn phản đối. Trong giới trí thức nói chung, một nửa không ủng hộ việc đặt tên như vậy, vì cho rằng Alexandre de Rhodes là nhà truyền giáo thuần túy nhưng một nửa khác lại bảo những người như ông đã tạo dựng và phổ cập chữ Quốc ngữ, thứ chữ chúng ta đang sử dụng hiện nay, cho nên phải tôn vinh ông. Tôi thấy không riêng gì câu chuyện này, trong xã hội vừa qua có rất nhiều câu chuyện gây bất đồng như thế trong giới trí thức. Và có người nói với tôi rằng, đây là một biểu hiện của việc chúng ta chưa tạo dựng được sự đồng thuận ở một phạm vi hẹp nào đó. Ông nghĩ thế nào?

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt: Không! Tôi rất thích sự khác nhau trong xã hội. Những ý kiến khác nhau, những quan điểm khác nhau, những tiêu chuẩn thẩm mỹ khác nhau, tất cả những chuyện ấy thể hiện tính đa dạng.

Đồng thuận là kết quả của một quá trình tương tác giữa các đối tượng khác nhau, đồng thuận hoàn toàn không phải là sự giống nhau. Xã hội giống nhau, xã hội mà mọi người dễ dàng đồng ý với nhau không phải là một xã hội lành mạnh. Tôi nghĩ chúng ta làm báo, làm khoa học thì phải sẵn tìm những sự khác biệt trong cuộc sống.

- Đúng là sự khác nhau làm cho cuộc sống đa dạng và một xã hội văn minh là xã hội mà ở đó con người biết tôn trọng những quan điểm khác nhau. Nhưng, chúng ta phải xử lý những cái khác nhau đó như thế nào để cuối cùng tạo ra được một sự đồng thuận tương đối về bản chất?

Sự đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập là một trong 3 quy luật quan trọng nhất của phép biện chứng Marxist. Mà thật ra mọi phép biện chứng trên đời này đều có quy luật đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập.

Trong đời sống tinh thần, trong đời sống vật chất, trong đời sống thực dụng cũng như trong đời sống lý tưởng, chỗ nào cũng xuất hiện quy luật này. Cuộc sống thức tỉnh con người về những vấn đề và sự tất yếu phải cùng nhau giải quyết vấn đề, tức là phải đồng thuận để bảo vệ lợi ích. Nói cách khác, vì lợi ích mà con người sẽ cùng nhau đi đến sự đồng thuận.

Như vậy, lợi ích nằm ngay trong sự đồng thuận và bản chất của sự đồng thuận chính là tìm kiếm lợi ích. Chính vì lợi ích mà xã hội thảo luận, đàm phán để đạt tới sự đồng thuận trên phạm vi xã hội. Đồng thuận xã hội là kết quả của kế ước xã hội, của thảo luận xã hội. Xã hội càng tự do thì cuộc thảo luận ấy càng dân chủ và càng đạt đến sự thống nhất chung.

Rousseau, triết gia Pháp thời kỳ Khai sáng, là một trong những người đầu tiên đưa ra các nguyên lý cơ bản của sự đồng thuận, đặt nền móng cho khoa học đồng thuận thông qua tác phẩm **Du Contrat Social** (Kế ước xã hội). Theo ông, xã hội lý tưởng là xã hội xây dựng trên cơ sở một kế ước được tất cả mọi thành viên tự nguyện tuân theo.

Trong quá trình kháng chiến chống xâm lược trước đây, chúng ta tập hợp được lực lượng mà không cần bắt buộc. Đôi khi vì lý do chính trị, vì độ tin cậy của các giải pháp nên chúng ta cũng tuyên truyền nhưng chủ yếu vẫn là do nhân dân chúng ta đồng thuận với các lợi ích, với những sự đúng đắn phổ quát mà cuộc sống có. Đây là những sự đồng thuận rất đáng nể.

Còn hiện tượng đặt tên phố mà có một số người phản đối thì theo tôi, đó không phải là biểu hiện của sự thiếu sự đồng thuận. Nó là biểu hiện của thiếu hiểu biết thì đúng hơn.

- Khi đất nước chúng ta đứng trước kẻ thù xâm lược thì đây là khi chúng ta rất dễ đạt được sự đồng thuận, để tất cả cùng đứng lên chống lại kẻ thù. Nhưng, khi chiến tranh qua đi thì có vẻ như chúng ta lại không dễ duy trì sự đồng thuận đó? Và, như ông vừa nói, vấn đề nằm ở sự thiếu hiểu biết, phải không ạ?

Chúng ta rất dễ dàng tìm kiếm sự đồng thuận cho những mục tiêu mang tính sinh tử nhưng tìm kiếm sự đồng thuận trong những khía cạnh mà dân tộc chúng ta thiếu hiểu biết thì rất khó. Đây là vấn đề. Bây giờ Đảng ta đôi khi cũng gặp khó khăn với một vài biểu hiện khác nhau của chủ nghĩa dân tộc. Có những lúc xuất hiện những trạng thái yêu nước một cách thái quá, căm ghét các kẻ địch vu vơ thái quá, làm cho các nhà chính trị cũng phải đau đầu.

Trạng thái thái quá đó tạo ra các khó khăn chính trị khổng lồ. Ngược lại, cũng có những người không có lòng tự trọng dân tộc, họ công hàng luôn lách các hang hốc, ngõ ngách qua biên giới, giúp hàng hóa bất hợp pháp của nước láng giềng lọt vào lãnh thổ Việt Nam, phá tan nền kinh tế của chúng ta.

- Có một giai đoạn lịch sử mà cá nhân tôi rất chú ý, đó là giai đoạn vua Quang Trung đánh Đàng trong, Đàng ngoài, đánh luôn nhà Thanh nhưng sau khi đánh xong tất cả các đối thủ chính trị đó thì nội bộ anh em ông lại đánh nhau. Hình như trong lịch sử phát triển Việt Nam có rất nhiều thời điểm chúng ta không có đủ sự hiểu biết như ông nói để nói chuyện và đồng thuận với nhau trong thời bình?

Có thể! Thiếu hiểu biết để tạo ra một sự đồng thuận là định đề đúng. Cha ông chúng ta, những người anh hùng của dân tộc chúng ta thường là những anh hùng trong những sự kiện, trong những điều kiện, những tình huống cụ thể. Còn về cơ bản, họ vẫn là những con người bình thường, có thể có những sự thiếu hiểu biết ở mặt này mặt khác nên không tìm ra được cách thức để thuyết phục, để tìm kiếm một sự đồng thuận phổ quát với nhau.

- Mà thiếu đồng thuận phổ quát thì dân tộc sẽ thiếu những bước đi chiến lược và uy dũng?

Vì thế mà bây giờ mới cần Đảng lãnh đạo. Người lãnh đạo là người biết đưa ra những giải pháp để thống nhất các lực lượng xã hội. Vai trò của những người cộng sản Việt Nam trong lịch sử của thế kỷ XX là một vai trò rất quan trọng. Tôi không phải là đảng viên nhưng tôi cho rằng không ai thay thế được những người cộng sản trong việc tạo ra sự thống nhất dân tộc, đạt được mục tiêu là chúng ta có một dân tộc thống nhất, một nhà nước thật sự.

- Tôi vẫn trăn trở với vấn đề: sau giai đoạn đồng thuận để thống nhất thì lại cần một sự đồng thuận thứ hai để phát triển? Mà nhìn từ lịch sử, với những ví dụ tôi vừa dẫn chứng thì với chúng ta, có vẻ cái đồng thuận sau đôi khi lại khó hơn đồng thuận trước?

Một dân tộc cần phải đồng thuận liên tục. Đồng thuận liên tục không có nghĩa là lúc nào cũng đồng thuận mà là đồng thuận trong các vấn đề có chất lượng chiến lược của đời sống. Thực ra thì người ta chỉ sử dụng khái niệm đồng thuận ở khía cạnh này mà thôi.

- Khía cạnh chiến lược?

Đúng rồi! Khía cạnh chiến lược. Chứ không thể khái quát hóa hiện tượng người thích, người không thích Alexandre de Rhodes để nói rằng hiện nay chúng ta không đồng thuận. Đồng thuận là khái niệm triết học, nó thường được áp dụng cho các vấn đề có giá trị chiến lược.

- Như vậy, sự đa dạng về quan điểm không hề làm cản trở một sự đồng thuận chiến lược, phải không ông?

Nếu không có sự đa dạng thì đồng thuận không có nhiều giá trị. Đồng thuận là sự thống nhất của các lực lượng xã hội đối với một mục tiêu chiến lược nào đó. Sự đồng thuận về nhận thức xác lập các giá trị hay các ranh giới của sự đồng thuận xã hội trên tất cả các lĩnh vực đời sống. Các giá trị hay ranh giới đó mặc dù khác nhau trong từng điều kiện cụ thể nhưng đều thống nhất trong cái gọi là quy luật về lẽ phải của đời sống tâm hồn mỗi con người. Và, khái niệm đồng thuận ở đây phải được hiểu là đồng thuận trên cơ sở con người, trên cơ sở những giá trị cao nhất thuộc về con người.

- Như ông nói thì với hiện tượng tranh cãi giữa các nhóm trí thức với nhau, chúng ta không nên sử dụng khái niệm đồng thuận. Nhưng, khi đặt vấn đề ở góc độ khác, đó là khả năng biết lắng nghe và chịu khó lắng nghe nhau thì sao? Trong rất nhiều trường hợp, chúng ta thấy hiện tượng trí thức này không chịu lắng nghe trí thức kia và nó là nguồn cơn dẫn đến những chỉ trích, thóa mạ cá nhân vốn xuất hiện đầy rẫy trên các mạng xã hội hiện nay. Ông nghĩ sao về câu chuyện này?

Đôi khi chúng ta thiếu sự tôn trọng người khác, lấy sự khác biệt của mình với người khác làm niềm tự hào và quên mất rằng, sự khác nhau chính là thuộc tính để tồn tại xã hội. Sở dĩ người ta không cho phép hôn nhân cận huyết vì nó tiêu diệt dần tính đa dạng của xã hội. Có cả một cơ sở khoa học về sự cần thiết phải tôn trọng tính đa dạng.

Lắng nghe là điều kiện rất quan trọng để tồn tại, không lắng nghe thì không biết sản xuất ra hàng hóa bán được cho người khác. Marketing là lắng nghe. Chúng ta chỉ làm cho mình, không làm theo nhu cầu của người khác thì không có kinh nghiệm để biết lắng nghe.

Sự không tôn trọng tính đa dạng, không biết lắng nghe, không biết cấu tạo ra những vật phẩm thỏa mãn đòi hỏi của người khác là tính thiếu năng của nền kinh tế của một cộng đồng. Hiện nay, tôi thấy trên Internet xuất hiện những nhân vật chẳng coi ai ra gì, kể cả với những người có công với đất nước, có thành tích đối với xã hội, họ cũng chê bai, dè bieu. Sở dĩ có hiện tượng đó là vì người ta không tương tác, không lắng nghe, không tự luận về mình. Phải luận về mình thì mới biết mình kém, biết mình kém thì mới biết khâm phục những người hơn mình.

Trong phim Hàn Quốc, tôi thấy người ta phân biệt 2 loại ngôn ngữ, đó là ngôn ngữ bình dân, suồng sã và kính ngữ. Tôi đang xem một bộ phim Quân vương giả mạo trên truyền hình và qua bộ phim này, tôi được nhắc nhở rằng ngôn ngữ có đẳng cấp của nó. Đừng quên rằng khi anh nói năng lăng nhăng, văng mạng tức là anh đã xác nhận mình thuộc đẳng cấp rất thấp về văn hóa.

- Vào Facebook của nhiều người bây giờ, tôi thấy cách viết lách của họ rất cực đoan, ngôn ngữ của họ rất chợ búa và nó ngược hoàn toàn so với những phẩm chất mà thiên hạ từng ca ngợi họ. Ông có nhìn thấy hiện tượng này không?

Tôi có cả một bộ phận giúp việc về chuyện này nên biết những hiện tượng như vậy. Thông qua mạng xã hội, nhiều người hồn nhiên bộc lộ tính tầm thường, tính du thủ du thực của mình về mặt văn hóa. Người ta tưởng rằng đây là tự do nhưng không biết rằng tự do chính là lựa chọn, là quyền được lựa chọn những thứ cao quý của con người.

- Và, chúng ta không thể hy vọng những con người cực đoan, khư khư coi mình là nhất kiểu này có thể tham gia vào một vận động, đạt tới một trạng thái đồng thuận chiến lược nào đó, đúng không ạ? Vì tôi nghĩ trong rất nhiều trường hợp, để có được sự đồng thuận trước mắt, con người ta phải có khả năng nhún mình xuống, nhưng không phải nhún mình một cách hèn nhát và xấu xa, mà là nhún xuống để có thể dàn xếp với nhau.

Đúng thế! Nhiều khi chỉ là nấu một bữa cơm không khê thôi cũng đòi hỏi cả một nghệ thuật dàn xếp.

- *Lâu nay người ta vẫn nói đến trạng thái “Dĩ hòa vi quý” theo nghĩa tiêu cực nhưng ở một thời điểm nào đó, trong một khía cạnh nào đó thì chữ “hòa” trong trường hợp này có thể là sản phẩm của những sự dàn xếp hợp lý, trong hành trình vươn tới một sự đồng thuận chiến lược trong tương lai.*

Khi chúng ta ở hoàn cảnh phải khích lệ một cuộc đấu tranh cách mạng thì “dĩ hòa vi quý” là một tiêu chuẩn mâu thuẫn với mục tiêu chính trị của giai đoạn ấy. Nhưng sau đó, hòa bình rồi, không còn chiến tranh nữa thì chúng ta buộc phải thu xếp để thay những đôi mắt hình viên đạn bằng những ánh mắt biết cười của những con người có khả năng đối thoại. Để có được sự hòa thuận đa dạng thì con người phải dàn xếp. Tạo hóa cho chúng ta một cách ngẫu nhiên các yếu tố, với tư cách là con người, chúng ta phải dàn xếp, sắp xếp các yếu tố ấy để tìm kiếm sự đồng thuận.

- *Có thể hiểu là tự nhiên cho chúng ta một sự dàn xếp về mặt sinh học để chúng ta sống được, thờ được và tồn tại được, còn giữa con người sinh học này với con người sinh học kia thì phải có một sự dàn xếp xã hội để đồng thuận và phát triển?*

Mô tả như thế đúng đấy!

- *Thưa nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt, trên thực tế, có rất nhiều người gần như không có khả năng hi sinh cái tôi cá nhân vì một lợi ích chiến lược nào đó mà sự đồng thuận có thể mang đến. Ông có lời khuyên gì cho những người như vậy không?*

Cái dấu hiệu rất vất vả khi nhún nhường để tạo ra sự đồng thuận, cái cảm giác phải hi sinh, cảm giác khó chịu khi nhún nhường là dấu hiệu đầy đủ của sự chậm phát triển. Chậm phát triển tức là chậm xác lập một tốc độ hợp lý để tìm ra lợi ích. Kẻ thông minh là kẻ nhìn thấy và dàn xếp một cách nhanh chóng bản thân mình để tìm ra lợi ích.

Tôi là một nhà khoa học, từng chủ nhiệm một bộ môn khoa học. Tôi từng từ bỏ sự hứa hẹn cho những cương vị cao hơn ở cơ quan để ra ngoài mở công ty làm ăn. Bây giờ, anh em báo chí đến phỏng vấn tôi gọi tôi là luật sư, là nhà nghiên cứu nhưng cách đây 30 năm, vị bộ trưởng, đồng thời cũng là thầy của tôi bảo: “Cậu này làm sao thế, cậu ấy mà bỏ ra ngoài là chết”. Lúc ấy, ai cũng cho là tôi dở hơi.

- *Bỏ nhà nước ra ngoài là để “start up”, nói theo ngôn ngữ bây giờ?*

Không, khó hơn nhiều! Start up bây giờ là trong một xã hội mọi người đều có quyền làm. Còn ở cái xã hội khi tôi còn trẻ, tôi không có quyền làm. Sự khó khăn lúc đó không chỉ đến từ mặt cấu trúc các quyền chính trị mà khó khăn cả ở sự đánh giá của xã hội đối với mình. Hồi đó, bạn bè của vợ tôi hỏi: “Ông ấy làm gì mà cứ lang thang ngoài đường thế?”. Sau này, tôi đi ô tô thì người ta không thấy nên không hỏi nữa, còn hồi đầu thấy tôi nhếch nhác phóng xe máy vèo vèo ngoài đường, người ta hỏi suốt.

- *Như vậy, ông nhận thức ra được các lợi ích của mình và đã có những quyết định, lựa chọn cho cá nhân mình. Tôi gọi đấy chính là sự dàn xếp với số phận, được không? (Cười...)*

Đúng vậy! Con người bao giờ cũng thế, phải biết hi sinh, biết dàn xếp. Về cơ bản tìm kiếm sự đồng thuận chính là dàn xếp với chính mình. Để cấu tạo ra Đại hội VI, tạo ra Đổi mới và mở cửa, Đảng ta

đã tự dàn xếp với chính mình. Đảng ta còn phải tiếp tục dàn xếp mình để đồng thuận với thế giới phát triển vào lúc này. Nếu chúng ta không tự dàn xếp được để đồng thuận với thế giới thì người ta sẽ quên chúng ta luôn. Chúng ta đã từng ném trái cấm vận rồi nên biết rất rõ cấm vận là gì. Cấm vận tức là hãy quên Việt Nam đi.

- Nếu như ai cũng có ý thức dàn xếp về cuộc đời của mình thì người ta sẽ thấy dễ dàn xếp với nhau hơn?

“Thằng Bờm có cái quạt mo/ Phú ông xin đổi ba bò chín trâu/ Bờm rằng, Bờm chẳng lấy trâu/ Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.../ Phú ông xin đổi năm xôi, Bờm cười”. mấy câu ca dao ấy thể hiện đầy đủ kĩ năng dàn xếp. Bờm trong ca dao cũng dàn xếp đấy chứ. Chúng ta cũng dàn xếp khi mở cửa, đổi mới. Hiện nay, người ta nói nhiều đến nguyên tắc “win - win”, nghĩa là không có kẻ thắng người thua mà mỗi bên tham gia đều nhận được phần mà mình có thể có được.

Nguyên tắc này ngày càng chứng minh được tính đúng đắn của nó và đòi hỏi phải được đảm bảo trong mọi quan hệ hợp tác hay cạnh tranh. Như vậy, sự đồng thuận hiện đại theo nghĩa phổ biến là kết quả của quá trình thỏa thuận mà trong đó mỗi người đều có năng lực và điều kiện để thương lượng.

Thỏa thuận là cách thức con người đàm phán để cùng nhau đi đến sự nhất trí chung, do đó, thỏa thuận là nền tảng của đồng thuận. Phải xây dựng một xã hội mà trong đó mỗi một con người đều có những quyền bình đẳng nhất định trong quá trình đàm phán, thỏa thuận.

Hơn nữa, hợp tác đã trở thành năng lực cơ bản, là ưu thế của thời đại, cho nên cần phải xây dựng lý luận về tính đồng thuận xã hội để biến nó thành công cụ tư tưởng, lý luận điều chỉnh toàn bộ quá trình hợp tác. Để xây dựng công cụ lý luận cho tính đồng thuận xã hội, cần phải nghiên cứu những nội dung cơ bản của đồng thuận xã hội, đó là đồng thuận chính trị, đồng thuận kinh tế và đồng thuận văn hóa.

- Và, trong quá trình dàn xếp để tạo ra sự đồng thuận như ông nói sẽ có những dàn xếp thành công và có những dàn xếp thất bại?

Nói thế thì không đúng! Tất cả các dàn xếp hay các giải pháp chính trị đều có tính giới hạn của nó. Nó đúng vào những năm 1980 nhưng chưa chắc đã đúng vào những năm 2020. Cho nên, người ta phải luôn luôn cải cách để tạo ra những nội dung mới của quá trình dàn xếp. Tôi đã viết quyển sách có tên là Cải cách và sự phát triển để nói về điều này.

- Như vậy, nếu không luôn luôn mở rộng nội dung để có những ứng xử mới, dàn xếp mới trong một sự đồng thuận mới thì sẽ bị đẩy lại về phía sau. Suy cho cùng, ý thức dàn xếp của mỗi con người, mỗi dân tộc là rất quan trọng?

Đấy là bản năng sống.

- Và tất nhiên, chúng ta vẫn phải loại trừ những trường hợp dàn xếp tiêu cực, ví dụ như dàn xếp để tham ô, tham nhũng, để phục vụ lợi ích nhóm của mình...

Tôi nghĩ nếu người ta thực sự dàn xếp thì người ta sẽ nhìn thấy nhà tù sớm hơn để mà tránh. Con người dàn xếp là để sáng suốt. Kẻ sáng suốt sẽ nhìn thấy nhà tù sớm hơn. Trường hợp của ông cựu Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trong vụ án MobiFone mua AVG có thể là một ví dụ. Anh thấy mình có quyền và tưởng nhầm về tính vô hạn của quyền lực. Nếu anh thảo luận thật và dàn xếp với các đồng nghiệp của mình thì cả anh lẫn họ đều nhìn thấy sự tù tội tất yếu của cái quá trình mình sẽ làm và có thể anh sẽ không làm việc đó nữa.

- Hóa ra, khi chúng ta thảo luận và dàn xếp thực chất thì chúng ta sẽ thấy được các hậu quả từ sớm?

Càng thảo luận, càng dàn xếp, con người càng thấy mình có nhiều thông tin để lựa chọn các quyết định có chất lượng chính trị, xã hội phù hợp với lợi ích của mình

- Phải chăng lúc đó là lúc con người đạt đồng thuận tối ưu?

Nó là tối ưu vào thời điểm ấy thôi. Con người không lười biếng được. Không ai tạo ra thành tích năm 10 tuổi và sống bằng thành tích ấy đến năm 90 tuổi được. Sự khôn ngoan của một người 10 tuổi chỉ đủ cho người đó sống đến 15 tuổi thôi. Đến năm 16 tuổi, chúng ta phải nghỉ lại để chuẩn bị cho cuộc sống đến năm 20 tuổi. Đến năm 20 tuổi, chúng ta tiếp tục phải nghỉ để chuẩn bị cho cuộc sống đến năm 30 tuổi.. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà ngay cả ở tuổi 70 như tôi mà không biết dàn xếp để cấu tạo ra một cuộc sống cho tuổi 90 thì đến lúc 90 tuổi sẽ hết tiền... (Cười lớn).

- Xin cảm ơn ông!

Sự chuyển dịch các nhà máy từ Trung Quốc sang các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam đã được nhắc đến từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và nay mạnh mẽ hơn ở đại dịch Covid-19. Việt Nam sẽ tận dụng được những chùng mực nào của cuộc di dời lịch sử này? Thái độ của Việt Nam với nền kinh tế láng giềng và bức tranh thế giới hậu Covid-19 sẽ được nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt phân tích trong cuộc trò chuyện với Trí Thức Trẻ.

-Đại dịch Covid-19 đã khiến các tập đoàn đa quốc gia lo ngại khi "bỏ trứng vào chiếc giỏ Trung Quốc". Điều này có thể tạo ra cơ hội cho một số quốc gia khác. Ông nghĩ gì về nhận định này?

Tôi có nghe tin một số đối tác sản xuất linh kiện cho Apple bắt đầu rời khỏi Trung Quốc đến Việt Nam và nghe nói rằng đa phần các nhà đầu tư mới đến này muốn chọn miền Bắc vì vị trí địa lý thuận tiện để liên hệ với thị trường Trung Quốc, thị trường mà người ta gắn bó và có doanh số rất lớn ở đó.

Các phán đoán xuất hiện trên báo chí của chúng ta về tương lai của nền kinh tế Trung Quốc về cơ bản là chưa chính xác. Có ý kiến trên báo gần đây nói rằng nếu dịch chuyển Việt Nam ra giữa Thái Bình Dương thì với quy mô kinh tế này, thế giới không ai quan tâm đến chúng ta.

Lợi thế của ta là vị trí địa lý ở phía Nam Trung Quốc và do đó chúng ta cần tận dụng lợi thế ấy. Tôi cho rằng ý kiến này đã đến gần sự chính xác.

Từ lâu tôi vẫn luôn cho rằng chủ nghĩa dân tộc nếu không kiểm soát được sẽ gây khó khăn cho chúng ta trong quan hệ với nền kinh tế Trung Quốc. Chúng ta cần phân biệt quan hệ với Trung Quốc và quan hệ với nền kinh tế Trung Quốc là hai loại quan hệ khác nhau. Do đó xã hội cần có ý thức chính trị khác nhau đối với từng cặp quan hệ.

Trong một vài bài viết, tôi nhấn mạnh Trung Quốc là nơi "vỗ béo" phần lớn các nền kinh tế trên thế giới, chỉ có chúng ta là không được bao nhiêu do sự cản trở của chủ nghĩa dân tộc về văn hóa và chính trị, trong khi chúng ta chưa có chủ nghĩa dân tộc về kinh tế.

Chủ nghĩa dân tộc về kinh tế chính là bám chặt lấy thị trường Trung Quốc, khôn ngoan tận dụng nó để có thể phát triển được nền kinh tế của mình.

-Tức là thái độ ghét, bài Trung Quốc là không thực dụng lắm?

Không phải thực dụng. Nói thực dụng là người ta hiểu sai. Nói cho đúng là chúng ta phải biết quý các thị trường khác nhau của nền kinh tế Việt Nam, mà Trung Quốc là một thị trường, là nơi chúng ta kiếm tiền.

-Ông suy nghĩ gì trước luồng ý kiến cho rằng các nhà máy của Trung Quốc đang có xu hướng dịch chuyển sang Việt Nam?

Hiện tượng ấy mới diễn ra ở những bước đầu tiên, còn quy mô để xét đến như một luồng dịch chuyển có định hướng kinh tế thì chưa.

Chúng ta biết các nhà máy sản xuất linh kiện điện thoại là những bộ phận của công nghiệp nhẹ, sự dịch chuyển chỉ khó về mặt thị trường chứ không khó về mặt công nghiệp. Còn tất cả các ngành công nghiệp khác thì chưa có biểu hiện gì, chúng ta cần phải kiên trì quan sát.

Trung Quốc cũng chưa chấm dứt dịch bệnh, do đó những ý nghĩ đầy đủ của những ông chủ doanh nghiệp nước ngoài ở Trung Quốc là chưa rõ ràng, dứt khoát. Đây mới là giai đoạn ở giữa sự cân nhắc chứ chưa phải kết thúc sự cân nhắc, cũng chưa đến giai đoạn chuẩn hóa sự cân nhắc kinh tế và công nghiệp của các doanh nghiệp nước ngoài ở Trung Quốc.

-Chúng ta có thể làm gì để quá trình này rõ rệt hơn, khiến cho quyết tâm đến Việt Nam của các nhà sản xuất nước ngoài mạnh mẽ hơn?

Tôi nghĩ Việt Nam là đất nước có Đảng lãnh đạo, có lẽ cần phải có một Nghị quyết phân tích và mô tả đầy đủ các dự báo của Ban Kinh tế Trung ương đối với triển vọng kinh tế hậu dịch bệnh.

Nói gì thì nói, thành tựu mà chúng ta có trong nhiều mặt, đặc biệt là quá trình chống dịch Covid-19 vừa rồi đều có vai trò quan trọng của Đảng. Tôi cho rằng nếu không tính đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong tất cả các vấn đề của xã hội Việt Nam thì mọi nghiên cứu đều sai. Ở Việt Nam không có cái gì tự phát cả.

-Nếu nói rằng Việt Nam trở thành một công xưởng mới có thể cạnh tranh được với Trung Quốc thì không đúng. Nhưng liệu chúng ta có thể chen chân vào khâu nào trong chuỗi cung ứng của thế giới hiện nay không? Những công đoạn nào Việt Nam có khả năng thay thế được?

Nếu các doanh nghiệp nước ngoài có chuyển đến Việt Nam hoặc các nước Đông Nam Á khác thì họ cũng phải dựa vào sự phân tích tình thế của Việt Nam sau dịch bệnh.

Sự chống chọi dịch bệnh thành công chỉ góp một phần nhỏ vào quá trình chuyển dịch nhà máy. Điểm chính của quá trình vẫn là chọn một điểm đến gần Trung Quốc, tức là sự lệ thuộc vào Trung Quốc của các doanh nghiệp dời đi không chấm dứt.

Nếu nghĩ Việt Nam sẽ thay thế hoặc sẽ làm tốt là chủ quan. Những ông chủ nước ngoài sẽ làm tốt phân tích này. Họ có thể quan tâm Việt Nam như một vị trí địa lý thuận lợi cho quá trình sản xuất của họ. Họ sẽ phân tích xem sự thay đổi vị trí địa lý này có cần thiết không, có mang lại lợi ích không.

Tôi sợ rằng quá trình dịch chuyển ra khỏi Trung Quốc của các xí nghiệp phương Tây có thể sẽ tắt dần chứ không phải mở rộng dần.

- "Tắt dần" là thế nào?

Người Trung Quốc sẽ cải thiện cấu trúc xã hội của họ để hạn chế hiện tượng các doanh nghiệp nước ngoài rời đi.

- Nhưng hiện nay báo chí phương Tây đang phản ánh là các chủ doanh nghiệp Mỹ hay châu Âu đang cảm thấy không an toàn khi không thể xuất hàng về nước. Do dịch bệnh nên Chính phủ Trung Quốc đã ngăn chặn việc xuất khẩu các thiết bị bảo hộ y tế.

Chính phủ Trung Quốc sẽ tự rút kinh nghiệm. Họ cũng quan sát và nhìn thấy được điều này. Thái độ của Chính phủ Trung Quốc sau dịch bệnh là động lực cơ bản tác động đến quá trình các doanh nghiệp nước ngoài chạy khỏi hay tiếp tục ở lại. Tôi không tin người Trung Quốc khờ khạo đến mức tiếp tục duy trì những chính sách tiêu cực để các doanh nghiệp nước ngoài bỏ đi.

- Nhưng trong quá khứ đã có một bài học ở Malaysia. Khi khủng hoảng kinh tế xảy ra, Tổng thống nước này đã quyết định không cho nhà đầu tư rút ngoại tệ để tiền không chảy ra bên ngoài. Từ đấy về sau, Malaysia đã bị đuối trong việc thu hút FDI.

Chính phủ Trung Quốc và Chính phủ Malaysia là hai chính phủ khác nhau với những kinh nghiệm khác nhau. Không thể rút kinh nghiệm từ trường hợp Malaysia để khái quát hóa các vấn đề của Trung Quốc.

Chúng ta ở cạnh một quốc gia cực kỳ thông minh, và do đó phải thông minh theo để đối phó. Tôi có quen biết một số nhà tài phiệt ở Malaysia là người Trung Quốc. Phần lớn những nhà tài phiệt của nền kinh tế Malaysia, Indonesia, Thái Lan đều là người Trung Quốc, ở Việt Nam cũng có.

Cho nên, chúng ta phải phân biệt được người Malaysia gốc nghĩ gì, họ có khả năng vươn đến sự chính xác mà Trung Quốc có hay không? Người Trung Quốc ở Malaysia nghĩ gì, có khả năng giống ý nghĩ của Chính phủ Trung Quốc hay không? Tôi gợi ý những vấn đề này là mong muốn làm thế nào đó để xã hội chúng ta, các cơ sở nghiên cứu của chúng ta chú ý phân tích được.

- Như ông nói thì trật tự của thế giới trong tương lai có khả năng không xô lệch nhiều sau dịch bệnh, nhưng chắc là vẫn sẽ có những thay đổi?

Thế giới có xô lệch nhưng ở dưới ảnh hưởng của một hệ thống khác, đó là hệ thống tâm lý của các nhà chính trị chiến lược trên thế giới.

Sự xô lệch một cách xã hội học của các nền kinh tế có thể theo thói quen sẽ lắc lư đến một mức nào đó, tuy nhiên, nó không thay đổi ào ạt như báo chí suy đoán. Cần chú ý đến vấn đề là các nhà chính trị chiến lược trên thế giới sẽ có một hệ thống tâm lý khác và nó tác động đến việc hình thành các chính sách đối ngoại của các cường quốc, tạo ra sự thay đổi lớn hơn của cấu trúc kinh tế thế giới sau dịch bệnh.

Cần phải chú ý quan sát tâm lý của các nhà chính trị chiến lược sau: số một vẫn là Tổng thống Trump, số hai là Chủ tịch Tập Cận Bình, số ba là Tổng thống Putin, số bốn là Thủ tướng Abe, số năm là Thủ tướng Merkel, sau đó mới là Tổng thống Pháp, Thủ tướng Anh...

G7 và G20 chính là nhóm các quốc gia có thể góp phần tạo ra thay đổi chiến lược về tâm lý kinh tế và xã hội sau dịch bệnh. Tùy thuộc vào mức độ thiệt hại của kinh tế sau dịch Covid-19 ở các quốc gia này mà tâm lý của các nhà lãnh đạo các quốc gia ấy sẽ thay đổi.

Qua đây tôi muốn gợi ý các cơ sở nghiên cứu kinh tế ở Việt Nam cần phân tích kỹ. Nhân dân cần độ chính xác trong các bình luận, các phân tích khoa học, chứ không cần sự phán đoán có chất lượng "chém gió" đối với các thay đổi chiến lược của thế giới.

-Tức là đến thời điểm hiện tại thì chúng ta cũng chỉ đoán là họ sẽ thay đổi, còn thay đổi như thế nào thì vẫn phải chờ đợi?

Trạng thái phán đoán về hậu quả kinh tế hiện nay là trạng thái không chuyên nghiệp khi tham gia vào nghiên cứu khoa học kinh tế. Chúng ta cứ đoán, chúng ta nói to hơn một tí và hy vọng rằng như thế đủ để tạo ra tên tuổi.

Tôi nghĩ trong một xã hội bình thường thì mọi sự phán đoán đều có địa vị ngang nhau đối với dư luận, nhưng trong tình huống khủng hoảng thì không như vậy. Khủng hoảng sẽ hướng dẫn xã hội đánh giá chất lượng của từng phán đoán một.

Một trong những phán đoán quan trọng là dự báo về sự biến động tâm lý của các nhà chính trị thế giới, qua đó để đánh giá sự biến dạng chính sách đối ngoại của các quốc gia chiến lược. Những thay đổi này sẽ tạo ra cái khung của sự phát triển toàn cầu ở giai đoạn hậu Covid-19.

-Liệu thái độ của phương Tây hay của Mỹ với Trung Quốc thông qua các vấn đề dịch bệnh, có dẫn đến biến chuyển gì lớn không?

Tất cả mọi thông tin đều đáng nghe, nhưng phải thận trọng khi nghe. Chúng ta phải biết rằng người Mỹ bây giờ không ưa Trung Quốc, nhưng người Mỹ không tàn tệ đến mức cắt cầu. Cho nên phải khôn ngoan, đừng ra phốt như một kẻ lơ ngơ, ai bảo gì cũng tin. Nhiệm vụ của báo chí là phải giải quyết tâm lý ấy. Báo chí cần phải làm thế nào để người dân mình khôn ngoan trước dư luận và các luồng thông tin quốc tế!

Cảm ơn ông!

Góp ý Dự thảo văn kiện Đại hội XIII: Xây dựng CNXH và làm chủ tốc độ tư bản hóa
Thứ Sáu, 06:00, 06/11/2020

VOV.VN - Làm chủ tốc độ tư bản hóa, hay nói cách khác là “đắt” chủ nghĩa tư bản đi theo tốc độ phù hợp mà không phá vỡ các nguyên lý của XHCN chính là “kinh tế thị trường định hướng XHCN”.

Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội XIII có ghi: “...Kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước...”.

Điều này khẳng định một nguyên lý cơ bản của Đại hội XIII, đó là: Sự cân bằng giữa CNXH và kinh tế thị trường là quy luật của sự phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng ta ở nhiệm kỳ tiếp theo.

Bản chất của nguyên lý này chính là tôn trọng các nguyên tắc của kinh tế thị trường nhưng không xa rời CNXH. Đây chính là phép biện chứng duy vật, giải quyết mối quan hệ giữa yếu tố chính trị và yếu tố phát triển, hai thành phần chính cấu tạo ra chiến lược chính trị.

Không ổn định chính trị thì không ai có ý đồ sản xuất hay đầu tư

Kinh tế thị trường định hướng XHCN là một quan điểm không mới nhưng nay được hiểu theo một cách mới. Trước kia, đôi khi chúng ta duy trì các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội một cách cứng nhắc, làm yếu đi độ tự do của kinh tế thị trường. Thời kỳ đầu, do chiến tranh kéo dài, chúng ta không có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế cho nên không có các sai lầm thật căn bản về kinh tế. Bây giờ, chúng ta đã hội nhập sâu, đã bị lôi kéo bởi quy luật tự do của kinh tế thị trường, nhưng đồng thời vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc của CNXH. Thực tế này thúc bách các nhà chính trị phải lựa chọn lối đi giữa đòi hỏi của thị trường và đòi hỏi của CNXH.

Xây dựng nền kinh tế thị trường là tuân thủ các đòi hỏi của thị trường, còn định hướng XHCN là nền kinh tế thị trường ấy được điều hành sao cho không xâm phạm các nguyên tắc XHCN. Tức là chúng ta vừa tôn trọng tính khách quan của kinh tế thị trường, vừa bảo vệ các nguyên tắc của CNXH. Như vậy Đảng ta có quyền tự do ở trong cả việc bảo vệ nguyên tắc của CNXH lẫn việc tuân thủ các nguyên tắc của kinh tế thị trường. Biện chứng là sự tác động, giao lưu tự do giữa các yếu tố với nhau. Biện chứng không chỉ có đối lập mà còn có cả hợp tác. Phép biện chứng là nguyên lý triết học phản ánh đầy đủ tính đấu tranh và hợp tác giữa các mặt đối lập. Nếu không tự do trong đấu tranh, và không tự do trong hợp tác thì không biện chứng.

Có những ý kiến cho rằng, mối quan hệ này có sự khập khiễng hay mâu thuẫn, nhưng theo quan điểm của tôi, nếu không có một Nhà nước chắc chắn để giữ gìn các thành quả của đời sống kinh tế thì không thể xây dựng kinh tế. Xây dựng nền kinh tế phải dựa trên sự ổn định của xã hội, mà các nguyên lý của CNXH ở Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam chính là nguyên lý để bảo vệ sự ổn định.

Ổn định chính trị là điều kiện nền tảng của sự phát triển. Người ta rất chờ đợi sự tự do ra đường, nhưng tự do ra đường chỉ cổ vũ cho những kẻ kiếm tiền một cách phiêu lưu, còn để kiếm tiền một cách ổn định thì cần có một xã hội có tiêu chuẩn tốt, trong đó những cái hay, cái dở chúng ta có thể phản ánh một cách bình tĩnh với chính quyền. Về phía chính quyền, cũng có thể có sự điều chỉnh, họ có thể nói giãn ra một chút theo các đòi hỏi của xã hội. Sự thương lượng giữa các lực lượng khác nhau trong xã hội về độ mở hay độ tự do là vô cùng quan trọng. Điều đó chỉ có thể thực hiện trong sự ổn định chính trị.

Không ổn định thì không ai có ý đồ sản xuất hay đầu tư. Nếu xã hội không có những người có ý đồ sản xuất hay đầu tư thì lấy đâu ra công ăn việc làm cho người dân. Mà không có công việc thì lấy đâu ra thu nhập để sống. Sống là phải có thu nhập, có tiêu dùng. Có thu nhập, có ham muốn, có tiêu dùng chính là quy trình của sự phát triển con người.

Làm chủ được tốc độ tư bản hóa

Có nhiều người hiểu kinh tế thị trường định hướng XHCN là xây dựng nền kinh tế thị trường nhưng vẫn tiến lên CNXH. Không phải thế! Xây dựng nền kinh tế thị trường luôn luôn sẵn sàng điều tiết để không chệch hướng ra khỏi CNXH mới đúng.

Rất nhiều người đã phá khía cạnh định hướng XHCN mà không biết rằng định hướng XHCN là những biểu hiện có độ đo hẳn hoi ngay trong chính giai đoạn hiện nay. Chúng ta biết là nhân loại đi từ nền kinh tế phát triển một cách tự nhiên đến nền kinh tế có điều tiết của Nhà nước. Vai trò của Nhà nước là giải quyết những mâu thuẫn xuất hiện trong quá trình vận hành của một nền kinh tế. Ví dụ, để giải quyết chênh lệch giàu nghèo hay các khủng hoảng khác thì Nhà nước buộc phải can thiệp vào, phải điều tiết, phải sử dụng vai trò của mình để khắc phục những khiếm khuyết của thị trường.

Thí dụ, có một thời kỳ, thị trường chứng khoán trở thành nơi gọi vốn ồ ạt. Có nhiều doanh nghiệp mặc dù chưa có giá trị như người ta quảng cáo, nhưng vẫn được niêm yết, chào bán cổ phiếu. Tâm lý của thị trường là có người bán cổ phần thì lập tức người ta cứ mua cái đã và chủ yếu là mua sự lạ lẫm của khái niệm ấy. Rất nhiều nhà cửa đã được mang ra thế chấp để vay vốn ngân hàng mua cổ phiếu. Rõ ràng đây là cơ hội để tư bản hóa. Tư bản hóa nhà, tư bản hóa tiền để dành, tư bản hóa nhiều thứ mà xã hội có. Ngay cả số đo, một thứ không hẳn là chứng chỉ sở hữu mà cũng được đem thế chấp. Tức là kể cả các đối tượng chưa chuyên nghiệp, chưa chính xác hay chưa đầy đủ về mặt định nghĩa sở hữu cũng được đem ra để tư bản hóa. Như vậy CNTB được xây dựng trên cơ sở những lực lượng không được kiểm soát bởi các quy định chặt chẽ. Hệ quả sau đó chúng ta đã thấy là một loạt cổ phiếu của các doanh nghiệp không đủ chất lượng niêm yết đã làm cho thị trường chứng khoán sụt giảm. Trong những tình thế như vậy rất cần sự can thiệp của Nhà nước để vẫn hồi trạng thái lộn xộn ở thị trường vốn.

CNTB thừa nhận các quyền vốn hóa của tất cả các chủ sở hữu hoặc tất cả các đối tượng sở hữu một cách tự nhiên, triệt để. Nhưng với những nguyên tắc của CNXH, quá trình tư bản hóa cần phải có sự điều chỉnh. Điều chỉnh được, làm chủ được tốc độ của quá trình tư bản hóa, hay nói cách khác là “dắt” chủ nghĩa tư bản đi theo tốc độ phù hợp mà không làm phá vỡ các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội chính là “kinh tế thị trường định hướng XHCN.”

Tất nhiên, chất lượng của CNXH và sự cạnh tranh khốc liệt của kinh tế thị trường là hai yếu tố không dễ điều hòa. Cho nên cần phải làm một cách từ tốn theo hướng thả dần cho các lực lượng tham gia vào thị trường một cách tự do hơn, tức là các tài sản dần dần được tư bản hóa một cách tự do hơn, còn vai trò của Nhà nước co lại một cách hợp lý hơn. Cần phải tiến hành cải cách để điều chỉnh một số yếu tố mang chất lượng động lực đối với sự phát triển như: Giảm bớt tỷ trọng kinh tế Nhà nước, xí nghiệp Nhà nước và tạo không gian cho khu vực tư nhân; Cần phải xác định rõ vai trò của Nhà nước, của thể chế kinh tế, xác định rõ hệ thống luật pháp và đặc biệt là chuyên nghiệp hóa các định nghĩa liên quan đến sở hữu. Chất lượng sở hữu là giấy thông hành cho các tài sản tham gia vào quá trình xây dựng thị trường, hay nói cách khác là tham gia vào quá trình tư bản hóa các tiềm năng kinh tế của Việt Nam.

Mở rộng khái niệm sở hữu cho phù hợp với đòi hỏi của thị trường là cải cách chính trị. Cải cách chính trị ấy làm nền tảng cho cải cách kinh tế. Việc đó giúp Việt Nam tham gia một cách rộng rãi vào các cộng đồng kinh tế tự do, các hiệp định kinh tế tự do và giúp kinh tế Việt Nam trở thành kinh tế thị trường.

Đại hội XIII cần thảo luận về vai trò, giá trị và không gian phát triển của kinh tế tư nhân

Như trên đã nói, có thời kỳ chúng ta cứng nhắc nên vô tình tạo ra sự kìm hãm đối với kinh tế thị trường. Thời kỳ Đại hội VIII, IX, X chúng ta cường điệu vai trò của khu vực Nhà nước, còn ở khu vực tư nhân, chúng ta chỉ coi các yếu tố đầu tư nước ngoài là quan trọng. Do đó, nền kinh tế của chúng ta trong một thời gian dài chỉ bao gồm một bên là Nhà nước và một bên là đầu tư nước ngoài.

Thời kỳ đó chúng ta vẫn bị tư duy lưỡng cực cũ chi phối nên vẫn nhìn tư nhân là thành phần mâu thuẫn với CNXH. Nhưng thực tế đã chứng minh điều đó không đúng. Tư nhân làm phong phú CNXH, làm tăng cường sức sống và chất lượng của CNXH mới đúng. Tìm cách tạo ra sự chung sống giữa các khu vực, các bộ phận khác nhau của xã hội chính là một trong các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Rất đáng mừng là trong nhiều kỳ Đại hội, qua các cơ cấu quyền lực nhà nước của Đảng ta đã bám sát những đòi hỏi của thực tế, đòi hỏi của xã hội đối với sự phát triển và thực hiện đổi mới, cải cách trên nhiều phương diện để nền kinh tế thị trường có thể tồn tại và phát triển bên cạnh chủ nghĩa xã hội.

Cải cách, đổi mới là tạo cho xã hội những độ co giãn hợp lý để đáp ứng đòi hỏi phát triển. Quay lại thí dụ về kinh tư nhân, có thể thấy nó không mâu thuẫn với CNXH và sự lãnh đạo của Đảng. Khu vực tư nhân nếu biết sử dụng cẩn thận sẽ trở thành nền tảng xã hội của các quyết sách chính trị của Đảng. Cho nên, cần phải trao cho nó các quyền rõ ràng, các không gian điều kiện cụ thể để nó phát triển. Hay nói cách khác, nâng cao vai trò khu vực tư nhân là một quyết sách chính trị đúng đắn. Đến nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng ta đã nhận thức được rõ ràng điều này nên đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 về phát triển kinh tế tư nhân. Nhưng vai trò của khu vực tư nhân lúc này cũng mới được nêu ở mức lý luận chung. Đại hội XIII cần phải thảo luận một cách rõ hơn xem khu vực tư nhân có vai trò gì, có giá trị đến đâu và tạo cho nó một không gian rộng tới mức nào là hợp lý để nó có thể phát triển mà vẫn có thể kiểm soát được những rủi ro phát sinh.

Đến đây có thể thấy rất rõ vai trò của “định hướng XHCN” bởi tất cả các lực lượng kinh tế đều phát sinh tiêu cực nếu nó không được định hướng, không được kiểm soát và tổ chức chặt chẽ. Chúng ta đã có kinh nghiệm sự thất bại của những khu vực kinh tế khác do không giám sát tốt. Đại hội XIII cần phải thảo luận một cách rõ hơn xem khu vực tư nhân có vai trò gì, có giá trị đến đâu và tạo cho nó một không gian rộng tới mức nào là hợp lý để nó có thể phát triển mà vẫn có thể kiểm soát được những rủi ro phát sinh hậu quả của sai lầm ở khu vực tư nhân nếu có sẽ khủng khiếp hơn, nặng nề hơn và có thể dẫn Đảng ta đến những khó khăn chính trị toàn diện hơn.

Báo chí vẫn hay nói đến những doanh nghiệp như những con khủng long to lớn xuất hiện một cách đột ngột trong nền kinh tế. Sự xuất hiện của những đối tượng như vậy làm người ta nghi ngờ tính có thật của nền kinh tế Việt Nam. Chúng ta biết phát triển là kết quả của đầu tư tiền vốn, đầu tư lực lượng, đầu tư nhân sự, đầu tư sự chú ý khoa học cũng như chính trị, cho nên việc xuất hiện các yếu tố khổng lồ một cách nhanh chóng như vậy cho thấy đã có một sự lôi kéo với tốc độ lớn các nguồn lực của nền kinh tế vào một số khu vực bằng cách thức không khách quan, không khoa học và có thể là không minh bạch. Hiện tượng ấy phản ánh tính tiêu cực nhiều mặt trong đời sống phát triển, đặc biệt mặt mà Đảng ta lo ngại nhất là tính minh bạch của sự phân bổ các năng lực xã hội cho các lực lượng, các nhóm lợi ích khác nhau.

Tính “định hướng XHCN” không chỉ thể hiện ở việc kiểm soát và điều chỉnh tốc độ phát triển của khu vực tư nhân mà còn thể hiện cả trong việc điều hành khu vực kinh tế Nhà nước. Những sai sót ở khu vực kinh tế Nhà nước vừa qua cũng cần được sửa chữa một cách cẩn thận. Cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng kể cả về số lượng và chất lượng trong khu vực này. Thí dụ, có thể phân công thêm người lãnh đạo về mặt đảng ở các tập đoàn kinh tế để thúc đẩy sự phục hồi sức mạnh của nó, đồng thời giảm bớt các quyền ưu tiên cho nó.

Vốn liếng của Nhà nước ngoài tiền bạc, tài nguyên còn có một khía cạnh không ai nói ra, đến bây giờ nói ra thì đã mất mát khá nhiều, đấy là thương quyền. Một vài nhóm lợi ích đen tối lợi dụng sơ hở của bộ máy Nhà nước đã bán thương quyền lấy tiền. Thương quyền gắn với tài nguyên đất đai có

thể nhìn thấy rõ nhất. Ví dụ, thay đổi quyền sử dụng đất là một thương quyền. Thời gian qua chúng ta có những sơ hở trong quản lý để cho một số cá nhân và nhóm lợi ích kinh doanh thương quyền cho các mục tiêu vụ lợi, làm thất thoát một khối lượng lớn tài sản Nhà nước./.

Luật sư Nguyễn Trần Bạt, Chủ tịch, Tổng giám đốc Investconsult Group

Nếu có tài thì hãy làm cho mình trở thành người Việt Nam sang trọng hơn chứ không phải biến mình từ người Việt Nam thành người châu Âu.

Ông Nguyễn Trần Bạt - một doanh nhân thành đạt, một người am tường về luật pháp, chính trị, xã hội, văn hóa đã bày tỏ quan điểm của mình như vậy khi trải lòng về sự lựa chọn giữa những lối đi. Lối đi ấy có thể là lối đi giữa phát triển kinh tế thị trường với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lối đi ấy cũng có thể là lựa chọn của mỗi con người, chọn ở lại Tổ quốc để khẳng định chính mình hay tìm một chân trời mới ở phương Tây...

Ông Nguyễn Trần Bạt năm nay đã bước sang tuổi 75, từng tham gia quân đội, tốt nghiệp ngành kỹ sư xây dựng cầu đường, có bằng cử nhân luật. Ông thôi việc Nhà nước từ năm 1984 và hiện là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty InvestConsult Ltd, chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư nước ngoài và trở thành một trong những tổ chức đầu tiên của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này.

PV: *Thưa ông Nguyễn Trần Bạt, trước thềm Đại hội Đảng lần thứ XIII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có bài viết nhan đề: "Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới". Ông có quan tâm tới bài viết này không?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Đương nhiên là tôi quan tâm.

PV: *Vậy, ông ấn tượng với nội dung nào nhất ?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Theo tôi, điều quan trọng nhất trong bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng là việc xử lý mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôn trọng các nguyên lý của nền kinh tế thị trường nhưng không xa rời chủ nghĩa xã hội. Tức là xử lý mối quan hệ giữa hai yếu tố cấu thành chiến lược chính trị.

Xây dựng nền kinh tế thị trường là tuân thủ tất cả các đòi hỏi có tính chất nguyên tắc của thị trường, còn định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường ấy được điều hành sao cho không xâm phạm các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Tức là chúng ta vừa tôn trọng tính khách quan của kinh tế thị trường, vừa bảo vệ các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho thấy Đảng ta có quyền tự do ở trong việc bảo vệ nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội lẫn việc tuân thủ các nguyên tắc của kinh tế thị trường. Đây là một giải thích rất thông minh, đồng thời cũng chính là nguyên lý của phép biện chứng.

Biện chứng là sự tác động, giao lưu tự do giữa các yếu tố với nhau. Biện chứng không chỉ có đối lập mà còn có cả hợp tác. Phép biện chứng là nguyên lý triết học phản ánh đầy đủ tính đấu tranh và hợp tác giữa các mặt đối lập. Nếu không tự do trong đấu tranh, và không tự do trong hợp tác thì không biện chứng. Cho nên tuân thủ các nguyên tắc của tự do kinh tế thị trường, và tuân thủ các nguyên

tắc của chủ nghĩa xã hội chính là nguyên lý cơ bản của Đại hội XIII và đó chính là phép biện chứng duy vật.

PV: *Thưa ông, vậy lần này Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đưa ra cách tiếp cận cho mối quan hệ này có gì mới?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Đây là một quan điểm không mới nhưng được hiểu theo một cách mới. Trước kia, đôi khi chúng ta tôn trọng các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội một cách thái quá, làm chết đi hoặc làm yếu đi độ tự do của kinh tế thị trường. Tất cả các Đảng Cộng sản đều sai lầm trong kinh tế chứ không phải chỉ có chúng ta. Do chiến tranh kéo dài, chúng ta không có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế cho nên không có các sai lầm thật căn bản về kinh tế. Nói cho đúng thì chúng ta thất bại dưới dạng không phát triển kinh tế chứ không phải là sụp đổ kinh tế. Bây giờ, chúng ta đã hội nhập sâu, đã bị lôi kéo bởi quy luật tự do của kinh tế thị trường, nhưng đồng thời vẫn phải tuân thủ các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội.

Tài hoa của các nhà chính trị là lựa chọn lối đi giữa đòi hỏi của thị trường và đòi hỏi của chủ nghĩa xã hội. Phân tích bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước mà không nêu lên được khía cạnh ấy tức là chưa thấy được vấn đề. Khẳng định quan trọng nhất của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự cân bằng giữa chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường là quy luật của sự phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng ta ở nhiệm kỳ tiếp theo.

Gần đây, trong cuộc làm việc với Ban thường vụ Thành ủy TP HCM, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có nhắc nhở là không nên chỉ chăm chăm tới vấn đề kinh tế mà bỏ qua vấn đề xây dựng Đảng. Đây là sự hướng dẫn của người đứng đầu Đảng đối với các cơ cấu cấp dưới.

Không giấu gì các bạn, tôi là người nghiên cứu Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong nhiều năm, tôi không có động cơ tìm kiếm những cái đáng khen trong bài viết của ông về Đại hội XIII mà tôi muốn tìm ra các luận điểm đúng đắn về các quy luật cơ bản, xuyên suốt trong bài viết ấy. Và tôi đã tìm thấy những vấn đề như vừa phân tích ở trên.

PV: *Tại sao ông chọn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng để nghiên cứu mà không phải là ai khác?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Vì Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người có thành tựu chính trị. Nghiên cứu nền chính trị Việt Nam qua nhiều đại hội, phải nói thật là tôi khá lo lắng về một số Đại hội trước đây, đặc biệt là Đại hội XII. Tôi nghiên cứu và thấy trong những phép biện chứng duy vật liên quan tới sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam những năm tới đây thì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quan trọng nhất. Tôi cũng mất khá nhiều công để kiến tạo đời sống gia đình và công ty của tôi dựa trên nguyên lý kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôi nghĩ mình đã tìm đúng con đường rồi.

PV: *Có nghĩa là phát triển kinh tế tư nhân trong một đất nước XHCN. Vậy ông có thấy điều gì khập khiễng hay mâu thuẫn?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Những người nào không làm kinh tế thật thì thấy khập khiễng, vì có làm đâu mà biết. Không có một nhà nước chắc chắn để giữ gìn các thành quả của đời sống kinh tế thì làm sao có thể xây dựng kinh tế gia đình được. Xây dựng kinh tế gia đình, kinh tế tư nhân dựa trên

sự ổn định của xã hội là điều tôi mong muốn. Công ty của tôi cần sự ổn định. Không ổn định thì không ai có ý đồ sản xuất hay đầu tư. Nếu thiên hạ không có ý đồ sản xuất hay đầu tư thì lấy đâu ra công việc cho chúng tôi. Mà không có công việc thì lấy đâu ra thu nhập để sống. Sống là phải có thu nhập, có tiêu dùng. Có thu nhập, có ham muốn, có tiêu dùng chính là quy trình của sự phát triển con người.

PV: *Tức là ông đánh giá cao sự ổn định của nền chính trị xã hội chủ nghĩa?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Ổn định chính trị là điều kiện, nền tảng của sự phát triển. Người ta rất chờ đợi sự tự do ra đường kiểu như cách mạng đường phố nhưng thực chất, điều đó chỉ cổ vũ cho những kẻ kiếm tiền một cách phiêu lưu, còn để kiếm tiền thật thì cần có một xã hội có tiêu chuẩn tốt. Những cái hay, cái dở, chúng ta có thể nói một cách bình tĩnh với chính quyền.

Về phía chính quyền cũng có thể có sự điều chỉnh, họ có thể nới giãn ra một chút theo các đòi hỏi của xã hội. Sự thương lượng giữa các lực lượng khác nhau trong xã hội về độ mở hay độ tự do là vô cùng quan trọng. Điều đó chỉ có thể thực hiện trong sự ổn định chính trị. Nếu nhất định đấu tranh như ở Ukraina hay Belarus bây giờ thì không thể thương lượng được.

PV: *Nhưng phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện một nước XHCN cũng không phải dễ dàng. Thực tế, cũng có nhiều lần Đảng ta phải nói rằng: Chúng ta mất cán bộ vì họ chịu tác động mặt trái của cơ chế thị trường. Ông Có thấy điều này trong thực tế không?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Chúng ta đã hội nhập một cách tuyệt đối. Trong nhiều bài viết, tôi đã nói rằng, nền kinh tế của chúng ta không chỉ là một “nền kinh tế mở”, mà đã hội nhập đến mức trở thành một “nền kinh tế hở”. Nền kinh tế của chúng ta bị phơi nhiễm rất nhiều căn bệnh của thế giới về mặt tinh thần, tư tưởng. Hai nghị quyết Trung ương 4 về chống tham nhũng và chống suy thoái tư tưởng được sinh ra chính là để chống lại sự phơi nhiễm này. Tất cả hiện tượng tiêu cực mà Đảng ta đang vất vả xử lý chính là kết quả của quá trình hội nhập không được kiểm soát một cách đầy đủ. Nói như thế không có nghĩa là Đảng ta không biết, Đảng ta có biết điều ấy.

PV: *Ông đánh giá thế nào về Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Khóa XI là chống tham nhũng, khóa XII là chống suy thoái tinh thần và tư tưởng. Sau khi làm xong khóa XI thì Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận ra không thể ngăn chặn các trào lưu “ăn cắp” một khi xã hội không còn lý tưởng chính trị nữa. Sự cao đẹp, sự trong sáng về mặt đạo đức và tinh thần là một trong những chất kết dính giữ cho con người không sa vào bẫy của suy thoái, trộm cắp. Cho nên chống suy thoái tư tưởng của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là một trong những công cụ rất sáng tạo để kết dính những yếu tố tích cực lại với nhau, tạo ra độ bền vững nào đó trong đời sống hàng ngày.

PV: *Như vậy là ông ủng hộ cuộc đấu tranh chống suy thoái trong Đảng?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tôi không phải Đảng viên nhưng tôi ủng hộ cuộc đấu tranh chống suy thoái vì đạo lý. Con người mà không biết yêu lịch sử của mình, không trân trọng đánh giá và cân nhắc từng tí một đối với toàn bộ sự vất vả của cả dân tộc để cấu tạo ra trạng thái hiện nay thì họ sẽ sống với tư cách gì đây?

PV: Là một người ngoài Đảng, theo quan sát của ông thì mục tiêu chống suy thoái có đạt được không?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Được chứ! Suy nghĩ một cách nghiêm túc, người ta sẽ thấy vứt bỏ lý tưởng mình tôn thờ chính là vứt bỏ lịch sử mà cha ông đã có. Có những người không thấy được vẻ đẹp bên trong của các giá trị tinh thần dùng để kiến tạo ra nền chính trị này nên muốn vứt bỏ nó, nhưng sau nó là gì thì họ không biết. Có một số người kêu gọi thay đổi thể chế, tôi không hiểu họ định đánh đổi cái họ có bằng cái gì. Đổi lấy thứ của người Mỹ ư? Liệu người Mỹ có sẵn sàng đổi cho anh không và có thật là những thứ họ có là tiêu chuẩn mẫu mực không?

Tôi có tiếp xúc với một nhóm thanh niên nghiên cứu khoa học, họ đến đây chất vấn tôi về những chuyện như vậy. Tôi nói: “Khi nào các bạn còn nghĩ rằng chỉ có phương Tây mới là tiêu chuẩn mẫu mực thì tức là các bạn vẫn chưa phải là người hiểu biết. Phương Tây là mẫu mực của người ta, chúng ta không có thông tin để mà mơ về những thứ ấy. Những ý nghĩ mơ màng từ những chuyện không có thật không đủ để chúng ta cấu tạo nên cuộc sống. Chúng ta có thể cải thiện hình ảnh vợ mình trong con mắt của mình, chứ không thể thay vợ mình bằng một người nào đó mà mình không biết. Càng tiếp xúc sâu thì các bạn sẽ càng thấy rằng, những đòi hỏi hình thức không phải là tất cả, còn có những đòi hỏi tinh thần khác, những va chạm tinh thần cụ thể khác. Đây là cuộc sống”.

PV: Nếu là ông thì ông ủng hộ cách nào?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tôi chưa bao giờ xem tự do kiểu Mỹ là một tiêu chuẩn. Tôi là người thân Mỹ, nhiều khách hàng của tôi là các công ty Mỹ, hầu hết những người bạn lôi kéo tôi đi đến những chỗ phát triển đều là người Mỹ hoặc phương Tây, nhưng tôi hiểu họ chứ tôi không mơ về họ. Con người không thể biến mình thành người khác được. Tất cả sự phấn đấu cao quý của một con người là sau mình vẫn là mình. Còn nếu mơ mình biến thành kẻ khác thì quá trình phấn đấu là một quá trình tự sát.

PV: Đó cũng là lý do gần 35 năm ông vẫn ở đây, vẫn tồn tại và phát triển chứ không tìm đến chân trời mới?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tôi không tìm đến chân trời mới là đương nhiên, tôi là một chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam, tôi có mười mấy năm đi bộ đội, tôi có thể hy sinh, có thể chết trong cuộc chiến tranh lâu dài mà tôi tham gia. Con tôi nói rằng “bố hơn con một cuộc chiến tranh, bố thuận lợi hơn, bố sẽ không phạm phải sai lầm mà một kẻ không có kinh nghiệm về chiến tranh mắc phải”. Các con tôi đi học 15 năm tại Anh nhưng cả hai đứa đều về đây chứ không ở lại Anh. Mặc dù tôi thừa điều kiện để giúp chúng lưu trú ở nước ngoài, nhưng tôi không thấy chúng hứng thú với việc đó.

PV: Ông nói, con ông có thể ở lại, ông cũng có thể mua cho con quốc tịch nước ngoài nhưng tại sao ông không làm?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tại sao tôi lại phải làm thế? Tại sao tôi lại phải đổi giá trị của nước Việt Nam của tôi để lấy một giá trị khác của ai đó? Trong lòng tôi không có suy nghĩ ấy. Nếu có tài thì hãy làm cho mình trở thành người Việt Nam sang trọng hơn, chứ không phải biến mình từ người Việt Nam thành người châu Âu. Tôi có điều kiện để sống ở mọi nơi trên thế giới, chứ không phải chỉ có hơn 2 triệu USD để mua hộ chiếu Sip, nhưng tôi vẫn chọn sống ở Việt Nam. Tại sao tôi phải

tự làm nhục mình bằng cách đổi cái này lấy cái kia? Con người mà không tin cha mẹ mình có giá trị, không tin tổ tiên họ hàng có giá trị thì tin đảo Síp để làm gì?. Sự phê phán trên báo đối với trường hợp đại biểu Quốc hội mua quốc tịch Síp là chưa đủ. Sự dối trá lớn nhất là anh không còn yêu đất nước mà anh sinh ra và đang là công dân của nó. Đừng nói chuyện mua quốc tịch với vẻ lãng mạn hay bảo thủ mà hãy xem đây là thâm mỹ của con người về giá trị chính trị của mình.

PV: *Vâng, xin cảm ơn ông đã có những chia sẻ rất thẳng thắn về nhiều lĩnh vực mà chúng tôi quan tâm. Rất mong ông có sức khỏe để tiếp tục công việc của gia đình mình, công ty mình và tiếp tục đóng góp nhiều hơn cho đất nước.*

Ông Nguyễn Trần Bạt: *Vâng, cảm ơn các nhà báo./.*

Chuyên gia Nguyễn Trần Bạt: "Rất mơ hồ khi kỳ vọng tân Tổng thống Mỹ sẽ quay lại với TPP"

16/11/2020 12:27 GMT+7

"Một nhiệm kỳ ông Trump đã đóng góp bằng 2 nhiệm kỳ của các Tổng thống khác, nhưng nếu ông Joe Biden đắc cử, nước Mỹ vẫn có những cảnh báo quan trọng cho thế giới...", chuyên gia Nguyễn Trần Bạt nói.

Hiện có rất nhiều kỳ vọng về một nước Mỹ sẽ khác hậu bầu cử, nhưng theo chuyên gia Nguyễn Trần Bạt, mọi điều đều khá mơ hồ. Báo *Dân trí* đã phỏng vấn ông Bạt- chuyên gia tư vấn đầu tư, luật sư, nhà sáng lập InvestConsult về những vấn đề nước Mỹ và sự ảnh hưởng của hậu bầu cử Mỹ đối với các mối quan hệ thế giới mới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Kỳ bầu cử người lãnh đạo quyền lực nhất thế giới - Tổng thống Mỹ, mọi người đều đang chứng kiến có rất nhiều xáo trộn, như cách mà nước Mỹ đã và đang trải qua thời điểm hiện nay và khiến cho thế giới nín thở, chờ đợi. Ông có bình luận gì về điều này?

Ông Nguyễn Trần Bạt: -Nghiên cứu về Mỹ, tôi thấy ông Trump sẽ đương đầu với một cuộc bầu cử gay gắt và bây giờ chúng ta đã thấy điều đó. Một tuần trôi qua rồi mà cuộc bầu cử chưa có đáp số cuối cùng, làm cả thế giới đều hồi hộp.

Thái độ của nước Mỹ với nhiều định chế quốc tế quan trọng đã thay đổi, thí dụ với NATO, WTO, WHO hoặc Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, Hiệp ước các lực lượng hạt nhân tầm trung (INF)...

Ông Trump gỡ ra nhiều quan niệm, thỏa thuận đã được định hình trong quan hệ quốc tế suốt thế kỉ XX để cấu tạo lại. Các nhà chính trị không thích ông Trump vì ông ấy đưa ra những chính sách mang tính chất tháo ra lắp lại nhiều cơ cấu của thế giới, buộc họ phải làm quá nhiều việc cùng một lúc để đối phó.

Rất nhiều người bình luận không hay về khẩu hiệu "Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại" hoặc cách hiểu khác nhau là "nước Mỹ trước tiên", "nước Mỹ trên hết" của ông Trump, tôi cho rằng điều đó có phần đúng. Thế giới sau nửa thế kỉ toàn cầu hóa đã trở nên lệ thuộc vào nhau, dính vào nhau một cách phổ biến.

Thế giới luôn ở trạng thái lưỡng cực và Mỹ bao giờ cũng là một cực, không ai thay đổi được địa vị của họ. Phương châm “nước Mỹ trên hết” khiến họ tự đặt mình lên trên hết, không đủ sức mạnh để thành một cực của thế giới mà cần có các đồng minh.

Tôi lấy hình ảnh Trung Quốc được ví "miếng thịt" cho tất cả các bát súp của nhân loại, họ đã thành mắt xích không thể thiếu được trong chuỗi giá trị toàn cầu, im lặng bò sát đến các lợi ích của nước Mỹ và thế giới và khiến thế giới không loại bỏ họ khỏi các cuộc chơi.

Ông có thể nói thêm về chính sách “nước Mỹ trên hết” ở góc độ kinh tế. Khi ông Trump lấy việc kéo lại việc làm, kéo doanh nghiệp Mỹ về nước để kinh tế Mỹ không phụ thuộc vào nước nào khác và dẫn đầu trong kỷ nguyên kinh tế 4.0. Liệu đây có phải là chính sách đột phá hoặc đặt nền móng cho trật tự kinh tế thế giới mới thời gian tới?

- Thế giới toàn cầu hóa thì quyền lợi của dân tộc trên hết chứ không phải cái gì trên hết. Tôi nghĩ đánh giá địa vị chính trị của các nhà chính trị chiến lược ở Mỹ cần đa diện hơn.

Giá trị chính trị của một Tổng thống, ông Trump đã có rồi, ông ấy là nhà chính trị nhìn thấy nhiều vấn đề mà nhiều nhà chính trị khác không thấy hoặc không nhận ra và có ứng xử đúng với tầm quan trọng của nhận thức và vấn đề.

Những đóng góp của ông Trump về mặt nhận thức cho nước Mỹ là không thể chối cãi và càng không thể vì thất cử mà mất đi. Cái có ích của một nhân vật chính trị chiến lược là những cái họ làm rồi, chỉ có điều nó chưa hiện hình đủ thôi. Nhiều người hỏi tôi nếu ông Biden thắng cử thì thái độ của người Mỹ với Trung Quốc có thay đổi không? Tôi nói là không!

Bởi nhận thức của Mỹ về Trung Quốc đã thay đổi dưới thời ông Trump rồi. Chính vì thế mà trong khi tranh cử, ông Biden không hề xung đột với ông Trump. Nếu không nhận thức được vai trò mới, địa vị mới của nước Mỹ đối với thế giới và đối với vấn đề Trung Quốc thì không phải nhà chính trị chiến lược.

Đặt giả thiết ông Biden đắc cử Tổng thống Mỹ, nhiều người dự đoán Mỹ sẽ quay trở lại với các định chế đa phương lớn trong quan hệ quốc tế mà Mỹ từng đứng đầu như TPP (nay là CPTPP), WHO, rồi Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu... theo ông điều này có thể xảy ra?

- Nếu ông Biden đắc cử Tổng thống, tôi không tin ông ấy sẽ làm giống ông Trump và cũng không tin ông ấy làm đổi lập hoàn toàn với chính sách của ông Trump.

Chúng ta thấy một người tẩy chay các tổ chức quốc tế có nguy cơ thất cử và thấy người đổi lập với ông ta chuẩn bị thắng cử thì chúng ta kỳ vọng nước Mỹ sẽ quay lại và bắt đầu tính toán lợi ích của mình trong sự quay lại ấy.

Có thể nói, một nhiệm kỳ ông Trump đã đóng góp bằng hai nhiệm kỳ của các Tổng thống khác. Nếu ông ta tái đắc cử, ông ấy sẽ có nhiệm kỳ thứ hai hoàn toàn khác. Nhưng nếu ông Joe Biden đắc cử, nước Mỹ vẫn sẽ vẫn có những cảnh báo quan trọng cho thế giới mà Tổng thống Trump đã đưa ra.

Tất cả các công việc ông Trump làm là đóng góp chính trị cho nước Mỹ. Ai lãnh đạo nước Mỹ tới đây đều phải lợi dụng những đóng góp ấy. Sự thắng cử của đảng Dân chủ ở cuộc bầu cử này (nếu có) chính là sự thắng lợi của việc hiểu biết và tận dụng những đặc điểm cũng như nhược điểm của Tổng thống Trump.

Nếu có một tân Tổng thống, nước Mỹ sẽ có quan điểm khác hơn về các xung đột kinh tế, chính trị với nhiều nước lớn trong kỷ nguyên tới?

- Tôi nghĩ hình thức, thái độ có thể khác nhưng bản chất thì không. Một người rất mềm mỏng như Jon F. Kenedy, như Nixon vẫn ra lệnh ném bom vào Hà Nội những năm chiến tranh ở Việt Nam. Cũng có khi một kẻ nói năng gay gắt như Henry Kessinger nhưng lại tìm cách bỏ chạy khỏi Việt Nam!

Nếu ông Trump tái đắc cử, có thể sẽ có một tổng thống Trump hoàn toàn khác, mềm mỏng hơn, thâm trầm hơn trong các chính sách với phần còn lại của thế giới?

- Tôi không biết sẽ thế nào, nhưng ông ấy thường giữ được mối quan hệ cá nhân rất tốt với ngài Putin, với ông Tập Cận Bình (mặc dù ông ta vẫn khiêu khích Trung Quốc), ông ta giữ quan hệ tốt với cá nhân ngài Kim Jong Un, giữ quan hệ cá nhân tốt với nhiều nhà chính trị trên thế giới.

Trân trọng cảm ơn ông!

Thương nhân, thương hiệu và căn tính Việt

TP - Thưa học giả Nguyễn Trần Bạt. Lâu lắm chúng ta mới có dịp ngồi với nhau. Còn nhớ đã lâu, ông từng ngỏ rằng có dịp ông sẽ rành rẽ thêm về thương nhân Việt. Sắp đến 13/10, ngày Doanh nhân Việt, hôm nay xin phiền ông trở lại vấn đề còn đang để ngỏ ấy... Nhà báo Xuân Ba phi lộ.

May mắn không thành... đại gia?

Xuân Ba: *Đầu tiên, chúng ta nên hiểu như thế nào về một thương hiệu Việt?*

Nguyễn Trần Bạt: Thương hiệu là một đầu tư, thương hiệu là một hệ thống giá trị có thể quy ra tiền. Thương hiệu là kết quả của việc chi phí hàng triệu đô la đối với một công ty vừa, hàng tỷ đô la đối với một công ty khổng lồ. Thương hiệu là kết quả của quá trình đầu tư. Tôi chưa nói đến đầu tư và trong việc sáng tạo ra sản phẩm, mà chỉ nói có sản phẩm rồi thì việc tổ chức hệ thống quảng cáo của nó như thế nào để nó được mở rộng vùng ảnh hưởng, để có thị trường rộng lớn thì thương hiệu là đầu tư. Thương hiệu là tiền, thương hiệu không phải là một khái niệm tinh thần thuần túy, mặc dù đôi khi nó được thể hiện với khái niệm tinh thần. Chúng ta lạm dụng quá khái niệm tinh thần, vì thế cái gì chúng ta cũng Vina, từ Vinashin đến... Vinamit, cứ tưởng tên của nó là thương hiệu, không phải thế. Thương hiệu là chất lượng, chứ không chỉ là cái tên.

Có thể gọi ra ở đây những cái tên Tập đoàn kinh tế lớn được nhà nước tin cậy. Nhưng nhà nước yêu và thị trường tin là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Thương hiệu là khái niệm của thị trường chứ không phải khái niệm của nhà nước. Vina là một dấu hiệu, dấu hiệu ấy được Nhà nước quy định đặt cho các tập đoàn của mình, và tập đoàn ấy rất có uy tín với nhà nước. Uy tín đối với nhà nước là nó có quyền vay vốn, có quyền tiếp cận tài nguyên một cách thoải mái, nó được tin cậy về mặt chính trị để được giao các công việc mà đôi khi không thể nói công khai được. Nhưng uy tín nhà nước không đồng nghĩa với uy tín thương mại, uy tín thị trường, đến mức nó chết rồi mà nhà nước vẫn hà hơi tiếp sức để cho nó sống và nếu chùng nào nhà nước không phân biệt được chuyện đấy thì nhà nước tổn thương.

Xin lỗi, ông hẳn còn nhớ khái niệm thương hiệu sơ khai là nhãn hiệu trình tòa?

Hẳn anh đang nhắc đến Công ước Paris về các đối tượng sở hữu công nghiệp. Công ước Paris đến Việt Nam rất lâu rồi, từ thời trước cách mạng Tháng Tám, chúng ta đã có nhãn hiệu trình tòa. Ngày xưa bé mọn như các cửa hàng thuốc lá Tiên Lãng ở Hà Nội đã có nhãn hiệu trình tòa. Nhưng tiếc

thay rất nhiều khái niệm thương hiệu có từ thế kỷ XVIII, XIX đến bây giờ đối với chúng ta vẫn mới toe.

Mới toe? Mà sao có cái sự đứt gãy thương hiệu Việt vậy?

“Trí phú địa hào đào tận gốc, trốc tận rễ” thì làm sao tồn tại được các thương hiệu. Ông nội tôi từng là giám đốc Liên hiệp mía đường khu IV trong kháng chiến. Trước đó, ông có đồn điền bên cạnh đồn điền của những người Pháp ở miền tây xứ Nghệ. Cũng vì thế mà tôi bị gọi là con cháu địa chủ phản động. Gia đình tôi từng bị qui là địa chủ và phải trải qua cuộc cải cách ruộng đất khốc liệt. Cha tôi tốt nghiệp trường Albert Saro, nhưng vào những năm 1950-1953 nếu người ta biết bố tôi học trường ấy thì chắc bây giờ chúng tôi cũng thành ma cả rồi. Tôi như con ma Hời của người Chăm luôn muốn đi tìm lại vóc dáng, tài sản, tên tuổi và vinh dự của cha ông mình. Đến năm 1986 có đại hội Đảng VI, tôi mới thấy có cơ hội đi tìm lại những thứ đó. Quê tôi có đình làng rất đẹp nhưng trong cải cách ruộng đất thì bị phá hết. Cách đây khoảng hai chục năm, ban lãnh đạo huyện đề nghị tôi ủng hộ họ xây lại đình. Tôi ủng hộ việc xây đình làng bởi tôi nghĩ rằng dân mình mà bằng đi thói quen văn hóa hương khói thì chưa lương thiện. Dân mà chưa lương thiện thì không thể có văn hiến, cho nên hãy làm những việc cần thiết để dân mình biết kính trọng trời đất. Tôi từng nói với anh Vương Đình Huệ rằng muốn kêu gọi đầu tư thật thì Nghệ An phải làm cho những đại trí thức quay trở về. Gia đình Từ Chi, Đống Chi mà quay trở về khôi phục lại Đống Chi thư quán của họ ở Vinh thì tự nhiên không khí sẽ khác hẳn. Những người ấy về thì người Nghệ mới kéo về theo.

Danh giá gia đình từng là tư sản dân tộc. Mà hình như học giả Nguyễn Trần Bạt thừa điều kiện để thành đại gia, thương nhân?

Người nghệ An có sự liêu lĩnh. Sự liêu lĩnh ấy làm cho người Nghệ An trở thành một trong những tộc người giàu có trong các vùng lãnh thổ của Việt Nam. Tôi được mời đến một số nơi nói chuyện. Người ta hỏi tôi thành tựu hay điều sở đắc nhất của tôi là gì? Tôi nói đó là đã may mắn không trở thành đại gia!

Ông có thể nói cụ thể hơn không?

Tôi đang nói về chủ nghĩa tư bản thân hữu. Người ta lợi dụng các quan hệ quen biết để lấy đất và trở thành nhà tư bản. Họ công trên vai một món nợ vừa là tinh thần vừa là vật chất và vừa là đạo đức nữa. Thế thì làm sao mà tồn tại bền vững được?

Trong 30 năm hoạt động, công ty tôi đã tham gia khoảng 1.200 dự án, tôi hoàn toàn có thể biến một trong các dự án ấy thành dự án đầu tư của chính mình. Tuy nhiên, trong một vài năm hoạt động, tôi hiểu ra rằng dính vào các dự án là lành ít dữ nhiều. Một số người thân và đồng nghiệp của tôi không hiểu điều ấy, người thất bại về kinh tế do không hiểu điều ấy một cách trực tiếp; còn người thất bại về mặt tinh thần thì do anh ta không hiểu rằng trộm cắp không đem lại bất kỳ sự bền vững nào.

Thương hiệu kia cũng có ba, bảy đường

Nước ngoài người ta gây dựng, gìn giữ được những thương hiệu như Hannel, Samsung, Panasonic, v.v... Việt Nam cần phải có những cú hích hay sự đột phá nào đó để có những thương hiệu này khác chứ?

Các khuynh hướng phát triển khác nhau của con người và các dân tộc gắn liền với phẩm hạnh bên trong, phẩm hạnh cấu trúc của nó. Tại sao tồn tại tới mấy ngàn năm rồi mà người Việt vẫn chưa có công nghiệp? Vì không có ai làm, vì tâm lý ǎn sẵn. Ngay cả công nghiệp phụ trợ là công nghiệp đơn giản hơn, nhẹ nhàng hơn mà cũng không làm được. Bây giờ nếu như Trung Quốc làm công

nghiệp chủ đạo thì chúng ta có thể làm công nghiệp phụ trợ. Chúng ta mà không làm công nghiệp phụ trợ thì sẽ có Lào làm. Không làm được công nghiệp phụ trợ thì không bao giờ các nhà công nghiệp đến Việt Nam. Các con đại bàng sẽ không đến đây vì trên thực tế Trung Quốc người ta làm sẵn tổ, họ có cả thợ và cả cửa hàng bán phụ tùng thì các doanh nghiệp nước ngoài còn cần phải chạy đi đâu nữa?

Một số đại gia chuyển sang sản xuất ô tô và smartphone. Táo bạo bởi người Việt mình chưa có truyền thống công nghiệp và không thấy sự hấp dẫn ở các sản phẩm công nghiệp của chính mình.

Chưa có thì sẽ có. Nó sẽ thành thương hiệu chứ ông Bạt? Hoặ trở thành thương hiệu với điều kiện như thế nào?

Không có điều kiện gì ghê gớm lắm đâu. Người Việt Nam sở dĩ cho đến bây giờ mới lác đác thương hiệu là vì người ta không yêu các sản phẩm của mình. Người Việt vẫn làm ra những thứ mà mặt trái và mặt phải luôn luôn khác nhau. Người Việt dường như không tin vào các phẩm chất của mình, không tin vào chất lượng sản phẩm do mình làm ra? Người ta phải yêu vẻ đẹp công nghiệp thì mới có thể nói đến công nghiệp được. Vẻ đẹp công nghiệp nào cũng công phu. Người ta phải làm sao cho đằng trước, đằng sau đều có chất lượng như nhau, đáng tin cậy như nhau.

Ít nhiều sự đứt gãy thương hiệu ấy phải gây ra những bi kịch chứ?

Đừng mô tả các ảo tưởng của người Việt để cho người khác nhầm lẫn đây là ảo tưởng của mình. Chuyện đứt gãy là một xu hướng được nói đến gần đây, xuất phát từ một vài người đem lịch sử vào trong kinh tế, mô tả Bạch Thái Bưởi như những hiện tượng. Ông nội ông ngoại tôi thì không bằng Bạch Thái Bưởi, nhưng chắc chắn cũng không xoàng. Ông nội tôi là người cung cấp đường ăn cho toàn bộ cuộc kháng chiến ở khu bốn, và trở thành Tổng giám đốc liên hiệp mía đường khu Bốn.

Sự đứt gãy ấy cũng không thâm, bởi hàng trăm năm trước chúng ta làm gì có nước. Vì không có nước nên chúng ta mới phải đi tìm nước. Nếu không có nước thì xã hội làm gì có thương hiệu. Tất cả các giá trị đều đứt gãy khi chính trị biến đổi. Trước năm 1975, chỉ có Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chứ không có nước Việt Nam thống nhất. Chắc anh vẫn nhớ chúng ta từng có cuộc trao đổi mà tôi tâm đắc nhất là vấn đề về hòa hợp hòa giải, thua thắng. Nếu không có một đất nước thống nhất thì không ai dám tính đến chuyện xây dựng thương hiệu lâu dài.

Bớt đi những nông nổi

Chuyên gia Nguyễn Trần Bạt phải chia cho người ta thì tương lai gần và tương lai xa của khái niệm thương hiệu đi chứ?

Chúng ta vẫn chưa ý thức rõ rệt về giá trị của thương hiệu. Chúng ta thành lập công ty trước đó độ ba tháng, sau đó sấm sửa tên tuổi rồi chúng ta hợp tác với một công ty tư vấn nào đó, sau đó đưa ra một thỏa thuận là cái này mà thôi lên sàn thì hệ số là bao nhiêu. Đây là một bữa cơm nấu ngay ở phòng bên cạnh rồi mang sang phòng khách, cái đó được gọi là cửa hàng. Không ai xem cơm nấu ở phòng ngủ bên cạnh mang sang phòng khách là tương quan cửa hàng.

Mới bắt đầu thì chúng ta buộc phải làm như thế, nhưng 10 năm trôi qua rồi nếu vẫn tiếp tục làm như thế thì chúng ta không thể có một nền thương nghiệp hiện đại được. Người ta phát hiện ra nhầm lẫn thì người ta sẽ vứt bỏ. Anh cứ ngẫm mà xem. Bắt đầu từ ảo tưởng Bạch Thái Bưởi mà tạo ra Vinashin. Tôi từng nói trong một cuộc trao đổi rằng tại sao chỉ đóng tàu chở hàng lớn ở ngoài biển

mà không đóng tàu thép để đánh cá. Sau này họ đóng tàu thép đánh cá, nhưng đóng hàng rơm nên tàu không chạy được.

Để xây dựng một xã hội dân sự phát triển, thời Pháp thuộc người ta tận dụng người Pháp. Tương tự như vậy, nhiều người hiện nay đang nói những là chống Tàu và thoát Trung mà không hề biết rằng thị trường Trung Quốc là một thị trường khổng lồ mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng phải tìm cách tận dụng.

Có một câu chuyện mới xảy ra cách đây ít lâu. Sứ quán Hoa Kỳ chuẩn bị tuyên truyền cho 25 năm quan hệ hợp tác, họ đưa bản đồ có quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa lên Facebook. Người Việt Nam ghi nhận họ sòng phẳng, đùng cái, họ thay bản đồ ấy không có Hoàng Sa, Trường Sa và chúng ta không khoan nhượng đấu tranh để họ công nhận sự thực lịch sử ấy. Tôi vẫn cho rằng chúng ta phải phát triển trong sự im lặng. Tất cả những thứ có giá đều phải phát triển trong im lặng. Dân tộc chúng ta phải phấn đấu tự trọng, không khoe mẽ, không lèm bèm thì đến một lúc nào đấy chúng ta sẽ có giá trị trong cuộc sống.

Tôi nghĩ, khái niệm thương hiệu phải bắt đầu từ sự bền vững chính trị. Nếu chúng ta đi tìm một Việt Nam khác tức là chúng ta tìm một cuộc tranh chấp để 5-7 năm sau, thậm chí 100 năm sau chúng ta mới có lại nước Việt Nam. Chúng ta cần tránh những sự khiêu khích và lôi kéo của hai lực lượng xã hội. Lực lượng thứ nhất là lực lượng lẽ trái chống đối và lực lượng thứ hai là của một số sự khiêu khích có chất lượng lịch sử, nó không đem lại gì cho đất nước, nó chỉ gọi lại bằng sự hiểu biết vật vãnh về một sự thật là ở Việt Nam chúng ta chưa có công nghiệp.

Khái niệm thương hiệu mới có ở Việt Nam, nhưng ở mức sơ khai. Tôi từng là phó chủ tịch Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam, chúng tôi biết rất rõ lịch sử các công ước quốc tế về vấn đề sở hữu trí tuệ. Sự phát triển của nó rất cẩn thận, từng bước một từ cuộc cách mạng công nghiệp này đến cuộc cách mạng công nghiệp khác chứ không phải đi tắt đến cách mạng 4.0.

Ông nghĩ gì về lớp thương nhân, thế hệ sau ông chẳng hạn?

Thế hệ chúng tôi không có cách gì để có thể bán khổng một triệu lượng vàng được. Thế hệ chúng tôi không có ai có sức tưởng tượng là thống nhất tất cả các vàng trôi nổi ở trong một quốc gia để trở thành một loại vàng có thương hiệu duy nhất.

Nhưng xét về mặt nào đó, ví dụ như con hổ rình để vồ được một con người thì đối với loài hổ, con hổ đấy có tầm nhìn, bởi nó biết rình. Nhưng đối với một con người vì con hổ ấy khiến người ta bị chết oan thì họ không xem cái đấy là một loại tầm nhìn. Nạn nhân bây giờ nhiều hơn tội nhân.

Vẫn phải tự tin

Tóm lại, tầm nhìn ngắn hạn với thương nhân Việt là gì?

Chúng ta có một cái lợi, là hàng hóa của chúng ta mới khu trú trong thị trường Việt Nam, vì thế chúng ta hãy xây dựng uy tín trên thị trường nội địa đã. Chúng ta không xây dựng uy tín trên thị trường nội địa, chúng ta nói nhiều đến made in Vietnam nhưng không phải là hàng hóa Việt Nam, nó chỉ chế ở Việt Nam, Việt Nam là kẻ gia công. Bây giờ cũng có một số tên tuổi như Đức Giang, Legamex, Việt Tiến... nhưng những tên tuổi đó không được bảo vệ một cách nghiêm túc. Mẫu mã, chất liệu của nó đều giống những thứ mà người ta có thể làm giả, tức là tạo một cơ hội để làm giả các hàng hóa mang thương hiệu của mình, chính là một bước chuẩn bị tự sát lâu dài đối với các ngành công nghiệp hiện nay.

Để xây dựng một tên tuổi người ta mất hàng trăm năm. Tôi lấy ví dụ, tôi có một quan hệ với một hãng luật rất lớn của Mỹ ở New York là Coudert Brothers. Văn phòng đầu tiên của Coudert Brothers ở Việt Nam là tôi giúp họ xây dựng. Thế nhưng đến năm 2005 khi tôi đến Hoa Kỳ thì giới luật sư Mỹ thông báo với tôi tin buồn là hãng ấy phá sản. Hãng đó có khoảng 200 năm lịch sử thế mà cũng phá sản.

Có một khía cạnh khác của thương hiệu là việc thu tóm thương hiệu của các đại gia với nhau? Từng có những xì xào âu lo về nạn thu tóm thương hiệu Việt?

Thương hiệu tại sao lại có giá trị, bởi nó có thị trường của nó, có tên tuổi của nó, có hàng hóa của nó, có ngành công nghiệp của nó, đây là giá trị thương hiệu. Chúng ta không có cái gì như thế thì tại sao lại bảo thương hiệu của chúng ta trở thành một vấn đề chiến lược, rồi nước ngoài phải thu tóm thương hiệu Việt. Trong túi anh không có một cái nhẫn kim cương mà anh lại hô hoán lên là tôi vừa mất một cái nhẫn kim cương thì cái nhẫn kim cương ấy vừa không có trong túi anh và cũng chắc chắn không có trong túi ai.

Thế còn việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp?

Mỗi một đối tượng kinh doanh, mỗi một xí nghiệp, mỗi một đơn vị kinh doanh đều có một tên của nó và người ta gọi tên của nó như một thương hiệu. Hai khái niệm ấy rất khác nhau. Tên của một doanh nghiệp và thương hiệu của doanh nghiệp là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Thương hiệu tức là một đối tượng trong đó chứa đựng các giá trị có thể quy thành tiền. Còn tên của một doanh nghiệp là cái bắt buộc phải làm giấy khai sinh. Tất cả các đứa trẻ dù là Mít, Xoài, Kèo, Cột thì đều có tên, nhưng không có nghĩa là người ta mang tên Kèo, Cột hay Mít, Xoài đi bán lấy tiền. Đây là thôn tính, sáp nhập, hoặc thu tóm. Thu tóm là thu tóm các cơ sở vật chất của các doanh nghiệp thì có thể có.

Những động từ mạnh ấy trên thương trường nghe có hơi hương loảng xoảng gươm đao?

Không, không hẳn thế... Có rất nhiều vụ mua bán là chính đáng, là đúng đắn, là đúng pháp luật, là nghiêm túc. Chúng tôi cung cấp dịch vụ cho rất nhiều các vụ mua bán như vậy

Lần này ngồi với nhau không biết là lần thứ bao nhiêu nhưng tôi vẫn thường trực một ý nghĩ hơi bị hoang mang... Tóm lại, học giả Nguyễn Trần Bạt là người bị quan hay lạc quan?

Tôi không cả bị quan lẫn lạc quan. Tôi tự tin. Tự tin vào trữ lượng vào tiềm năng của doanh nhân Việt. Là sẽ thêm cần cù nhẫn nại, tự trọng. Và bớt đi sự không khoe mẽ, không lèm bèm. Và gì nữa, cái tôi không thích nhất ở người Việt nói chung và giới doanh nhân là sự thiếu tự tin vào những giá trị của mình. Nguồn gốc của sự thiếu tự tin về giá trị của mình là chúng ta không tự giác về sự tồn tại của các cá nhân. Mỗi một con người là một cá nhân, mỗi một con người đều có thể phấn đấu để có những giá trị của mình, thương hiệu của mình. Chúng ta không phải vay mượn ở đâu cả. Chúng ta sống được, chúng ta vui vẻ được đến bây giờ qua bao tất tả thăng trầm tức là chúng ta có quyền tự hào về năng lực tồn tại của chúng ta trong một thế giới phức tạp như thế này.

Trong chiến tranh chúng ta cùng đi với nhau. Chúng ta tin vào sự chính đáng của các hành động của mình, chúng ta tin vào mục tiêu của mình: Vì độc lập, tự do của dân tộc.

Còn bây giờ chúng ta không phải đối đầu với kẻ địch mà chúng ta đối đầu với sự thua kém của chúng ta so với người khác, và chúng ta không tự tin khi thấy mình thua kém. Chúng ta vẫn phải tự tin, mặc dù vẫn tồn tại cả tâm lý thiếu tự tin, và sự tồn tại cân đối giữa tự tin và thiếu tự tin chính là

một tỷ lệ hợp lý cho sự phát triển. Còn nếu tất cả chúng ta đều cố tự tin và lúc nào cũng tự tin thì xã hội sẽ trở thành một xã hội liều mạng.

Xin cảm ơn ông.

VietTimes – “Trong phát triển kinh tế, chúng ta có những lời nói vô nghĩa và những sự im lặng quá dài. Cần phải có các tư tưởng kinh tế một cách chủ động, một cách tích cực. Cần phải mạnh dạn thảo luận, tranh cãi và quan hệ thông thường không chỉ đối với Trung Quốc mà cả với nhiều nước khác ”- Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt.

Bài 1: “Mỹ đang trên đà đi đến đối đầu một cách toàn diện với Trung Quốc”

Nhà báo Huỳnh Phan: *Mới đây, các quan chức cao cấp ba ngành quan trọng trong nội các chính quyền Mỹ là Ngoại giao, Quân sự, Tư pháp đã có những tuyên bố, thông điệp được cho là chỉ trích Trung Quốc hết sức mạnh mẽ, không chỉ về Biển Đông mà còn trong nhiều vấn đề đối ngoại, đối nội của Trung Quốc. Đây là các động thái ngẫu nhiên, hay đã có kế hoạch của chính quyền Mỹ? Thực chất của các động thái này là gì, nó nằm trong một chiến lược ổn định, dài hạn của nội các Tổng thống Trump, hay chỉ mang tính phương tiện, công cụ để đối phó với áp lực trong nước (như thành tích về chống Covid-19 bị coi là nghèo nàn), hoặc để 'lấy điểm' cho kỳ bầu cử sắp diễn ra vào tháng 11/2020?*

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt: Tôi không nghĩ rằng đây chỉ là các động thái ngẫu hứng của các cơ quan chức năng của Chính phủ Mỹ. Trong tình hình chính trị hiện nay thì khó mà phân biệt các yếu tố chiến thuật với yếu tố chiến lược, nhưng những động thái gần đây của Chính phủ Mỹ chắc chắn là có ý nghĩa chiến lược, bởi vì Mỹ đang trên đà đi đến đối đầu một cách toàn diện với Trung Quốc.

Nước Mỹ đang trong giai đoạn tranh cử Tổng thống, cho nên mọi phát ngôn, mọi chính sách đều hướng đến bầu cử. Việc các lực lượng cầm quyền đưa ra những chính sách mang tính thủ thuật để phục vụ quá trình bầu cử là chuyện đương nhiên. Ngoài ra, các hiện tượng chính sách ấy còn được truyền thông tô vẽ, thổi phồng lên nữa. Trong tình trạng như thế khó mà phán đoán chính xác, nhưng tôi cho rằng có cả yếu tố tranh cử lẫn yếu tố chiến lược là sự đối đầu lâu dài với Trung Quốc.

Vừa mới đây chúng ta chứng kiến sự kiện đóng cửa các lãnh sự quán. Đây là một trong những việc rắc rối nhất của hoạt động ngoại giao. Chúng ta biết Lãnh sự quán Mỹ ở Thành Đô là kết quả của một cuộc vận động phức tạp giữa Mỹ và Trung Quốc. Trong vụ án Bạc Hy Lai, cảnh sát trưởng của Trùng Khánh là Vương Lập Quân đã tháo chạy vào Lãnh sự quán Mỹ ở Thành Đô để trốn.

Nhắc lại chi tiết này để thấy lãnh sự quán là những căn cứ quan trọng, không phải là thứ có thể mang ra làm trò đùa. Để thiết kế lại tất cả các phương tiện thông tin và bảo vệ an ninh của một lãnh sự quán là cả một chi phí khổng lồ. Người Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ năm 1995, nhưng phải mất nhiều năm sau mới thương lượng xong để mở lại lãnh sự quán. Từ khi mở lại lãnh sự quán đến khi hoạt động một cách an toàn cũng mất nhiều thời gian.

Nói như thế để chúng ta thấy rằng cả yếu tố chiến lược và yếu tố chiến thuật đều hiện hữu ở trong thái độ hiện nay của Chính phủ Hoa Kỳ đối với Trung Quốc. Một minh chứng nữa cho kết luận này

là thái độ của người Mỹ đối với Luật An ninh Hồng Kong rất kiên quyết, sẵn sàng phá vỡ lịch sử gần một thế kỷ quan hệ giữa Hoa Kỳ với Hồng Kong.

Những chuyện này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các quan hệ đối ngoại của Việt Nam, bởi vì bất kỳ một quốc gia nào muốn cấu trúc một cuộc chiến tranh lạnh hay chiến tranh nóng có tính chất đối cực đều phải lôi kéo đồng minh và đối tác. Việt Nam là quốc gia cần phải thận trọng nhất trong số các quốc gia Mỹ muốn lôi kéo do vị thế đặc biệt của chúng ta bên cạnh nước CHND Trung Hoa.

Tại sao Mỹ vừa rồi có những hành động kiên quyết với Trung Quốc như vậy? Phải chăng do ông Tập Cận Bình ngày càng xa rời tư tưởng của ông Đặng Tiểu Bình là “Ẩn mình chờ thời”? Việc ông Tập kiên quyết chấn hưng Trung Quốc một cách mạnh mẽ ảnh hưởng đến vị trí số một của Mỹ nên họ mới có những động thái như hiện nay?

-Không hoàn toàn như thế! Tất cả các Tổng thống đều thể hiện tính cách chính trị của mình, trong đó quan trọng nhất là ý thức về lợi ích quốc gia. Những chính sách của Mỹ hiện nay là một cách quan niệm của Tổng thống Trump về lợi ích của nước Mỹ. Ông Trump thay đổi chính sách đối ngoại theo quan điểm mới về lợi ích của nước Mỹ nên buộc ông Tập Cận Bình phải đổi phỏ.

Trung Quốc đang kiểm ăn được trong quan hệ với Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Obama, Chủ tịch Tập Cận Bình chẳng đại gì thay đổi chính sách để chuốc lấy rắc rối. Ông Tập Cận Bình cũng chưa có thể hiện gì rõ ràng về việc thay đổi chính sách. Các hệ thống truyền thông khắp nơi bình luận, nhận định nhiều về vấn đề này nhưng đây vẫn là người khác nói chứ không phải ông Tập Cận Bình.

Ông có thể lý giải cụ thể hơn là ông Tập Cận Bình cho người khác nói, hay những phát ngôn đó là ngoài ý muốn của ông ấy?

-Có cả hai tình huống. Hệ thống truyền thông nói cái gì và nói vào lúc nào, nói hùa theo hay nói một cách chủ động... tất cả những việc ấy tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể mà chúng ta phân tích.

Trung Quốc mạnh hơn lên, giàu có hơn lên, nhưng liệu Trung Quốc đã đủ hoàn thiện để thay đổi thái độ đối với Mỹ chưa? Tôi nghĩ là chưa. Sự đối phó của Trung Quốc với chính sách hiện nay của Mỹ có vẻ khá lúng túng. Trong các hành động của Trung Quốc để ứng phó với tình thế mới hiện nay cũng chưa thấy bóng dáng của các chính sách ổn định.

Chính phủ Mỹ đang xét lại toàn bộ quan hệ giữa Mỹ với phần còn lại của thế giới, không trừ một quốc gia nào. Ở thời điểm này, Trung Quốc chưa có đầy đủ thông tin và kinh nghiệm của thế giới để có thể thay đổi chính sách một cách có hệ thống.

Những diễn biến về chính sách gần đây của chính phủ Mỹ là những biểu hiện ban đầu của một sự thay đổi có tính lâu dài, có tính chiến lược nó trùng với kỳ bầu cử Tổng thống. Còn về chính sách ổn định lâu dài của chính phủ Mỹ đối với Trung Quốc thì đây chưa phải là thời điểm có thể kết luận.

Mấy tháng nữa mới tới cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Chúng ta chưa biết ai thắng cử, kể cả Tổng thống Trump thắng cử thì ở nhiệm kỳ thứ hai ông ấy cũng sẽ thay đổi một số chính sách cho phù hợp. Trung Quốc kỳ vọng một Tổng thống dễ chịu hơn cho mình, nhưng nếu Tổng thống “khó chịu” này vẫn tiếp tục cầm quyền thì Trung Quốc cũng buộc phải thay đổi chính sách đối với Mỹ. Người ta cần phải sống để làm ăn nên người ta cũng phải thay đổi cho phù hợp các đòi hỏi của nhau. Bản chất của chính sách đối ngoại chính là thay đổi cho phù hợp.

Trung Quốc sẽ thay đổi?

Ông thấy có những cơ sở nào để chứng minh rằng Trung Quốc sẽ thay đổi? Nếu ông Tập không thay đổi thì sao?

-Về nguyên tắc chính trị là họ phải thay đổi. Chỉ có người chết hoặc người điên mới không thay đổi theo tình thế. Trung Quốc sẽ thay đổi nếu Tổng thống Trump thắng cử. Còn nếu ông Trump không thắng cử thì Trung Quốc cũng sẽ thay đổi theo một cách nào đó cho phù hợp.

Vụ căng thẳng về việc Mỹ, Trung Quốc nối tiếp nhau ra lệnh đóng các lãnh sự quán tương ứng của bên kia (tại Houston và Thành Đô) có vị trí ra sao trong “căng thẳng, đối đầu” Mỹ - Trung và có thể dẫn tới đâu?

-Tôi nghĩ đây là một sự kiện nằm trong hệ thống các sự kiện mô tả giai đoạn đang rất khó chịu giữa Trung Quốc và Mỹ. Đây là đòn trả đũa lẫn nhau. Việc đóng cửa hay mở cửa trở lại của các cơ quan sứ quán đều là kết quả của tình thế. Đóng cửa Lãnh sự quán Mỹ ở Thành Đô là hệ quả tình thế của việc đóng cửa Lãnh sự quán Trung Quốc ở Houston. Đây là cách thức cơ bản nhất của hoạt động đối ngoại. Nếu không làm như thế thì cũng chẳng có cách nào khác. Mang quân đến đánh nhau thì không được rồi.

Trung Quốc đóng cửa Lãnh sự quán Mỹ ở Thành Đô thì chúng ta hiểu rồi, còn Mỹ tại sao lại đóng cửa Lãnh sự quán Trung Quốc ở Houston?

-Chính phủ Mỹ tuyên bố là họ nghi ngờ người Trung Quốc. Nhưng sự nghi ngờ ấy có đúng hay không thì chỉ có cơ quan tình báo của hai bên mới biết được. Nhiều bên thứ ba muốn biết nhưng tôi nghĩ không dễ gì biết được. Người Mỹ nói một cách công khai đây là cơ sở để cho các gián điệp ăn cắp quyền sở hữu trí tuệ của người Mỹ lẫn trốn vào những lúc cần thiết. Trên các trang mạng quốc tế cũng như trong nước có rất nhiều câu hỏi chi tiết liên quan đến chuyện này.

Việc đóng cửa lãnh sự quán có thể dẫn tới đâu nữa?

-Việc này có thể sẽ diễn ra một lần nữa đối với các lãnh sự quán khác. Các lãnh sự quán ngoài ý nghĩa hoạt động nghề nghiệp còn là những vật thể chấp trong quan hệ đối ngoại. Tất cả những chuyện như vậy đôi khi do cảm hứng ngẫu nhiên của những người phụ trách, còn về tổng thể thì các vật thể chấp luôn được sử dụng trong quá trình mặc cả chính trị.

Họ có thể đóng cửa thêm lãnh sự quán của nhau trước khi tính đến nước cuối cùng là đóng cửa sứ quán, là mức nặng nề nhất?

-Cuộc chơi này không phải là cuộc chơi nhẹ nhàng. Tôi nghĩ mùi vị của sự kiên quyết trong cuộc chơi này cao hơn mức mà những người như chúng ta có thể tưởng tượng. Trong thời điểm chúng ta ngồi đây, có thể ở Trung Quốc đã diễn ra hội nghị Bắc Đới Hà, nơi giới lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc, bao gồm cả người đương nhiệm và các lão thành, cùng nhau đánh giá tình thế để đưa ra các kế sách.

Bài 2: “Việt Nam chúng ta cần phải có các tư tưởng kinh tế một cách chủ động, tích cực”

Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ

Việc nâng cấp quan hệ đối tác Việt Nam và Hoa Kỳ sau 25 năm thiết lập bang giao giữa hai quốc gia từng là đối thủ trong chiến tranh để, khó thế nào? “Thế chế” liệu có phải là một vấn đề mang tính mẫu chốt?

-Tôi biết hiện nay nhiều người băn khoăn về chuyện liệu Đảng Cộng sản Việt Nam có thể trở thành vị khách mời lâu dài của nền chính trị Hoa Kỳ không. Tôi nghĩ là mọi cuộc chiến tranh lạnh đều

trượt về cuộc chiến tư tưởng. Không phải tự nhiên thế giới có hai phe. Đây là sự trượt của thế giới sau Cách mạng Tháng Mười. Quan hệ hai phe bắt đầu hình thành sau Cách mạng Tháng Mười, rồi sau đó đến Chiến tranh Thế giới Thứ hai mới trở thành quan hệ chính thống.

Quan hệ phân biệt về hệ tư tưởng không phải là một quan hệ ngẫu nhiên, nó là một quan hệ có thật. Khả năng ít tồi tệ nhất là thế giới trượt về thói quen xét đến thể chế. Có thể, những lúc tinh táo thì thế giới xem thể chế là vấn đề có thể thương lượng được chứ không phải là vấn đề nguyên tắc. Tôi nghĩ trong mỗi giai đoạn, việc coi thể chế là nguyên tắc hay thể chế có thể thương lượng được tùy thuộc vào quan điểm chính trị của từng Chính phủ, mà chủ yếu ở đây là Chính phủ Hoa Kỳ.

Tức là phụ thuộc vào từng ông Tổng thống Mỹ? Thí dụ, Tổng thống Obama có thể tiếp Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, còn ông Trump thì có thể không?

-Ông Trump khác ông Obama. Ông Obama xem vấn đề thể chế là những nguyên tắc có thể nhân nhượng, còn ông Trump thì xem đây là một lợi ích có thể bàn bạc. Tùy thuộc vào việc người đứng đầu các chính phủ xem trọng lợi ích hơn hay trọng nguyên tắc hơn mà các quá trình thảo luận sẽ đi theo hướng khác nhau, nhưng không chắc chắn cái này sẽ thay thế cái kia.

Với tư cách là những người lãnh đạo một nước bé, chúng ta phải thận trọng, không thể chủ quan nghĩ rằng từ nay trở đi vấn đề thể chế không còn là câu chuyện phải thảo luận nữa. Chớ bao giờ buông lỏng vai trò của thể chế. Thể chế là cái phải giữ gìn cẩn thận, không bàn đến chuyện thay đổi một cách dễ dãi được.

Nhiều người nói phải thay đổi thể chế theo hướng này, hướng kia. Tôi không nói rằng thể chế là vấn đề nguyên tắc mà tôi nói rằng thể chế có thể là vấn đề nguyên tắc đối với những người tôn trọng nguyên tắc, hoặc có thể là lợi ích đối với những người tôn trọng lợi ích. Tức là thái độ với vấn đề thể chế có thể thay đổi đối ở từng Chính phủ khác nhau và trong từng giai đoạn chính trị khác nhau. Cho nên phải cẩn thận khi phán đoán, phân tích.

Theo ông, Việt Nam bây giờ có cần phải cải cách thể chế cho phù hợp?

-Tôi là người phản đối các ý nghĩ liên quan đến thay đổi thể chế. Tôi khuyến khích cải cách. Cải cách là việc phải làm hàng ngày. Thể chế là các nguyên tắc chính trị, nếu nó không thay đổi cho phù hợp với lợi ích kinh tế thì khó mà phát triển kinh tế được. Nhưng thay đổi thể chế tới mức thay đổi vai trò, địa vị của Đảng cộng sản thì tôi không đồng tình.

Tôi không phải đảng viên, nhưng đây là kết luận khoa học của tôi. Về mặt nguyên tắc, tất cả các không gian chính trị đều có chủ sở hữu. Tính chất của không gian ấy do chủ sở hữu quy định. Những người Cộng sản Việt Nam là chủ sở hữu không gian chính trị Việt Nam, họ có quyền lực đối với không gian ấy. Giống như anh có một ngôi nhà, anh phải giữ quyền định đoạt ngôi nhà ấy.

Cần một tư duy kinh tế mới

Theo ông người Trung Quốc sẽ lôi kéo Việt Nam bằng cách gì, quân sự hay kinh tế là chính?

-Tôi nghĩ không bao giờ Việt Nam bị lôi kéo một cách ngây thơ đến mức để bị trả đũa. Trong tất cả các bài trả lời phỏng vấn về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, tôi đều nói: chớ nghĩ ngây thơ rằng đây là cánh tay dài, trắng ruột của người Mỹ giơ ra cho mình và có thể đỡ đòn cho mình trong mọi tình huống. Người Việt Nam chắc chắn là không cố gắng để làm cho Trung Quốc nổi giận và cũng không muốn phiền đến sự bênh vực của người Mỹ trong những can thiệp có tính chất đối đầu.

Nhưng nhà cầm quyền Trung Quốc luôn gây sức ép cho chúng ta mỗi khi nội bộ của họ có vấn đề?

-Gây sức ép về mặt chính trị là việc luôn luôn xảy ra trong quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam, vì người Trung Quốc nhìn Việt Nam như là “phên dậu” của họ, xét cả về phương diện chính trị cũng như quốc phòng. Khái niệm Việt Nam là “tiền đồn” có từ mấy chục năm rồi, không phải bây giờ mới có. Cho nên, Trung Quốc luôn luôn gây sức ép, luôn muốn kiểm soát Việt Nam. Việc đó đối với người Việt Nam chúng ta là vô cùng khó chịu và đương nhiên là không thích thú gì. Nhưng chúng ta ở cạnh Trung Quốc, chúng ta không thể tránh được chuyện ấy. Đây là một thực tế chính trị.

Có người lo ngại rằng, phải chăng thực tế đó dường như khiến chúng ta phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc về kinh tế?

-Tất cả các sự phụ thuộc kinh tế trên đời này đều gắn với chính trị. Chúng ta thấy rằng Đức là đồng minh chính trị của Mỹ, nhưng Thủ tướng Merkel đang tỏ ra không ủng hộ người Mỹ trong việc chống Trung Quốc. Sự đánh đổi, sự nhân nhượng chính trị để đạt được một số mục tiêu kinh tế diễn ra ở bất kỳ nước nào.

Vậy theo ông thì, đối sách của Việt Nam nên như thế nào trước những thay đổi này?

-Tôi đã từng nói trên báo rằng lỗi lớn nhất của người Việt là không xây dựng nổi các quan điểm kinh tế với thị trường Trung Quốc, thị trường mà nhiều quốc gia đã gặt hái thành công. Nói cách khác, trên thế giới này không có nền kinh tế nào “bé lên” mà không làm ăn với thị trường Trung Quốc. Chúng ta không làm được việc ấy vì chúng ta mãi chờ đợi phương Tây và các hợp tác kinh tế của nó. Mà chúng ta cũng chỉ chờ đợi chứ chưa đủ năng lực để chuẩn bị khả năng hợp tác với phương Tây, kể cả Mỹ lẫn châu Âu.

Anh từng làm cho Nikkei nên chắc anh hiểu, kể cả trong hợp tác với Nhật Bản chúng ta cũng không chuẩn bị gì nhiều. Chúng ta chưa có đủ năng lực để hợp tác với phương Tây, và chúng ta cũng không có điều ấy trong hợp tác với Trung Quốc. Trung Quốc bắt đầu mở cửa trước chúng ta mấy năm, nhưng họ đã biến thành một nước công nghiệp hùng cường. Còn chúng ta cho đến bây giờ vẫn chưa thành nước gì cả. Cho nên điều cần phải phê phán không phải là chúng ta lệ thuộc Trung Quốc về mặt kinh tế mà là chúng ta không khai thác được Trung Quốc về kinh tế.

Nếu chúng ta không khai thác được thị trường Trung Quốc thì đương nhiên là chúng ta lệ thuộc. Còn nếu chúng ta chủ động xem nó là thị trường thì chúng ta phải có thái độ về lợi ích thương mại trong quá trình quan hệ với Trung Quốc. Nhưng hiện nay chúng ta chưa có những điều như vậy.

Một số người phê phán Trung Quốc cho thỏa chí của những người thua thiệt. Nên nhớ là sự tức tối của người có cảm giác thua thiệt với sự tức tối của người thua thật là khác nhau. Chúng ta chưa có gì nhiều để cạnh tranh với họ nên chúng ta không thua thật. Chúng ta ngồi yên nhìn thiên hạ ăn trước mũi mình. Chúng ta tưởng tượng Trung Quốc sẽ tan chợ nên hô hào đón lõng các doanh nghiệp hạng “đại bàng” chạy từ Trung Quốc về Việt Nam. Thế giới đã bắt đầu bình luận về những sự ngây thơ như vậy.

Thực ra chúng ta không có sự chủ động trong khai thác các thị trường Trung Quốc, cũng như Nhật Bản, Tây Âu và Mỹ?

-Mức độ đầu tư để thỏa mãn năng lực hợp tác với các thị trường khác nhau là rất khác nhau. Chúng ta không đủ tiền để đầu tư phát triển các ngành công nghiệp của mình để có thể hợp tác với Nhật Bản. Trong khi đó, đầu tư để hợp tác với thị trường Trung Quốc rẻ hơn nhiều nhưng chúng ta cũng

không làm được. Đã vậy, nhiều khi chúng ta còn chịu sự tác động chủ nghĩa yêu nước nông cạn không có ý thức thấu đáo về các lợi ích chiến lược được bán rao ầm ỹ.

Nhìn lại bối cảnh chung của thời sự quốc tế, trong đó có các chuyển động ở khu vực (kể cả tại Hong Kong, Đài Loan, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Asean...) mới nhất tới nay, Việt Nam cần có cái nhìn ra sao về mặt chính sách, đối sách và hành động cụ thể để tranh thủ thời cơ, khắc chế rủi ro, vừa làm lợi cho mình, vừa đóng góp tích cực cho hòa bình, thịnh vượng và phát triển chung của quốc tế và khu vực, thưa ông?

-Tôi thấy Việt Nam cần phải xây dựng hệ thống các tư tưởng kinh tế. Chúng ta nói chuyện chính trị thì được, nhưng sang chuyện kinh tế thì chưa được. Trong phát triển kinh tế, chúng ta có những lời nói vô nghĩa và những sự im lặng quá dài. Cần phải có các tư tưởng kinh tế một cách chủ động, một cách tích cực. Cần phải mạnh dạn thảo luận, tranh cãi và quan hệ thông thường đối với Trung Quốc.

Chúng ta có nhiều diễn đàn chung với Trung Quốc, ở khu vực thì chúng ta có ASEAN +, trên thế giới chúng ta có WTO. Trong đó có một số diễn đàn chúng ta có thể giữ cương vị. Thí dụ, chúng ta làm chủ tịch luân phiên ASEAN, chúng ta tham gia Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Chúng ta có tất cả các cơ hội bình đẳng như các quốc gia, nhưng chúng ta mới chỉ nói những điều chời chời chứ chưa nói được những chương trình có tính chất lợi ích cụ thể.

Vì sao lại có trạng thái này?

-Vì chúng ta không làm nên không có kinh nghiệm. Các kinh nghiệm của chúng ta hiện nay vẫn giống như của các thế hệ, triều đại trước đây. Xưa kia, các nhà ngoại giao chuyên đi xứ của chúng ta chủ yếu là khoe tài đối đáp, làm thơ... Chúng ta chưa có gì để thể hiện trong sinh hoạt quốc tế của nhiều thế kỷ trước, bởi vì chúng ta có một nền văn hóa sính làm quan, sính đối đáp mà chưa thạo buôn bán. Trong một buổi nói chuyện ở Đại học Ngoại giao, tôi có nói anh em ngoại giao rằng chúng ta phải biết làm kinh tế trong các quá trình hoạt động chính trị, nếu không thì chúng ta làm chính trị chạy.

Chúng ta cần quan sát xung quanh xem thiên hạ làm thế nào. Trong các buổi tiếp tân đối ngoại, chúng ta thường thấy lưng của nhà vua Nhật Bản hơi khum khum một chút, thể hiện đầy đủ tính khiêm tốn của những người coi người mua hàng là thượng đế. Tất cả những người bán hàng đều phải khiêm tốn. Chúng ta chưa học được tác phong này nên vẫn có những phong cách phưỡn bụng ra trước, thể hiện đầy đủ tính tự mãn không có nội dung thương mại.

Tôi nhớ là ngoại giao Việt Nam thời ông Nguyễn Dy Niên đã phát động cái gọi là ngoại giao kinh tế?

-Ông Nguyễn Dy Niên là một trong những bộ trưởng ngoại giao không phải là Ủy viên Bộ chính trị, đây là một sai lầm của giai đoạn ấy. Khi không đủ thế lực thì khó mà làm gì được. Là một trong những người Việt Nam tiên phong trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, tôi gặp nhiều nhà lãnh đạo các quốc gia và hiểu rằng các nhà quản lý của chúng ta vẫn còn lúng túng khi nói chuyện kinh tế.

Xin cảm ơn ông!

Phóng viên Petrotimes phỏng vấn Chuyên gia kinh tế Nguyễn Trần Bạt - Chủ tịch InvestConsult Group - về một số vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và giải pháp ứng phó trong và sau giai đoạn kinh tế thế giới và Việt Nam đang hứng chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19.

Thưa ông, về những tác động của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, đối với các doanh nghiệp Việt Nam, gần đây ông có phát biểu rằng “chúng ta chưa đánh giá được sự thiệt hại của nền kinh tế sau dịch Covid-19”, vậy theo ông thì nền kinh tế của chúng ta đã và sẽ tổn thất như thế nào?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Chúng ta chưa đánh giá được tổn thất kinh tế vì tất cả những diễn biến có tính chất tổn thất không chỉ xảy ra ở Việt Nam. Việt Nam là một nền kinh tế hội nhập một cách triệt để, thậm chí có những lúc chúng ta cởi mở một cách hơi thái quá, các hàng rào kỹ thuật không được để ý, cho nên chúng ta chưa có đủ các công cụ để điều tiết hậu quả tiêu cực của toàn cầu hóa.

Những thiệt hại về nguồn thu và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam diễn ra ở các thị trường mà chúng ta đang bán hàng như Trung Quốc, Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... Thí dụ, những diễn biến ở thị trường Trung Quốc khiến chúng ta mất gần hết khách du lịch hoặc gây ra những khó khăn, ách tắc trong việc xuất khẩu hoa quả qua biên giới... Hiện nay truyền thông bắt đầu nói đến những nỗi lo không xuất khẩu được trái vải sang Trung Quốc trong khi mùa thu hoạch đến nơi rồi.

Sự thiệt hại của nền kinh tế Việt Nam đang nằm ở các diễn biến trên thị trường mà chúng ta bán hàng hoặc nhập hàng. Nhưng chúng ta không phân tích hết được những thiệt hại có thể xảy ra tại các thị trường này. Chúng ta chưa biết được sau khi khôi phục lại sinh hoạt bình thường thì người Trung Quốc có vui vẻ đến nước ta du lịch như trước đây không, có vui vẻ ăn thanh long và dưa hấu của chúng ta không... Tất cả những chuyện ấy chúng ta không có tư liệu để đánh giá. Thí dụ, chúng ta từng có nhiều hợp đồng làm khẩu trang, nhưng không có nguyên liệu để sản xuất vì lâu nay chúng ta phải nhập nguyên liệu từ Trung Quốc. Tất cả những vấn đề như vậy xã hội phải có thời gian mới tìm được cách khắc phục, thay thế.

Thị trường châu Âu còn tệ hại hơn, tất cả các nền kinh tế châu Âu đều có vấn đề và họ chưa ra khỏi dịch bệnh cho nên không thể giao lưu thương mại bình thường với người Việt được. Dịch bệnh ở Trung Quốc, ở Mỹ, ở châu Âu..., ở khắp thế giới làm cho công nghiệp hàng không của chúng ta bế tắc. Tất cả các hãng hàng không bao gồm hàng không nhà nước, hàng không nửa nhà nước hoặc hàng không tư nhân đều không có khách.

Như vậy là chúng ta biết rất rõ rằng sự thiệt hại mà nền kinh tế Việt Nam phải gánh chịu diễn ra ở các thị trường trên thế giới, nơi chúng ta làm ăn buôn bán chứ không diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên rất khó đoán định. Ngay cả với những nước gần gũi với chúng như Nhật Bản và Hàn Quốc cũng không thể dự đoán được.

Đây là chưa kể diễn biến kinh tế thế giới còn phụ thuộc phần lớn vào diễn biến tâm lý chính trị của các nhà lãnh đạo chiến lược của thế giới. Những vấn đề chính trị của thế giới như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc sẽ thế nào trong điều kiện dịch bệnh? Liệu các quốc gia này sẽ lôi kéo chúng ta như thế nào? Ảnh hưởng của các diễn biến ấy đến các quyết sách chính trị, kinh tế của các chính phủ tại các thị trường liên quan đến sự phát triển kinh tế Việt Nam ra sao? Rất khó để đánh giá vào lúc này.

Bây giờ thì chúng ta buộc phải nghiên cứu cả những diễn biến kinh tế tự nhiên, phi âm mưu, lẫn những diễn biến kinh tế chịu ảnh hưởng của các tâm lý chính trị, âm mưu chính trị. Tôi kêu gọi tất cả các cơ sở nghiên cứu của chúng ta lưu ý đến các diễn biến như vậy. Đặc biệt, nếu Ban Kinh tế Trung ương không tham gia vào quá trình nghiên cứu các diễn biến tâm lý chính trị toàn cầu thì chúng ta không mô phỏng được tương lai của nền kinh tế và rất khó xây dựng chính sách. Một khi lúng túng trong việc xây dựng chính sách thì chúng ta không thể thấy được triển vọng sắp tới của kinh tế Việt Nam.

Một số tổ chức quốc tế có đưa ra những con số dự báo, thí dụ năm nay Việt Nam có thể chỉ đạt tăng trưởng 2,5% GDP. Những chuyện như vậy làm cho Chính phủ chúng ta đôi lúc phải có những tuyên bố, những khẳng định. Tôi nghĩ việc ấy đôi khi không cần thiết. Điều cần thiết là chúng ta phải có phán đoán của mình đối với tương lai của mình, bằng sự hiểu biết rõ đối với diễn biến của các thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam.

Ông từng nói về sự không phân biệt rõ ràng giữa hỗ trợ mang tính chất xã hội với hỗ trợ kinh tế. Theo ông, trong bối cảnh này, Chính phủ của chúng ta cần hướng tới một gói hỗ trợ kinh tế như thế nào?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ hỗ trợ kinh tế phải xuất phát từ việc nghiên cứu các diễn biến của nền kinh tế, mô phỏng lại thực tế kinh tế của chúng ta sau dịch bệnh. Từ đó chúng ta mới có thể xây dựng chính sách hỗ trợ kinh tế. Còn gói mấy chục ngàn tỉ là chỉ để chữa triệu chứng chứ không phải chữa căn nguyên, giống như cách thế giới đang lăn mò chữa bệnh do SARS-CoV-2 gây ra mà không có thuốc đặc trị.

Nền kinh tế hậu Covid-19 của chúng ta chưa có thuốc đặc trị, chưa có “bác sĩ kinh tế”, mới chỉ có những người phỏng đoán một cách định tính, có thể đúng và có thể sai. Nếu xây dựng chính sách trên cơ sở các phỏng đoán phi khoa học, ngoài khoa học thì sẽ rất nguy hiểm. Nếu kinh tế diễn biến xấu hơn thì chúng ta sẽ không kịp chuẩn bị lực lượng để cứu trợ. Bây giờ chúng ta ngăn chặn các chuyến bay đến Việt Nam, nhưng rất nhiều quốc gia cũng ngăn chặn các chuyến bay từ Việt Nam tới nước họ, vậy chúng ta giải quyết vấn đề kinh tế hàng không thế nào? Nếu người ta ngăn chặn lâu hơn dự báo của chúng ta và lâu hơn sức chịu đựng của chúng ta thì liệu Chính phủ có tiền để cứu trợ các hãng hàng không? Nếu các hãng hàng không phá sản thì lấy lực lượng nào để xây dựng những hãng mới khi thị trường hàng không không nhộn nhịp trở lại?

PV: Với tư cách lãnh đạo một doanh nghiệp, xin cho biết nhìn nhận của ông về tình hình doanh nghiệp Việt Nam hiện nay trong bối cảnh dịch bệnh tạm thời được kiểm soát?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Cần phải phân biệt vai trò của các tập đoàn lớn với vai trò của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ là tự doanh, quy mô vốn liếng không lớn, nhưng nếu nó phát triển tốt thì sẽ trở thành một trụ cột quan trọng của xã hội, giúp giải quyết công ăn việc làm, giải quyết vấn đề thu nhập của người dân. Đây chính là nền tảng của một xã hội yên ổn. Các doanh nghiệp này tuy không tạo ra những thành tích chính trị nhưng tạo ra sự yên ổn, tạo ra công ăn việc làm, tạo ra thu nhập và tạo ra năng lực thị trường của xã hội Việt Nam.

Hình như chúng ta chưa có sự chú ý thích đáng đối với khu vực này vì quá mải mê săn đuổi thành tích phát triển, các mối liên lạc quốc tế, hội nhập... Địa vị của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong truyền thông, trong sự tranh đua chính trị là thấp, làm cho xã hội không nhận ra khu vực ấy đóng góp lớn đến đâu cho sự ổn định chính trị, một yếu tố cực kỳ quan trọng đối với Đảng ta. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo ra sự ổn định chính trị bởi vì nó tạo ra sự ổn định thu nhập của xã hội. Tôi coi các doanh nghiệp loại này là lực lượng của kinh tế bản thể (kinh tế nội địa), nó tạo ra đối trọng để cân bằng với các khuynh hướng phát triển như vũ bão của hội nhập, làm bệ đỡ an toàn khi nền kinh tế của Việt Nam gặp phải sóng to gió lớn của toàn cầu hóa.

PV: Như thế nào thì được gọi là “sự chú ý thích đáng” theo quan điểm của ông?

Ông Nguyễn Trần Bạt: Trước đây, chúng ta tạo ra các tập đoàn kinh tế nhà nước với hy vọng nó sẽ trở thành các quả đấm thép. Nhưng không may chúng ta lại có những kết quả như Vinashin, Vinalines... Với các quả đấm thép, nhà nước đã thất thoát rất nhiều tiền vốn. Vì muốn giải phóng

mình ra khỏi nỗi lo, muốn giải phóng bớt gánh nặng trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp nhà nước nên Chính phủ chúng ta tiến hành một cách ồ ạt quá trình cổ phần hóa và dồn các doanh nghiệp này ra khu vực tư nhân. Chúng ta tưởng rằng Chính phủ thoát khỏi trách nhiệm quyết toán kinh doanh thì cũng thoát khỏi trách nhiệm đối với những thiệt hại trong đầu tư, nhưng thực tế thì không phải thế.

Chúng ta dường như quên mất rằng cả nhà nước và tư nhân đều sử dụng nguồn tín dụng của đất nước. Chính phủ có thể không phải chịu trách nhiệm nếu doanh nghiệp tư nhân mất mát tín dụng, nhưng tín dụng mất mát thì năng lực xã hội mất mát, mà năng lực xã hội mất mát thì Chính phủ bị tước vũ khí để tạo ra sự phát triển. Cho nên, mặc dù Chính phủ không phải chịu trách nhiệm về sự thua lỗ của doanh nghiệp tư nhân, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về sự mất mát trong sử dụng tín dụng của tất cả các khu vực kinh tế khác nhau. Thí dụ, với hình thức đầu tư BOT, chúng ta tưởng giảm bớt được gánh nặng trách nhiệm cho Chính phủ trong việc quản lý các dự án đầu tư cho cơ sở hạ tầng, nhưng cuối cùng kiểm điểm lại thì hầu hết các BOT đều sử dụng tín dụng trong nước. Mà tín dụng chính là “nguồn năng lượng” thuộc quyền điều hành chính trị của Chính phủ, nó mà có vấn đề thì Chính phủ không có công cụ phát triển kinh tế.

Khu vực tư nhân chỉ giải phóng Chính phủ ra khỏi các trách nhiệm quyết toán hoạt động kinh doanh. Nếu mục đích là để giải quyết khâu này thì vẫn có các biện pháp khác mà không cần chuyển đổi sở hữu. Thí dụ, thuê các nhà điều hành tư nhân vận hành các doanh nghiệp này và vẫn giữ nguyên hình thức sở hữu nhà nước. Vì lâu nay chúng ta vẫn coi các doanh nghiệp nhà nước là công cụ thuần túy nhà nước nên đã không nghĩ đến những cách thức như vậy.

Chớ nhầm lẫn rằng thay đổi hình thức chủ sở hữu là bớt đi được trách nhiệm. Các quan chức có thể không đi tù, các bộ trưởng có thể không phải ra tòa nếu dự án đó hay doanh nghiệp đó đổ bể, vì trách nhiệm hạch toán kinh doanh đã chuyển sang tay tư nhân. Nhưng đây chỉ là một mặt của vấn đề, mặt liên quan tới tòa án, tới tố tụng hình sự. Mặt thứ hai là việc sử dụng tiền vốn bừa bãi gây mất cân đối toàn bộ năng lực xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế, mặt này là vấn đề của nền kinh tế quốc dân, là vấn đề của hệ thống chính trị.

Không kiểm soát được tính chính xác, tính khoa học và tính minh bạch trong việc sử dụng nguồn vốn xã hội thì đây là lỗi lầm chính trị. Tại sao các doanh nghiệp tư nhân lớn hay làm từ thiện? Bởi vì họ biết rất rõ những rủi ro trong mỗi một dự án kinh tế họ tạo ra, họ muốn chuẩn bị dư luận dự phòng cho các tình huống xấu, thông qua các hoạt động từ thiện. Nhiều khi chúng ta rất cảm động về việc làm từ thiện của họ, thậm chí có cả hiện tượng một số chức sắc tôn giáo ca ngợi những hoạt động từ thiện của khu vực tư nhân và lấy đó làm cơ sở đề nghị ân xá cho những lỗi lầm của một số đối tượng. Cái đó cũng không đáng trách, bởi vì họ cũng thật thà, họ nghiên cứu tôn giáo chứ đâu có nghiên cứu kinh tế học.

Đây là một vấn đề lớn. Tôi nghĩ đến lúc cần cảnh báo rằng sử dụng bừa bãi nguồn vốn là tạo ra rủi ro cao cho nền kinh tế Việt Nam, rủi ro cho cả uy tín chính trị của Nhà nước.

PV: *Điểm trọng yếu nào cần lưu tâm trong việc cảnh báo rủi ro, thưa ông?*

Ông Nguyễn Trần Bạt: Tôi là người không thích chỉ trích các tập đoàn kinh tế nhà nước theo kiểu trước đây chúng ta vẫn làm. Thật ra, người ta giao cho nó các nhiệm vụ lớn hơn khả năng của nó. Quá trình giao nhiệm vụ là một quá trình rất dễ gây ảnh hưởng tới năng lực cân đối khoa học của các dự án kinh tế. Một số tập đoàn đổ vỡ là do họ phải xử lý mâu thuẫn giữa năng lực tự thân, giữa nguồn vốn họ có với đòi hỏi chính trị mà Nhà nước đặt lên vai họ.

Chưa thấy ai phân tích đầy đủ các khía cạnh này. Mới chỉ có các phân tích về các nhân vật chiến lược trên khía cạnh hình sự. Hệ thống các cơ quan rất cố gắng đưa những nhân vật kiểu này ra tòa rồi vào tù để trừng trị, răn đe, nhưng vào tù rồi có khi họ vẫn không hiểu lỗi của mình là gì.

Lỗi của những nhân vật như vậy chính là họ nhận các nhiệm vụ có cấu trúc mất cân đối nghiêm trọng. Họ mới chỉ ra tòa và nhận những lỗi hình sự. Có thể cần một phiên tòa chính trị nội bộ nào đó mới cho họ thấy được sự mất cân đối trong các hành vi chính trị. Xã hội mà không nhận thức được tính mất cân đối trong hành vi chính trị của các Bộ trưởng, hoặc của các Tổng giám đốc, Chủ tịch các tập đoàn chiến lược như vậy thì đây là lỗi của chính trị. Với những gì diễn ra công khai trong các phiên tòa, thông qua các vụ án được khởi tố thì tôi không nghĩ các bị cáo ấy đã hiểu những sai lầm của mình. Nhưng vấn đề chính bây giờ không còn nằm ở các bị cáo đã ra tòa nữa. Giờ này họ hiểu hay không hiểu cũng không còn quan trọng. Quan trọng là phải làm thế nào để những người kế tục họ hiểu, nếu không thì rất khó để các khuyết điểm dạng này được khắc phục. Đây là phân tích cấu trúc các lỗi chiến lược của các nhân vật chiến lược trong đời sống phát triển kinh tế.

PV : *Xin cảm ơn ông!*

Minh Loan

VietTimes – "Tổng bí thư Lê Khả Phiêu có nguồn gốc nông dân, Ông không cần phải cố gắng để thuộc về nhân dân, ông đã thuộc về nhân dân ngay từ đầu rồi. Ông là nhân dân về mặt văn hóa. Vì thế, ông đi vào các lực lượng xã hội dễ hơn, không phải bằng huyền thoại mà bằng chính bản thân mình"- Nguyễn Trần Bạt.

Nhà báo Lại Vĩnh Mùi (LVM): *Được tin nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu từ trần, với tư cách là người từng công tác ở Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam, tôi cứ bồi hồi nghĩ về ông trong niềm thương tiếc. Tôi chợt nhớ trong những câu chuyện chúng ta từng trao đổi, thỉnh thoảng ông có nhắc đến Ông với những kỷ niệm và nội số nhận định khá sâu sắc về vị Tổng bí thư có xuất thân từ quân đội. Trong lúc này ông có cảm nghĩ gì?*

- **Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt (NTB):** Trước hết tôi xin bày tỏ lòng tiếc thương sâu sắc trước sự ra đi của nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu. Mấy hôm nay tôi cứ bồi hồi, nhớ lại kỷ niệm tôi có với Ông. Là một người nghiên cứu, tôi bắt đầu quan sát Ông từ năm 1999, thời điểm xuất hiện một số nhà chính trị có nguồn gốc quân đội. Là một trong những người hoạt động quốc tế về kinh tế, có những giao lưu quốc tế tương đối rộng, tôi nhận được nhiều câu hỏi, nhiều sự thắc mắc của giới chức quốc tế, giới chức ngoại giao và giới kinh doanh về các vị tướng của chúng ta.

Bắt đầu bằng sự xuất hiện của Tướng Lê Đức Anh và tiếp theo là Tướng Lê Khả Phiêu, những câu hỏi như vậy ngày càng nhiều lên. Có lần, một nhà ngoại giao nữ hàm đại sứ hỏi tôi: "Đây có phải là giai đoạn Đảng Cộng sản Việt Nam "quân sự hóa" đời sống chính trị không?". Tôi trả lời rằng: "Cuộc chiến tranh của chúng tôi dài quá, tất cả những lực lượng mạnh mẽ và thông minh của đất nước đều phải tham gia kháng chiến. Chiến tranh lôi kéo hầu hết những người ấy ra trận và những người ưu tú nhất trong số họ đã trở thành các vị tướng.

Bây giờ hòa bình rồi, để xây dựng lại đất nước thì chúng tôi buộc phải dân sự hóa các vị tướng ấy". Nhà ngoại giao ấy sau này rất thân với tôi. Tôi còn được mời sang thăm đất nước của bà bằng kinh phí của chính phủ bên ấy. Tôi nghĩ các hiện tượng chính trị xung quanh các vị tướng của chúng ta

mà không được nghiên cứu đầy đủ thì người nước ngoài sẽ không hiểu Việt Nam và chúng ta cũng không hiểu về mình.

Ông có ấn tượng gì ở phong cách chính trị của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu?

- Trong lịch sử hình thành, quân đội của chúng ta có nhiều vị tướng có nguồn gốc nông dân và cũng có cả những vị tướng có nguồn gốc trí thức. Khi để tâm nghiên cứu về các vị tướng, tôi thấy Tướng Lê Khả Phiêu là một người làm chính trị chuyên nghiệp. Quan sát kỹ về Ông sẽ thấy đằng sau cái giản dị của người nông dân là sự kiên quyết, dứt khoát của một vị tướng làm chính trị.

Năm 1999, tôi có tham gia một buổi giao lưu giữa Tổng bí thư Lê Khả Phiêu với giới thương nhân Việt Nam. Ban Tổ chức ngờ ý muốn tôi phát biểu giao lưu với Tổng bí thư. Tôi suy nghĩ mấy ngày xem mình sẽ nói gì với Ông. Tôi nghĩ cái quan trọng nhất là cần phải làm rõ thái độ của Ông với thương nhân, với vấn đề thảo luận xã hội và phản biện xã hội. Đây là hai phản xạ chính trị quan trọng mà xã hội cả trong nước lẫn ngoài nước quan tâm đến đối với Tổng bí thư, Thượng tướng Lê Khả Phiêu.

Trong hội trường ngày hôm đó có khoảng 1.000 người. Để tiết kiệm thời gian cho các đồng nghiệp khác có cơ hội giao lưu với Tổng bí thư, tôi hỏi ông hai câu. Câu thứ nhất là: “Trong tình hình phát triển kinh tế hiện nay, Đảng có xem thương nhân là đồng minh chính trị của mình hay không?”. Vào thời điểm ấy, đặt một câu hỏi như vậy cho Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam là khá táo bạo. Câu thứ hai là: “Nếu tôi thành lập một viện nghiên cứu tư nhân để nghiên cứu các chính sách và nghị quyết của Đảng ta đối với phát triển kinh tế và xã hội thì với tư cách là Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam đồng chí có ủng hộ không?”.

Tôi vẫn nhớ như in câu trả lời của Ông: “Câu hỏi thứ nhất của anh Bạt về ‘đồng minh’ bây giờ tôi chưa nói ngay được, nhưng chắc chắn chúng ta là những người cùng hội cùng thuyền”. Trong lòng tôi rất mừng khi nhận được câu trả lời ấy. Chúng ta biết rằng muốn trở thành đồng minh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam thì phải có sự rèn luyện và tìm hiểu từ hai phía, từ những người cộng sản với tư cách là người cầm quyền và từ chúng tôi với tư cách là những người sẽ trở thành đồng minh của họ. Cho nên đây là câu trả lời thận trọng của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, một nhà chính trị có xuất xứ từ thực tế chiến tranh. Có lẽ vì thế mà bắt đầu từ đây tôi thấy yêu mến Ông.

Câu trả lời của Ông cho câu hỏi thứ hai còn gây ngạc nhiên hơn. Ông nói: “Về việc lập viện nghiên cứu, nếu tối nay hay ngày mai anh làm được thì tôi ủng hộ ngay từ bây giờ”. Tôi quay lại nói với nhà báo Dương Ngọc Hải ở Thông tấn xã Việt Nam, một người bạn của tôi, là hãy đăng báo giúp tôi nội dung câu trả lời này của Tổng bí thư. Ngay ngày hôm sau, anh em trong công ty đã làm một bản đề nghị lập viện nghiên cứu. Tôi nói với anh em rằng: “Nhân dân đòi hỏi và Tổng bí thư đồng ý thì không có sự phê chuẩn nào cao hơn”.

Chỉ mấy ngày sau là chúng tôi bắt đầu thành lập viện. Từ khi ra đời đến nay Viện nghiên cứu của chúng tôi đã có được bộ tổng tập bài viết của cán bộ công ty khoảng 4.000 trang. Rất nhiều bài trong đó bây giờ vẫn còn giá trị thời sự. Cá nhân tôi đã viết được 11 quyển sách, tổng cộng khoảng 8.000 trang. Tổng bí thư Lê Khả Phiêu là động lực ban đầu tác động đến cá nhân tôi, thúc đẩy tôi sáng tạo. Tôi không thể không nhớ đến địa vị khích lệ tinh thần của Tổng bí thư đối với chúng tôi.

Trong suốt quãng thời gian 20 năm qua, tôi có được gặp và trò chuyện với ông vài lần. Một phó thường dân như tôi mà lại được nói chuyện chính trị với một vị Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam thì vô cùng thú vị. Ông nói chuyện về Hồ Chí Minh và đạo đức Hồ Chí Minh. Nổi trăn trở lớn nhất ở ông là địa vị chính trị của khái niệm đạo đức trong đời sống xây dựng Đảng.

Một “Anh bộ đội Cụ Hồ”, một vị tướng chính trị làm Tổng bí thư nói những chuyện như thế đấy. Sau này, tôi bị tai biến nên không đến thăm ông được. Anh em trong công ty đến nhà Ông chúc Tết mà gặp khách khứa đều được Ông giới thiệu: “Đây là người ở công ty anh Nguyễn Trần Bạt”. Nhiều năm rồi mà Ông vẫn nhớ đến cái tên của tôi, tôi rất cảm động.

Có một số người cho rằng Tổng bí thư Lê Khả Phiêu chưa ở tầm lãnh tụ. Tôi không đồng ý lắm. Tôi nghĩ Tổng bí thư thực chất là lãnh tụ. Tôi vẫn có cảm giác Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu có dáng dấp lãnh tụ. Khi ở Tổng cục chính trị, tôi thấy ông luôn trăn trở về vận mệnh quốc gia chứ không chỉ dừng lại ở các vấn đề của Tổng cục.

- Người có chất lượng lãnh tụ thì khi nấu bếp họ cũng nghĩ đến vận mệnh quốc gia. Anh đừng băn khoăn về khái niệm tầm vóc lãnh tụ. Tầm vóc lãnh tụ là cách mà những người dưới đánh giá người trên. Tầm vóc thật sự của lãnh tụ chính là các ý nghĩ của họ. Tổng bí thư Lê Khả Phiêu là người xuất hiện trong giai đoạn Việt Nam bắt tay vào cải cách các điều kiện thể chế cụ thể để mở cửa, Ông có nhiều vấn đề phải cân nhắc, đo đếm nên đôi khi bị mang tiếng là “bảo thủ”. Nếu như không có sự lo toan chín chắn và biết đề phòng những rủi ro có thể xuất hiện thì làm sao mà đất nước mở cửa một cách êm thấm được.

Giai đoạn ấy chúng ta bắt đầu chuẩn bị cho việc tham gia quá trình toàn cầu hóa. Sức ép toàn cầu hóa buộc chúng ta phải động chạm đến nhiều vấn đề liên quan đến thể chế. Sự thận trọng trong quá trình động chạm đến thể chế là một trong những bản lĩnh quan trọng nhất của Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu phải “trả bài” cho những chất vấn, những đòi hỏi cỡ thời đại như vậy. Đây là sự nhạy cảm của ông trước việc thay đổi một vài điểm cụ thể nào đó có thể làm ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ. Theo anh đây là sự băn khoăn của lãnh tụ hay là của chủ nhiệm Tổng cục Chính trị? Phát hiện được các khía cạnh gây nguy hiểm cho thể chế trong khi cân nhắc xây dựng chính sách là phẩm chất của lãnh tụ.

Quá trình “dân sự hóa” của các tướng lĩnh nghe thì tưởng dễ, nhưng tôi đã nhìn thấy rất nhiều người không làm được, không hội nhập được với đời sống dân sự. Không những thế, có người còn chống lại việc “dân sự hóa”. Về mặt này thì Tổng bí thư Lê Khả Phiêu có một thế mạnh. Từ chủ nhiệm Tổng cục Chính trị mà ra làm Tổng bí thư của Đảng Ông đã nhanh chóng thích nghi để có thể tiếp xúc với khách quốc tế, với giới thương nhân..., có thể đối thoại với đời sống dân sự.

- Thách thức mà xã hội đặt ra cho một vị tướng là sau khi làm tướng rồi thì anh có làm chính trị được không, có lãnh đạo xã hội dân sự được không. Tôi thấy Tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã dũng cảm như một người lính khi “dân sự hóa” bản thân mình. Đây là một “cuộc thi” cả về chính trị lẫn văn hóa. Tôi thấy sự giản dị, tự nhiên khi đương đầu với thách thức ấy trong suốt gần 20 năm quan sát Ông.

Những thành công cũng như những rủi ro mà ông gặp phải trong cuộc đời chính trị của mình đều có nguồn gốc từ quá trình ấy. Dân sự hóa không phải chỉ là thay đổi tác phong bên ngoài, ngôn ngữ bên ngoài. Dân sự hóa là xây dựng lại toàn bộ hệ thống lực lượng xã hội mà mình có để thực thi nhiệm vụ mới. Đây là việc không phải ai cũng làm được. Có người thất bại vì không làm quen nổi với các lực lượng mới của xã hội. Làm quen được với các lực lượng mới của xã hội là vấn đề quan trọng nhất trong quá trình dân sự hóa một vị tướng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng đất nước trong thời bình.

Ở Liên Xô và một số nước khác cũng nảy sinh vấn đề tương tự là khi chiến tranh xong rồi thì các vị tướng sẽ chiếm vị trí gì trong xã hội.

- Anh hùng Liên Xô, nguyên soái Zhukov lừng lẫy đã thất bại trong chính trị. Tôi đã đọc rất nhiều lần hồi ký của ông ấy và dùng những hiểu biết từ đó để nghiên cứu quá trình dân sự hóa đời sống chính trị của các tướng lĩnh Việt Nam. Tôi thấy ngay cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp của chúng ta lúc đầu cũng không thành công lắm trong quá trình dân sự hóa.

Tổng bí thư Lê Khả Phiêu có nguồn gốc nông dân, ông không cần phải cố gắng để thuộc về nhân dân, ông đã thuộc về nhân dân ngay từ đầu rồi. Ông là nhân dân về mặt văn hóa. Ông không có nguồn gốc của tiểu tư sản trí thức cho nên không cần phải phấn đấu để sửa tác phong. Vì thế, ông đi vào các lực lượng xã hội dễ hơn, không phải bằng huyền thoại mà bằng chính bản thân mình.

Theo tôi biết, khi về làm chủ nhiệm Tổng cục chính trị thì Ông đã quan tâm rất nhiều đến việc đọc và tìm hiểu những vấn đề bên ngoài quân đội. Về mặt chuyên môn trong quân đội, Ông làm rất chắc chắn, được đánh giá rất cao. Ông được đánh giá là người vừa giỏi quân sự vừa giỏi chính trị. Tôi vẫn nhớ câu chuyện ông tặng sách cho Ông Phiêu và cũng ấn tượng về giai đoạn sau này khi thấy Ông vẫn quan tâm đến việc đọc sách và lắng nghe những vấn đề có tính thời sự.

- Ngoài các xuất bản phẩm của tôi, tôi còn tặng ông khoảng 100 xuất bản phẩm của NXB Tri thức. Các công cụ lý luận của phương Tây là thứ thường được dùng để công kích và lật đổ chủ nghĩa xã hội. Đọc những thứ như vậy các nhà chính trị sẽ thấy ngay rằng không thể mất cảnh giác. Họ sẽ thấy lý sự về sự khác biệt tư tưởng là có thật. Sự đối đầu hệ tư tưởng là một hiện tượng lịch sử có thật, nó bắt đầu từ vụ nổ Big bang “Cách mạng tháng 10” và đến bây giờ vẫn tiếp tục phát triển theo hướng ấy.

Tôi nghĩ có nhiều việc bác Phiêu làm chỉ có những người lo lắng cho Đảng này thật sự mới hiểu được. Sau này, khi ngồi nói chuyện Ông cũng bộc bạch thực ra có nhiều cái tới giờ mới vỡ ra, chẳng hạn những câu chuyện trong giới phản biện xã hội.

- Trong các lực lượng phản biện xã hội có nhiều lực lượng khá tiêu cực. Quan điểm của tôi là góp ý đến mức nào đó để cho các nhà chính trị còn đủ bình tĩnh để suy nghĩ. Tôi cho rằng mình đã quan hệ với Tổng bí thư Lê Khả Phiêu một cách đúng đắn và phải chăng để hỗ trợ một người lãnh đạo, một người cộng sản, một trong những người chịu trách nhiệm bảo vệ sự tồn tại của chế độ này. Trong ý thức của tôi, nhà chính trị có địa vị như vậy là người có nhiệm vụ xây dựng quan hệ thân thiện với giới doanh nhân; cởi mở và khuyến khích tính lương thiện của giới trí thức; và nghiêm khắc với tất cả các âm mưu thay đổi chế độ.

Ông thấy nước ngoài họ đánh giá về Tổng bí thư Lê Khả Phiêu thế nào?

- Nói chung là đại sứ các nước phương Tây như Mỹ, Anh, Úc để ý đến Ông nhiều nhất, vì đây là lực lượng chính trong cuộc đối đầu ý thức hệ. Bây giờ, đến thời Tổng thống Trump thì không khí cải thiện đi rất nhiều rồi. Hơn nữa, sau 20 năm đổi mới, hội nhập, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng có điều kiện nhận thức về nhiều vấn đề hơn so với thời kỳ trước.

Ở thời của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu mà đứng vững và vượt qua được cũng là câu chuyện khó khăn?

- Đây là trí tuệ thật sự của Đảng ta. Nếu không có trí tuệ thật sự thì Đảng không nhận ra các sai lầm của chính mình và không kiên định các lập trường cơ bản. Hầu hết các nước trong khối xã hội chủ

nghĩa trước đây đã từ bỏ lập trường cơ bản của mình, kể cả nhân vật KGB nổi tiếng như Tổng thống Putin cũng từ chối các lập trường cơ bản thời Liên Xô cũ.

Việc trung thành với các nguyên lý cơ bản, với các lợi ích cơ bản của chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết để Đảng ta giữ được địa vị cầm quyền. Đây là điều mà những người cộng sản Việt Nam phải khẳng định. Nếu lơ mơ về điều ấy, nghe những kẻ dẻo mỏ xúi bẩy, thì sẽ đối mặt với những rủi ro không thể chống đỡ.

Không phải ai cũng đủ phẩm chất để cảnh giác với những kẻ dẻo mỏ. Hôm qua có một phóng viên hỏi tôi: “Ông nghĩ thế nào về các doanh nhân dân tộc”. Tôi trả lời rằng “Theo như tôi biết trên thế giới không chỗ nào có khái niệm “doanh nhân dân tộc.”

Những năm gần đây, mặc dù ở ngưỡng tuổi 90, nhưng nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu vẫn có nhiều đóng góp cho Đảng?

- Ông là một trong những dây phanh ngăn chặn sự suy thoái trong Đảng. Ông là một trong những lực lượng quan trọng trong quá trình bảo vệ Đảng. Lực lượng bảo vệ Đảng quan trọng nhất là quân đội, đương nhiên với quân đội Ông có tiếng nói quan trọng. Với tư cách là người tham gia Bộ chính trị vài khóa, Ông có sự tích cực của một ủy viên Bộ chính trị, một Tổng bí thư, nhưng vẫn có cả giá trị tích cực như một tướng lĩnh trong việc củng cố lòng trung thành của quân đội với Đảng.

Bây giờ khẳng định giá trị chính trị của các lãnh tụ trong Đảng là công việc mà Ban Tuyên giáo cần quan tâm. Giá trị của Đảng là giá trị của các lãnh tụ của Đảng và giá trị của các liệt sĩ đang nằm trong các nấm mộ rải rác từ địa đầu tổ quốc đến mũi Cà Mau. Sự hy sinh của các cán bộ chiến sĩ cộng với sự sáng suốt của các lãnh tụ trong Đảng chính là nền tảng chính trị, là sự tồn tại của Đảng.

Nói về Đảng tôi thấy vẫn có một vài ý kiến băn khoăn rằng để phù hợp hơn với tình thế cuộc sống hiện nay, có lẽ Đảng cần điều chỉnh thêm nữa. Thí dụ, trong đời sống xã hội có nhiều lĩnh vực có thể để cho tư nhân, cho các hội đoàn dân sự làm mà không nhất thiết cái gì nhà nước cũng phải làm. Hội nhạc sĩ chẳng hạn, có nhất thiết phải trực tiếp lãnh đạo họ không. Có lẽ trong một số lĩnh vực dân sự Đảng ta nên thừa nhận sự tồn tại của các lực lượng ở đó và quản lý họ bằng các chủ trương, chính sách chứ không phải lãnh đạo trực tiếp?

- Với các tổ chức dân sự như vậy, lãnh đạo trực tiếp có phải là ý nguyện của Đảng không hay là của một vài người lãnh đạo? Giới chuyên môn của chúng ta đôi khi cũng bầu víu vào Đảng để tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính phục vụ cho hoạt động. Brzezinski, tác giả của cuốn “The Great Failure” cho rằng những người cộng sản Liên Xô sụp đổ vì họ đơn giản hóa các quá trình phân tích tương tác giữa các lực lượng xã hội. Đưa thêm yếu tố thị trường vào để làm cho các lực lượng bị tha hóa và sử dụng uy tín của Đảng để ăn cắp. Ăn cắp không chỉ có các lực lượng thuộc về nhà nước mà có cả các lực lượng phi nhà nước nữa.

Dù làm gì thì các nhà lãnh đạo đương nhiệm của chúng ta cùng với các vị nguyên lãnh đạo chủ chốt còn lại vẫn cần kiên quyết không dung dưỡng những kẻ ăn cắp. Có khó mấy con người cũng sống được mà không cần ăn cắp, trong thời buổi dịch bệnh khó khăn con người vẫn sống được đấy thôi. Xã hội phát triển dần lên, khấm khá dần lên, một số người lợi dụng địa vị tranh thủ vợ vét, ăn cắp để có cuộc sống vật chất cao hơn mọi người.

Đây là khuynh hướng tiêu cực cần phải đấu tranh quyết liệt. Tôi là một doanh nhân tự kiếm ra đồng tiền của mình, tôi có đầy đủ điều kiện để sống sang trọng, nhưng tôi cố gắng để không làm thế, để không mất đi mối liên lạc đối với người lao động. Tôi nghĩ nếu mình sống khác quá so với mọi người thì sẽ không còn sự cảm thông với cuộc sống nữa. Khi không còn sự cảm thông với cuộc

sống thì cũng sẽ không còn sự cảm thông chính trị và sẽ thất bại. Không có lối sống tốt thì không thể có các suy nghĩ tốt được.

Xin cảm ơn ông vì cuộc trao đổi này!

Việt Nam cần "bản lĩnh" trước sự kiện hàng loạt "ông lớn" rời Trung Quốc

Dân trí

Việt Nam cần một bản lĩnh để đối diện với việc hàng loạt tập đoàn lớn rời Trung Quốc sau lời kêu gọi của Mỹ, Nhật vì xung đột thương mại gia tăng và chủ nghĩa dân tộc lên ngôi.

Dư luận và chính giới Việt Nam đang đón nhận thông tin doanh nghiệp nước ngoài rút khỏi Trung Quốc sang Việt Nam như một tin vui và khá hồ hởi. Tuy nhiên, theo chuyên gia Nguyễn Trần Bạt, Việt Nam còn phải làm rất nhiều việc mới nghĩ đến có thể thay thế, trở thành công xưởng thế giới mới.

Phóng viên *Dân Trí* phỏng vấn ông Nguyễn Trần Bạt, chuyên gia tư vấn, nhà sáng lập InvestConsult Group về góc nhìn của ông này đối với xu hướng dịch chuyển đầu tư trên thế giới và cơ hội nào cho Việt Nam sắp tới.

Thưa ông, vì nhiều lý do Mỹ, Nhật kêu gọi doanh nghiệp bản địa chuyển khỏi Trung Quốc, ông đánh giá gì về việc này? và theo ông doanh nghiệp sẽ nghe theo Chính phủ hay vẫn chọn theo cách riêng của mình, ở lại Trung Quốc - một thị trường tiêu dùng đông và [lao động](#) rẻ?

- Trung Quốc là một nước có ưu thế về mặt kinh tế hàng đầu thế giới. Hiện nay họ là kẻ cạnh tranh chính với Mỹ, vì thế mới có chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra trước dịch bệnh Covid-19. Yếu tố Covid-19 xuất hiện tham gia vào quá trình cấu trúc lại kinh tế chính trị trong quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ. Covid-19 cũng gây rắc rối nhiều cho Mỹ, đến mức Mỹ ngờ vực Trung Quốc tạo ra Covid-19.

Tôi nghĩ rằng, các nhà sản xuất quay về Mỹ là khó và ra khỏi Trung Quốc cũng không dễ. Các công ty đang cân nhắc một cách do dự để nghe theo hay không nghe theo, để rút hay không rút ra khỏi thị trường Trung Quốc. Chúng ta buộc phải theo dõi các diễn biến có liên quan.

Vậy Việt Nam nên phản ứng thế nào trước hiện tượng này?

- Tôi nghĩ chúng ta cần bản lĩnh, bình tĩnh để chuẩn bị cơ sở hạ tầng, lực lượng [lao động](#) và lực lượng quản lý xã hội. Đây là một cơ hội để Việt Nam đưa ra những cải cách nhằm nâng cao tính hấp dẫn của thị trường Việt Nam đối với đầu tư nước ngoài.

Khi các nhà đầu tư đưa nhà máy ra khỏi Trung Quốc để san sẻ bớt rủi ro, họ sẽ không đặt tất cả trứng vào một giỏ thì thế nào Việt Nam và các nước khác cũng có phần. Còn việc đi theo phe này, phe kia để hấp dẫn các nhà đầu tư hơn thì tôi nghĩ là không nên.

Thái độ độc lập với chính trị, độc lập với các âm mưu cấu tạo xung đột kinh tế thế giới càng rõ ràng bao nhiêu, Việt Nam càng có uy tín bấy nhiêu.

Việt Nam cần thể hiện mình không phải như một kẻ cơ hội mà như một quốc gia ý thức về việc chuẩn bị thu hút đầu tư bằng việc xây dựng lực lượng xã hội và tạo ra các chính sách tốt nhất.

Làm thế nào để chính sách của mình được khôn ngoan, nhân dân của mình tích cực và có năng lực, đây là công việc của Chính phủ.

Xu thế kêu gọi doanh nghiệp về "cổ quốc" được cho là bắt nguồn từ việc các nền kinh tế đang sử dụng nhiều hơn trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất. Bên cạnh đó, việc kêu gọi doanh nghiệp về nước Mỹ nhằm tạo công việc cho người Mỹ, tạo lợi thế chính trị của ông Trump, ông nghĩ sao về vấn đề này?

- Tôi không muốn chống lại tham vọng của người Mỹ khi lôi kéo sản xuất về nước họ, nhưng cũng không muốn khuyến khích người Mỹ ra khỏi Trung Quốc.

Với tư cách là một người Việt Nam, tốt nhất là chúng ta chuẩn bị mình, chuẩn bị các chính sách mềm dẻo, phù hợp với lợi ích của các nhà đầu tư nước ngoài, chúng ta phải chuẩn bị lực lượng xã hội và phải khôn khéo chứ không nên tuyên truyền thái quá như giai đoạn vừa rồi về Cách mạng 4.0.

Có một điều tôi tự hỏi, có thật là mọi nhà đầu tư đều muốn thay thế con người bằng robot không? Cho đến giờ, con người vẫn là yếu tố hấp dẫn nhất và trước hết đối với các nhà đầu tư. Đây là quan điểm của tôi.

Vừa qua có thông tin Apple tuyển dụng nhân viên người Việt, điều này dấy lên đồn đoán Apple rút khỏi Trung Quốc để sang Việt Nam. Ông suy nghĩ sao về vấn đề này?

- Bây giờ chúng ta phải đặt ra câu hỏi là các nhà sản xuất nước ngoài họ đến Việt Nam sản xuất hàng hóa để bán cho ai? Tại sao các nhà máy của họ lại đặt ở Trung Quốc? Bởi vì họ bán hàng hóa sản xuất được cho người Trung Quốc.

Tại sao lại đến Việt Nam vì Việt Nam gần Trung Quốc, không bị Chính phủ Trung Quốc gây khó cho việc sản xuất mà vẫn vận chuyển được đến thị trường Trung Quốc một cách dễ dàng. Đây là chưa kể đến chuyện giữa Việt Nam và Trung Quốc có hơn 1.000km biên giới, vô cùng thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Đương nhiên Apple sẽ không cắt các quan hệ với Trung Quốc, họ vẫn giữ quan hệ tiếp tục với Trung Quốc.

Tôi hơi phân vân vì các câu hỏi đặt ra đây rầy các yếu tố muốn tước bỏ vai trò của Trung Quốc trong câu chuyện này. Tôi nhắc lại, chiến tranh Mỹ - Trung có xảy ra cỡ nào, bộ tứ kim cương (QUAD) có hùng vĩ cỡ nào thì chỗ bán hàng chủ yếu của toàn bộ nền công nghiệp bộ tứ vẫn là thị trường Trung Quốc.

Từ năm chúng ta có Luật đầu tư đến nay, các dự án lớn có, bé có, tuy nhiên công nghệ lõi, sở hữu trí tuệ do người Việt rất ít; giá trị gia tăng bản địa trong kim ngạch xuất khẩu không nhiều. Nếu cứ thu hút FDI theo kiểu tận dụng lao động rẻ, rồi khi FDI rút đi, chúng ta chẳng còn gì cả?

- Vấn đề đặt ra không phải là chúng ta chủ động tạo ra sự hấp dẫn, bởi vì chúng ta không thiết kế được sự hấp dẫn. Chúng ta chỉ tạo ra môi trường xã hội tương đối tự do, môi trường học vấn của xã

hội tương đối cao để các nhà đầu tư nước ngoài có thể cấu tạo ra, thiết kế ra cái họ cần cho các sản phẩm của họ.

Trung Quốc có lợi thế về quy mô kinh tế, dân số đông là thị trường rộng. Thu hút FDI, họ bắt buộc nước ngoài chuyển giao hoặc bắt tay doanh nghiệp bản địa mới cho vào thị trường này. Ông đánh giá gì về kế sách này và Việt Nam có thể học được hay không khi chúng ta có thị trường 100 triệu dân, không phải là ít?

- Việt Nam không bắt buộc được Trung Quốc và chính sách của Trung Quốc cũng còn tùy theo giai đoạn. Chuyển giao công nghệ là một loại đầu tư, anh bán công nghệ thì anh chuyển giao, nhưng chuyển giao như thế nào để anh vẫn giữ được các ưu thế của anh. Đây là nghệ thuật của người sở hữu.

Nhưng đây là vấn đề khác, doanh nghiệp ngoại không có nghĩa vụ phải chuyển giao công nghệ nên chúng ta không bắt buộc được với Trung Quốc và không có lợi thế để bắt họ. Chính vì thế, người ta có thể đưa cho mình công nghệ cũ, lạc hậu, dìm toàn bộ nền kinh tế của chúng ta trong trạng thái lạc hậu.

Theo ông, sắp tới định hướng mà thu hút FDI của Việt Nam phải làm gì để chúng ta nhận được công nghệ tốt của nước ngoài?

- Tôi nghĩ cũng nên để cho các nhà đầu tư họ tự do nhập công nghệ vào. Không nên đưa ra điều kiện là phải chuyển giao công nghệ, nếu có thì theo tinh thần hợp tác bởi mua bán công nghệ là một loại kinh doanh, phải sòng phẳng, bảo mật.

Cần có đầy đủ các dữ liệu, các cơ sở pháp lý để tiến hành quá trình mua bán công nghệ vừa công khai, vừa đúng đắn, vừa chặt chẽ, vừa bí mật.

Việt Nam có nhân công rẻ, nguồn nguyên liệu dồi dào nhưng thủ tục hành chính rườm rà, cách quản lý lạc hậu, rủi ro chính sách lớn, lợi thế so sánh kém hơn nhiều nước khác, ông có cho rằng chúng ta đang quá đề cao việc hội nhập giúp nền kinh tế cất cánh?

- Chúng ta nói nhiều quá mà chúng ta không làm được, như tôi đã nói, trước tiên muốn chơi với ai được tốt, được sòng phẳng thì phải tự nâng chất của mình lên, tự cải thiện mình.

Ta thấy vốn đầu tư của EU vào Việt Nam rất ít, dù chẳng có gì cản trở họ. Vậy mà người ta mới nói doanh nghiệp rút đi khỏi Trung Quốc thì đã nhận ngay vào. Liệu rằng có phải mỗi chúng ta bước đi trong khi các quốc gia khác ngồi yên?

Trân trọng cảm ơn ông vì cuộc trò chuyện này!

Nguyễn Tuyền

Ông Nguyễn Trần Bạt: Đại chiến thương mại với Trung Quốc, sức mạnh của Mỹ còn nguyên!

"Khi ông Trump "đánh" vào các nền kinh tế của nhiều nước lớn vừa qua mà không ai làm gì được nước Mỹ thì tức là nước Mỹ vẫn mạnh thật. Sức mạnh ấy không phải do Tổng thống Trump tạo ra mà do các Tổng thống tiền nhiệm tạo ra. Nước Mỹ vẫn vĩ đại như cũ, chỉ có điều là phải làm thế nào để giữ cho sự vĩ đại ấy đứng yên".

Tiếp tục chia sẻ với Dân Trí xung quanh chủ đề của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc, chuyên gia, luật sư và nhà tư vấn kinh tế Việt Nam Nguyễn Trần Bạt cho rằng: Tổng thống Trump là người thức tỉnh nước Mỹ về sự mất cảnh giác trong toàn cầu hóa.

Thưa ông, Mỹ đang phong tỏa một số hãng công nghệ lớn của Trung Quốc, điều này được cho sẽ tác động đến Việt Nam vì một số doanh nghiệp Việt có sử dụng phần cứng, phần mềm của nước này, ông nhìn nhận vấn đề này ra sao?

- Tôi nghĩ chúng ta có thể bị tác động đấy, hiện nay doanh nghiệp Việt theo tôi biết mới chỉ mua và mua được những thứ phù hợp với túi tiền của mình. Chúng ta liệu có tiền để mua các công nghệ thuần túy phương Tây không? Ưu thế của Huawei là giá cả phù hợp và công nghệ của họ là rất mạnh, đến mức người Mỹ sợ và phải gây chiến.

Cuộc chiến tranh thương mại và công nghệ của Mỹ với Trung Quốc thể hiện đầy đủ sự giác ngộ của người Mỹ đối với tiến bộ khoa học và công nghệ của Trung Quốc. Làm cho thiên hạ ngại mình là cả một sự cố gắng khổng lồ.

Công nghệ của Huawei không thuần sở hữu của Trung Quốc, nó là công nghệ được biến đổi từ nhiều sự khôn khéo thương mại. Nhờ sự khôn khéo thương mại mà Huawei có được các thành tựu về công nghệ và chúng ta đến mua hàng của họ.

Người Mỹ là công nghệ nguồn, Huawei là công nghệ F1, nó cũng có những sáng tạo riêng của nó để khắc phục các thiếu sót của quá trình trước. Còn chúng ta chỉ có khả năng mua công nghệ thế hệ F2 trở đi.

Trong thương mại, chúng ta không có quyền lựa chọn chỉ đi theo ai đơn thuần bởi vì chúng ta không có tiền. Cho nên chúng ta càng phải khôn ngoan. Nếu không đủ tiềm lực để tính toán lợi ích của quốc gia mình, thì ít nhất chúng ta cũng phải đủ khôn ngoan để các công ty tự lo cho quyền lợi của họ.

Bí mật công nghệ là vũ khí nên rất khó đem đổi trác, trong thời đại cách mạng 4.0, nhiều người tin Việt Nam có thể tiếp cận công nghệ nguồn!? Còn ông, ông có tin vào điều này với một vài doanh nghiệp lớn của Việt Nam hiện nay?

- Tiếp cận với công nghệ nguồn là vô cùng khó, các nước thiết lập hàng rào kỹ thuật đảm bảo lợi ích quốc gia rất ghê gớm. Chúng ta phải tính hết tất cả mọi chuyện, phải có chính sách thật khôn ngoan cho các công ty, phải khuyến khích các công ty tự làm, tự đảm bảo sự cân bằng lợi ích của mình.

Bên cạnh đó, Chính phủ phải luôn ý thức về vai trò của mình trong việc nâng đỡ, hỗ trợ các công ty trong quá trình cạnh tranh quốc tế.

Báo chí thế giới cho rằng để Trung Quốc trở thành một đối trọng với Mỹ về công nghệ, thương mại như hiện nay là sai lầm của Mỹ trong nhiều năm khi Đảng Dân chủ cầm quyền, cụ thể là do cựu Tổng thống Barack Obama. Ở nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump, nước Mỹ thực sự thể hiện vị thế siêu cường của mình. Ông có quan điểm gì về vấn đề này?

- Tôi không thích nhận định của báo chí quốc tế. Đây là một nhận định làm rạn nứt các quan hệ chính trị trong lòng nước Mỹ và làm cho người Mỹ khó chịu.

Giai đoạn trước, sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, người Mỹ ở trong thế được giải phóng ra khỏi sự ràng buộc của chiến tranh lạnh và phát triển một cách tự do.

Các Tổng thống thuộc Đảng Dân chủ có điều kiện thuận lợi hơn, chỉ có điều là họ hơi quá đà vào một vài nhiệm kỳ gần đây nên đã mất cảnh giác. Người ta đổ cho Tổng thống Obama, nhưng ông ấy cũng không phải là người có lỗi hoàn toàn về chuyện này. Nói cho cùng, sự "lạc quan tếu", coi nước Mỹ không thể bị ai vượt qua về kinh tế, công nghệ của người Mỹ đã dẫn đến hệ quả này.

Tôi cho rằng, không phải đến thời Tổng thống Obama mới vậy, thời Tổng thống Clinton, thời Tổng thống Bush, người Mỹ đã vậy rồi, cho nên năm 2008 mới có khủng hoảng tài chính.

Hơn nữa, tất cả các nền chính trị lớn bao giờ cũng có quán tính, chùng nào còn chưa lặn hết năng lượng của nó thì người ta chưa thức tỉnh. Tổng thống Donald Trump là ranh giới của sự thức tỉnh của người Mỹ về sự mất cảnh giác trong quá trình toàn cầu hóa.

Có thể khen Tổng thống Trump thông minh nhưng đừng chê Tổng thống Obama và các Tổng thống trước, bởi vì nói cho cùng họ đã tạo ra một nước Mỹ mà cho đến khi xuất hiện cuộc chiến tranh thương mại như thế này người ta mới hiểu hết được về sức mạnh của nó.

Có thể Tổng thống Obama cũng không hiểu hết về sức mạnh của nước Mỹ, cho nên sự khiêm tốn của ông ấy làm cho người ta có cảm giác ông ấy sai.

Tuy nhiên, tôi cho rằng đến Trump, người Mỹ mới thức tỉnh, mới giật mình rằng thế giới không còn là riêng của mình nữa. Nhưng, tình hình cũng không bi quan đến mức nước Mỹ suy thoái hay yếu đi nhanh chóng.

Khi ông Trump "đánh" vào các nền kinh tế của nhiều nước lớn vừa qua mà không ai làm gì được nước Mỹ thì tức là nước Mỹ vẫn mạnh thật. Sức mạnh ấy không phải do Tổng thống Trump tạo ra mà do các Tổng thống tiền nhiệm tạo ra. Nước Mỹ vẫn vĩ đại như cũ, chỉ có điều là phải làm thế nào để giữ cho sự vĩ đại ấy đứng yên.

Nhiều người cho rằng nước Mỹ dưới thời Tổng thống Trump thay đổi mọi quy luật thương mại song và đa phương, họ sẵn sàng rút lui các thỏa thuận, đáp trả thương mại các nước khác để ngăn chặn cường quốc kinh tế mới nổi, ông có đồng tình hay không?

- Tất cả các quốc gia đều dùng các bộ luật quốc tế, Trump cũng không đi ra ngoài chuyện ấy, chỉ có cái là ông ấy phá vỡ các thỏa thuận chứ không phải phá vỡ các luật lệ.

Chiến tranh thương mại là một cuộc chiến tranh rất đúng luật, nhưng nó phá vỡ các thỏa thuận có sẵn. Các dự thỏa thuận có thể được luật hóa hoặc không, cho nên tồn tại một sự nhầm lẫn quốc tế rằng cái gì đã thỏa thuận là thành luật.

Bây giờ ông Trump phá vỡ các thỏa thuận chứ không phá vỡ hệ thống luật lệ. Phá vỡ các thỏa thuận một cách rất đúng luật, đây chính là sự thông minh của ông Trump.

Có những người nhắc đến Tổng thống Trump thì hay nói đến bản tính của "một con buôn" vì luôn tìm lợi ích kinh tế cho người Mỹ trong các vấn đề song và đa phương, đây cũng là cách khơi dậy chủ nghĩa dân tộc thần túy, bảo hộ, ông nghĩ sao?

- Chẳng có gì đáng chê, vì mục đích sâu xa của quan hệ thương mại là cho đi và nhận lại, tất cả những cái đấy đều là khen. Tất cả các nhà kinh doanh đều vĩ đại.

Phương pháp luận của một nhà kinh doanh giúp Tổng thống Trump đến gần thực tế kinh tế hơn so với nhiều nhà chính trị khác, làm cho ông ấy tự tin hơn trong các kế sách và tạo ra các bất ngờ có chất lượng khi thương lượng hoặc xung đột thương mại.

Với tư cách là nhà lãnh đạo một quốc gia trong công cuộc cạnh tranh giữa các quốc gia, thì Trump là một Tổng thống xuất sắc. Ông ấy không chừa bất cứ đối tác nào, ông ấy sẵn sàng phá vỡ các cam kết có sẵn đối với người châu Âu, sẵn sàng phạt các đồng minh của mình như Mexico hay rút chân khỏi TPP khi không thấy lợi ích nước Mỹ, doanh nghiệp Mỹ...

Trân trọng cảm ơn ông!

Nguyễn Tuyên

Từ virus đến robot: Bài toán ứng phó của nhân loại

Cuộc sống luôn đặt một xã hội - một dân tộc - và trong những trường hợp đặc biệt nào đó là toàn bộ nhân loại vào những thử thách không biết trước. Đột nhiên COVID-19 xuất hiện, khiến nhiều quốc gia lao đao, nhiều biên giới đóng cửa, nhiều thành phố bị cách ly, đó là một thử thách không biết trước. Những con robot cũng đột ngột xuất hiện, tạo nên một xã hội người – robot chung sống với nhau, đây cũng là một “hoàn cảnh mới” không dễ gì biết trước và biết chính xác về những tác động nhiều chiều của nó.

Các dân tộc nói riêng và toàn nhân loại nói chung đã chuẩn bị như thế nào để đối diện, ứng xử và giải quyết những vấn đề không biết trước? Liệu kinh nghiệm của quá khứ trong những trường hợp mới toanh, chưa từng có dạng này có thể phát huy tác dụng hay không? Đây là những vấn đề mà ANTG GT-CT đặt ra với nhà nghiên cứu văn hóa tư tưởng Nguyễn Trần Bạt.

Nhà báo Phan Đăng: *Thưa ông Nguyễn Trần Bạt, khi COVID-19 bỗng nhiên xuất hiện ở Trung Quốc, khiến một số thành phố ở tỉnh Hồ Bắc phải cách ly một thời gian thì nhiều công ty nước ngoài ở Trung Quốc đã phải đóng cửa, và tới đây họ sẽ phải cân nhắc về việc có nên chuyển hoạt động sản xuất tới những đất nước khác hoặc về đất nước mình hay không. Cá nhân tôi rất chú ý đến chi tiết này, bởi tất cả chúng ta đều biết Trung Quốc được nhìn nhận như một công xưởng lớn của thế giới. Một khi “công xưởng lớn của thế giới” biến dạng, và những “công xưởng” khác của thế giới cũng sẽ biến dạng vì chuyện này hay chuyện khác, bằng cách này hay cách khác thì thế giới sẽ tác động như thế nào?*

- **Nhà nghiên cứu Nguyễn Trần Bạt:** Tôi nghĩ Trung Quốc không phải “được nhìn nhận như một công xưởng” của thế giới, mà nó thực sự là công xưởng của thế giới. Tùy thuộc vào các mức độ phát triển khác nhau của từng giai đoạn mà người ta nhìn nhận một cách khác nhau về quy mô của công xưởng này. Hiện nay, dịch bệnh tạo một cơ hội để thế giới xem lại về vai trò công xưởng của nền kinh tế Trung Quốc. Với tư cách là người thường xuyên theo dõi các diễn biến của quá trình toàn cầu hóa trong suốt 30 năm nay, tôi thấy hóa ra lâu nay chính mình cũng chưa hình dung được hết quy mô và địa vị của công xưởng này trong toàn bộ nền kinh tế thế giới, nền công nghiệp thế giới và cả nền công nghiệp tương lai của thế giới.

- *Cụ thể, bây giờ ông thấy sự ảnh hưởng của công xưởng này như thế nào?*

- Nó ảnh hưởng đến từng nhịp thở của nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng đến từng động tác của các nhà chính trị trên thế giới, và ảnh hưởng đến từng khía cạnh khác nhau của chính sách đối ngoại của tất cả các quốc gia.

- *Đặc biệt là các cường quốc? Ví dụ chúng ta thấy khi dịch bệnh tàn quét ở Trung Quốc thì kinh tế Mỹ ảnh hưởng, kinh tế Pháp cũng ảnh hưởng. Đây phải chăng chính là những diễn biến mới của toàn cầu hóa, thưa ông?*

- (Gật đầu) Đây chính là toàn cầu hóa. Chúng ta vẫn nhìn toàn cầu hóa như một bức tranh một chiều đẹp để có thể làm thơ được, nhưng đến bây giờ người ta thấy rằng toàn cầu hóa không chỉ mang lại sự phát triển kinh tế mà mang lại cả sự phát triển của dịch bệnh. Người ta đi chơi, mua hàng và tụ họp đông đúc, nên đã tạo ra môi trường lý tưởng cho tất cả các loại virus, không phải chỉ có COVID-19 bây giờ đâu, mà còn nhiều virus thế hệ sau nữa. Cho nên trong tất cả các chính sách hay các biện pháp mà thế giới dùng để ngăn chặn sự lây lan của virus thì cô lập là biện pháp quan trọng nhất.

- *Nhưng xu thế toàn cầu hóa là bất khả cưỡng lại, không thể nói là vì những mặt tiêu cực đó mà thế giới không nên toàn cầu hóa nữa?*

- Toàn cầu hóa không hề lệ thuộc vào ai. Nó là một thực tế khách quan vượt ra khỏi ý muốn của tất cả các nền chính trị và các nhà chính trị.

- *Cho nên khi xuất hiện những mặt tiêu cực nào đó thì chúng ta cần có những điều chỉnh để quá trình toàn cầu hóa bớt tiêu cực hơn?*

- Không phải là chỉnh. Tôi nghĩ toàn cầu hóa không chỉnh được. Con người chỉ có thể nhận biết các mặt tiêu cực của toàn cầu hóa để tìm cách né tránh nó mà thôi. Sự né tránh này không phải chỉ diễn ra với các virus trong lĩnh vực y tế như chúng ta đang thấy, mà còn với tất cả các virus, kể cả virus chính trị, virus văn hóa nữa.

- *Phải chăng cũng chính vì những tác động của toàn cầu hóa mà ở một số đất nước nào đó người ta cứ nghĩ rằng đất nước mình chỉ có thể phát triển được nếu đi theo đúng mô hình tổ chức chính trị kiểu Anh, Mỹ? Họ không hề nghĩ rằng mỗi một vùng văn hóa luôn có những đặc điểm khác nhau, và chính cái khác biệt văn hóa sâu thẳm ấy sẽ quyết định sự khác biệt tất yếu về các mô hình chính trị?*

- Đây là sự nhận thức từng mảng ở từng đối tượng khác nhau khi quan sát hiện tượng toàn cầu hóa, và trong quá trình quan sát, nhận thức đó đúng là xuất hiện nhiều cái sai. Thế nên Nghị quyết 4 Đại hội XII của chúng ta mới nói rằng sự suy thoái văn hóa tư tưởng đạo đức của một bộ phận nào đó cũng đến từ chính hệ quả của quá trình toàn cầu hóa.

- Như vậy khi chúng ta nhận thức không chính xác về toàn cầu hóa thì chúng ta sẽ bị lây lan các căn bệnh, và trong rất nhiều trường hợp, chính mình cũng không biết là mình đang bị lây bệnh?

- Tôi đã nói về điều này trong những cuốn sách của tôi, và ở đó thì tôi dùng chữ “phơi nhiễm”. Tôi nghĩ rằng chúng ta bị phơi nhiễm nhiều căn bệnh của quá trình toàn cầu hóa.

- Vậy nên điều quan trọng vô cùng khi tham gia vào cái chuỗi tất yếu toàn cầu hóa, đó là chúng ta phải có một sức kháng cự bên trong, một nội lực thực sự mạnh mẽ, phải không ạ?

- Tôi cũng đã viết một bài về lý thuyết hai nền kinh tế: nền kinh tế bên trong gọi là kinh tế bản thể và nền kinh tế vươn ra bên ngoài gọi là nền kinh tế phát triển. Nền kinh tế bản thể là một yếu tố đề kháng mà mỗi quốc gia đều phải có để chống lại quá trình phơi nhiễm và để cân bằng trong các tình trạng khủng hoảng của thế giới. Nếu không thì chúng ta sẽ bị cuốn trôi theo dòng chảy của lịch sử. Trên thực tế có rất nhiều quốc gia đã bị cuốn trôi, và giờ chỉ còn lại những di chứng mà thôi. Một cách khái quát có thể gọi cái sức mạnh bên trong cần phải có ấy là bản lĩnh, trong đó bao gồm bản lĩnh chính trị, bản lĩnh kinh tế, bản lĩnh văn hóa. Nếu không có những bản lĩnh ấy thì chúng ta dễ bị cuốn trôi trong quá trình toàn cầu hóa.

Qua hiện tượng dịch COVID-19 vừa rồi, chúng ta thấy có những nước là niềm mơ ước của chúng ta về sự phát triển giờ đây đang lúng túng trước việc ngăn chặn dịch bệnh. Trong khi đó Việt Nam ta lại xử lý khá tốt, đến mức chính người Việt Nam cũng không tin đó là sự thật. Ở giai đoạn chống dịch đầu tiên, tôi thấy là nhiều người Việt Nam vẫn nghi hoặc Chính phủ đang giấu bớt số liệu. Giấu bớt thế nào được, bởi mọi thứ sẽ thể hiện ra ngoài ngay thôi. Sự lây nhiễm của virus chẳng trừ một ai cả. Chúng ta thấy rằng những nhà chính trị, những nhà lãnh đạo, những thượng nghị sĩ của một số quốc gia quan trọng đã dính virus rồi. Virus không phân biệt đẳng cấp gì đâu.

- Thật ra thì ngay cả ở giai đoạn 2 của quá trình chống dịch hiện nay, nhiều người đều thấy là Chính phủ và người dân Việt Nam vẫn đang làm rất tốt những việc có thể làm. Nói chính xác thì đâu đó vẫn có những người khiến cộng đồng khó chịu về việc họ không khai báo tình hình di chuyển hoặc tình hình tiếp xúc với người khác một cách trung thực, từ đó tạo ra những hệ lụy cho cộng đồng, nhưng nhìn một cách toàn bộ thì sự phối hợp giữa người dân và chính quyền trong suốt quá trình chống dịch là rất rõ. Là một nhà nghiên cứu xã hội, ông thấy gì về sự hợp tác này?

- Sự hợp tác của người dân với chính quyền có ở nhiều việc chứ không phải chỉ việc này. Tôi thấy tính kỷ luật của xã hội Việt Nam đã bắt đầu hình thành và có tác dụng. Thí dụ, việc tuân thủ qui định không được uống rượu bia khi lái xe đã làm cho các quán bia ngoài đường vắng vẻ hẳn. Điều ấy chứng tỏ nếu nói điều phải thì nhân dân sẽ nghe. Mặc dù người ta nghiện, người ta thích thú và ham vui nhưng người ta vẫn biết kiềm chế bản thân mình. Năng lực kiềm chế bản thân của người Việt Nam để không uống rượu bia khi lái xe và đối phó với trường hợp virus COVID-19 là một hiện tượng đáng nể đấy.

- Tôi chợt nhớ đến một câu khẩu ngữ có thể gọi là “kinh điển” của người Việt Nam trước đây: “Phép vua còn thua lệ làng”. Câu này cho thấy trong chừng mực nào đó thật ra chúng ta không có kỷ luật xã hội. Phép vua chúng ta không thích, mà chúng ta lại thích lệ làng hơn. Nhưng qua những chuyện vừa rồi, chúng ta thấy tính kỷ luật xã hội của người dân cũng đã thay đổi tích cực rồi.

- Và đó cũng chính là hệ quả của toàn cầu hóa. Với tác động của toàn cầu hóa, tính kỷ luật của các xã hội tiên tiến đã bắt đầu đi qua các cửa khẩu để thâm nhập vào xã hội Việt Nam.

- Tức là chúng ta đã học được cái hay trong quá trình toàn cầu hóa?

- Không phải chúng ta học. Tôi nghĩ là chúng ta rất khó để có ý thức học tập một cách đầy đủ, nhưng chúng ta bị cảm ứng bởi lẽ phải và lợi ích. Cho nên, cái tôi muốn nhấn mạnh không phải là phép vua mà là phép nào của vua. Trong quá khứ phong kiến, có những “phép vua” không tạo ra những cảm ứng tốt, vậy thì lúc ấy có đáng để nghe theo không?

- Câu chuyện về COVID-19 khiến chúng ta nhìn ra rất nhiều vấn đề và nhiều bài học trong cách mà chúng ta ứng xử với những cái đột ngột xuất hiện. Nhưng về lâu dài có lẽ COVID-19 đến thì COVID-19 cũng sẽ đi, giống như biết bao nhiêu thứ virus khác trước đây. Có một thứ, không phải là virus, mà là những con robot, nó cũng đã đột ngột xuất hiện trong đời sống của chúng ta. Mặc dù bây giờ nó mới chỉ xuất hiện lẻ tẻ ở một vài quốc gia, nhưng cũng đã tạo ra những biến động, và đặt chúng ta vào những bài toán rất khó của thời đại.

Tôi xin lấy ví dụ: Trước kia có rất nhiều công ty may mặc đặt ở Mỹ nhưng sử dụng nhân công ở Trung Quốc, ở Campuchia hay Việt Nam. Còn bây giờ người ta dùng những dây chuyền sản xuất tự động hóa, dùng robot thay thế công nhân. Có thể tới đây người ta thậm chí không cần các công xưởng bên ngoài để sản xuất nữa mà làm một chiếc áo từ A đến Z tại đất nước mình, với một dây chuyền tự động gần như 100%. Và đã có những tính toán rằng, cách thức sản xuất với sự tham gia của những con robot tự động đó tạo ra một sản phẩm có giá thành rẻ hơn so với cách sản xuất truyền thống. Trong một thời đại như vậy, các nước đang phát triển sẽ phải đối mặt với những điều gì?

- Trí tuệ nhân tạo là một lực lượng thuộc về trí tuệ của cả loài người. Nó là một tất yếu không tránh được. Sớm hay muộn thì chúng ta vẫn phải đối mặt với một vấn đề là loài người sẽ ứng xử thế nào đối với kẻ cạnh tranh với chính mình trong hoạt động quan trọng nhất của mình là lao động. Trong quá khứ, máy hơi nước đã từng đối mặt với sự tàn phá của giai cấp công nhân Anh vào những thế kỷ trước. Liệu robot có phải đối mặt với sự vùng lên của con người chống lại nguy cơ bị cướp mất công ăn việc làm không?

Robot là sản phẩm của con người, chính con người đã sản xuất ra những thứ có khả năng tiêu diệt những con người thông thường với những năng lực lao động thông thường, đây là cả một vấn đề triết học. Marx đã dành cả cuộc đời của mình để nghiên cứu cách thức mà loài người đối đầu với máy móc của chủ nghĩa tư bản. Vậy ai sẽ nghiên cứu giúp loài người tìm ra cách thức đối đầu với sự nổi dậy của những lực lượng định thay thế mình trong hoạt động quan trọng nhất hàng ngày của mình là lao động?

- Nhất định phải có được một câu trả lời mang tầm vóc triết học cho vấn đề này!

- Buộc phải có! Loài người liệu có hội họa số và thơ số không? Lúc đó chúng ta có mất dần những thói quen làm thơ lục bát đơn giản không? Các nhà thơ sẽ làm thơ gì khi người ta đã số hóa luôn cả thơ ca? Nếu robot được lập trình có khả năng làm thơ vượt lên trên tất cả kinh nghiệm và tài hoa của các nhà thơ thì chúng ta đối đầu với thơ số như thế nào? Đã từng có những nhà thơ như Sandor Petofi làm thơ chống lại sự nô dịch của nhà nước xâm lược vào thời kỳ trước đây. Vậy sau này, với tình trạng số hóa thơ ca, liệu có còn Sandor Petofi nào làm thơ bảo vệ đất nước không? Cứ thử tưởng tượng rồi sẽ thấy loài người có quá nhiều việc để nghĩ ngợi. Chúng ta có lẽ phải dành thời gian thích đáng để nói về các nguy cơ mà quá trình số hóa mang đến chứ không phải chỉ nói đến những lợi ích mà chúng ta nhận được trong quá trình này.

- Trong cuộc cách mạng công nghiệp, khi máy móc xuất hiện ở Anh, lúc đầu những người công nhân Anh nghĩ rằng máy móc sẽ cướp đi công việc của mình cho nên xuất hiện phong trào đập phá máy móc. Nhưng rồi người ta chợt nhận ra rằng không thể đập phá được mãi và máy móc là một

tất yếu của lịch sử, cho nên cuối cùng người ta lại chung sống với máy móc và phát triển cùng máy móc, từ đó tạo ra rất nhiều sản phẩm tiên tiến cho nhân loại. Như vậy có nghĩa là đã có những bài toán tương tự đã từng được giải quyết trong quá khứ?

- Luôn luôn là như vậy. Quá trình phát triển như vũ bão của chủ nghĩa tư bản đã đặt Marx trước nhiệm vụ nghiên cứu triết học để hỗ trợ giai cấp vô sản, hỗ trợ người lao động và để lý thuyết hóa những xung đột của lịch sử nhân loại. Vậy ngày nay chúng ta dùng biện pháp gì, dùng triết học gì để xử lý mâu thuẫn giữa con người và robot, giữa khả năng làm thơ của con người và khả năng làm thơ của robot?

- *Mà robot có thể làm thơ hay hơn những nhà thơ tôi ấy chứ...*

- Không! Nó có khả năng được lập trình để làm thơ hay hơn những nhà thơ hay. Đấy mới là điều đáng nói. Robot là sự phát triển của thương mại hiện đại. Robot không bao giờ làm thơ tôi, vì làm thơ tôi thì không bán được.

- *Và nó là sản phẩm chắt lọc từ nhiều bộ óc tinh hoa của nhân loại nữa?*

- Cái vĩ đại của thời đại số chính là sự tích hợp những khả năng khác nhau của nhân loại vào một đối tượng, cho nên đối tượng ấy thông minh hơn tất cả những khía cạnh rời rạc của đời sống. Chúng ta phải đối mặt với robot, một nhà triết học tích hợp cả đông-tây-kim-cổ.

- *Trước đây chúng ta có cố gắng cả đời cũng không tích hợp được nhiều kiến thức như thế trong đầu, cho dù chúng ta có là Einstein, có là Socrate hay ai đi chăng nữa. Nhưng với một con robot thì người ta có thể đổ vào đó biết bao nhiêu tinh hoa Đông Tây kim cổ.*

- Số hóa là một quá trình biến tất cả các toan tính vất vả của các nhà toán học thành các thuật toán của máy tính. Chúng ta phải đối mặt với một đối thủ cạnh tranh vô cùng thông minh vì nó chứa đựng tất cả lịch sử thông minh của xã hội loài người.

- *Kinh nghiệm của chúng ta trong quá khứ là học những bài học để đối mặt giữa con người với con người. Nhưng bây giờ phải học bài học mới, không phải giữa người với người nữa mà là người với máy, người với robot?*

- Không phải! Vẫn là bài học đối mặt giữa con người với nhau thôi. Robot là sản phẩm tích hợp của nhiều con người, vì thế nó thông minh hơn từng con người cụ thể. Cần phải nhận ra điều đó để những nhà chính trị trên thế giới này biết kêu gọi con người dung hòa, biết xử lý các bài toán nhân văn và có thái độ nhân hậu trong việc sáng tạo ra các công cụ của thời đại số. Nếu không có những lời kêu gọi đủ sức hấp dẫn thì chúng ta không thể thuyết phục con người từ bỏ các sáng tạo có khả năng đẩy ải loài người đến chân tường trong quá trình tương tác với nhau. Đây vẫn tiếp tục là cuộc đấu tranh giai cấp đấy.

- *Ở trong quân đội Mỹ người ta có quy định không được nghiên cứu robot có khả năng giết người hàng loạt. Đưa ra các quy định cũng là một cách ngăn chặn sự thái quá của công nghệ robot?*

- Tất cả các nền khoa học đều có những hiện tượng như vậy. Tất cả các nhà khoa học đều chống lại bom hạt nhân nhưng cuối cùng thì bom hạt nhân vẫn xuất hiện. Con người chưa thấy tai họa thì chưa hối hận. Hối hận là sự thú nhận về lỗi lầm của con người.

- *Vậy loài người sẽ phải làm thế nào, phải kêu gọi thế nào, phải chung sống thế nào để tạo ra một xã hội có tính nhân văn trong thời đại số?*

- Tôi nghĩ chúng ta sẽ có những robot phục vụ con người. Thí dụ, robot chăm sóc người già, robot chăm sóc những người bất lực ở trong nhà và thậm chí có những robot biết cách yêu những người không còn năng lực yêu thông thường. Nhưng vẫn không loại trừ được khả năng xuất hiện những loại robot làm hại con người bởi vì trong cuộc sống vẫn có loại người sinh ra chỉ làm hại người khác. Nếu không bị đạo đức kiểm soát thì sự sáng tạo đôi khi mang lại kết quả là những thứ gây hại cho con người. Sở dĩ có những yêu cầu như của Bộ Quốc phòng Mỹ là bởi vì người ta hiểu con người, người ta hiểu nhau. Trên thế giới này, những người có khả năng sáng tạo ra các loại robot có cả năng lực phục vụ lẫn năng lực hủy diệt con người không nhiều đâu. Và họ biết nhau cả.

- Trong quá trình chuyển từ xã hội người - người sang xã hội người - robot, chúng ta cần một bước đệm, như một giai đoạn quá độ. Trong giai đoạn quá độ ấy có thể có nhiều điều xảy ra. Trước đây, một công ty ở Mỹ có thể sang Việt Nam thuê nhân công thực hiện nhiều khâu khác nhau để tạo ra một cái máy. Nhưng bây giờ có robot rồi thì người ta không cần phải sang Việt Nam kiếm nhân công nữa mà sản xuất ngay tại nước Mỹ. Như vậy thì hàng loạt nhân công Việt Nam thất nghiệp và hình ảnh các công xưởng đem lại lợi thế cho Việt Nam về mặt kinh tế không còn nữa. Vậy những nước như Việt Nam sẽ phải thích ứng với giai đoạn quá độ đó như thế nào?

- Trước đây, khi nói đến thi hoa hậu chẳng hạn, chúng ta thường nghĩ đến các cô gái Hà Nội, Sài Gòn, nhưng bây giờ lại xuất hiện một cô hoa hậu người Tây Nguyên. Thậm chí cô ấy đã trở thành người đẹp tâm cỡ thế giới. Có nghĩa là bây giờ tài năng có thể xuất hiện ở bất kỳ góc nào. Tài năng phân bố theo các quy luật tự nhiên của nó; cho nên, xét về khía cạnh sáng tạo mà nói thì con người vẫn phải đi săn tìm tài năng. Cái mà chúng ta dễ nhìn thấy là khía cạnh công nghiệp nên chúng ta dễ nhầm lẫn. Công nghiệp phát triển ở nơi có cơ sở hạ tầng tốt, nhưng sáng tạo thì không phải thế.

- Ở góc độ công nghiệp, các quốc gia phát triển như Mỹ, Đức vẫn có rất nhiều lợi thế và nếu như họ tăng cường sử dụng robot trong quá trình sản xuất của mình thì dẫn đến việc họ có thể rút việc sản xuất ra khỏi những nước thứ ba. Các nước thứ ba đó sẽ phải chuẩn bị thế nào để sẵn sàng đối phó với sự thay đổi ấy chứ?

- Tôi nghĩ nhân loại luôn luôn có một quyền là quyền ngoảnh lưng, tức là tẩy chay. Tôi là người ở Hà Nội, khi đi bộ đội về các vùng nông thôn cũng thấy thích vẻ đẹp của những cô gái nông thôn, cũng tán tỉnh giống như những người lính khác. Nhưng các cô gái nông thôn ấy thường thích những chàng trai nông thôn hơn. Họ ngại chơi với người thành thị vì khôn khéo quá và đôi khi có cả lừa lọc nữa. Tôi đã trải qua những kinh nghiệm như vậy.

Khi quan sát xã hội như một người làm khoa học thì tôi hiểu rằng các quy luật sống tự nhiên của các vùng văn hóa có khả năng điều chỉnh tính cực đoan của con người. Ở những vùng có sự phát triển công nghiệp thấp hơn người ta vẫn còn một thứ giá trị để bù đắp, đấy chính là sự độc đáo của họ. Anh lên Cao Bằng, Tuyên Quang sẽ thấy vẻ đẹp của những cô gái miền núi, một vẻ đẹp khỏe mạnh thay cho sự yếu đuối thường thấy ở thành thị. Vẻ đẹp đó cũng hấp dẫn không hề kém vẻ đẹp mà chúng ta vẫn thấy thường ngày. Cho nên tôi nghĩ kinh tế hay những mặt khác cũng thế. Cái gì thuộc về con người thì cái đó là dấu ấn của văn hóa.

- Cho nên dù chúng ta có thể bị mất bớt công ăn việc làm do sự cạnh tranh của những con robot thì cũng không có nghĩa là chúng ta sẽ sụp đổ, chúng ta vẫn có cách đi của chúng ta? Chúng ta phải tìm hướng, phải có sự chuẩn bị cho những hướng khác nữa?

- Chúng ta phải đối phó với tất cả sự yếu kém mà mình có, để tìm những bước đi của riêng mình. Ví dụ như khi tình trạng mà anh vừa nói xảy ra thì chúng ta phải tìm được những hướng đi, những mặt trận khác bù đắp lại, ví dụ như phát triển du lịch sâu hơn nữa, và toàn diện hơn nữa. Nhiệm vụ của

con người nói chung là nhận ra sự yếu kém của mình để đối phó, chứ không phải vênh váo, tự xem mình là độc đáo. Bởi vì mọi sự độc đáo đều là kết quả của sự so sánh với những thứ giá trị khác xung quanh nó. Muốn làm ra sự độc đáo thì phải biết ứng phó với sự yếu kém của chính mình, và phải hiểu những giá trị xung quanh mình như thế nào.

- Mà nói về khả năng ứng phó với tình huống thì có vẻ như dân tộc Việt Nam cũng là một dân tộc giỏi ứng phó?

- Tôi không muốn nói là người Việt Nam giỏi ứng phó mà tôi nói rằng Việt Nam là một dân tộc vất vả, quen ứng phó. Chúng ta là một tích hợp của những người lam lũ, ứng phó với tất cả những khó khăn mà chúng ta gặp phải trong lịch sử lâu dài.

- Xin cảm ơn ông!

Phan Đăng